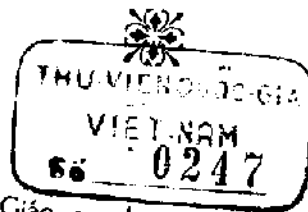


HỌC-VIỆN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH

LUẬN-VĂN TỐT-NGHIỆP

LA 7286

ĐẠO CAO ĐÀI
và
CHÍNH TRỊ



Giáo-sư hướng-dẫn :

NGUYỄN-QUỐC-TRỊ
Tiến-Sĩ Hành-Chánh Công-Quyền
Viện-Trưởng H. V. Q. G. H. C.

THƯ VIỆN KHOA HỌC TỔNG HỢP
LVHC 247

Sinh-Viên **PHAN-KỲ-CHƯƠNG**
BAN ĐỐC-SỰ KHÓA XVIII
1970 - 1973

HỌC-VIỆN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH
không tán thành, cũng không
phản đối những ý kiến phát
biểu trong Luận văn; những ý
kiến đó do tác giả hoàn toàn
chịu trách nhiệm.

THÀNH KÍNH TRI ƠN

- * CỐ GIÁO SƯ VIỆN TRƯỞNG
- * GIÁO SƯ VIỆN TRƯỞNG
- * GIÁO SƯ PHÓ VIỆN TRƯỞNG
- * QUÍ VỊ GIÁO SƯ GIẢNG HUẤN
Ban Đốc Sự Khóa 18
Học Viện Quốc Gia Hành Chánh

*Đã tận tình hướng dẫn chúng tôi
trong suốt học trình 1970-1973.*

THÀNH KÍNH TRI ƠN

Giáo-sư NGUYỄN QUỐC TRỊ

- Tiến-sĩ Hành-chánh Công-quyền
- Viện-Trưởng
Học-viện Quốc-gia Hành-chánh

Đã nhận đỡ đầu cuốn luận văn này.

CHÂN THÀNH CẢM TẠ

Ông ĐỖ QUÝ SÁNG

Đã tận tâm hướng dẫn chúng tôi
hoàn tất cuốn luận văn này.

MỤC LỤC

	Trang
CHƯƠNG DẪN NHẬP.....	1
I.- DIỄN TRÌNH ẢNH HƯỞNG TÔN GIÁO TRONG LÃNH VỰC CHÍNH TRỊ.....	1
Đoạn 1 : Giai đoạn quốc gia thần quyền.....	1
Đoạn 2 : Giai đoạn quốc gia thế quyền.....	3
II.- ẢNH HƯỞNG TÔN GIÁO TẠI CÁC QUỐC GIA CHẬM TIẾN.....	5
Đoạn 1 : Nguyên do tôn giáo có ảnh hưởng mạnh.....	5
Đoạn 2 : Ảnh hưởng tôn giáo tại Việt Nam.....	6
Chương I.- TRIẾT LÝ ĐẠO CAO ĐÀI.....	8
I.- VŨ TRỤ QUAN.....	8
Đoạn 1 : Ý nghĩa danh từ Tam Kỳ Phổ Độ.....	9
Đoạn 2 : Lý do và ý nghĩa Đạo Cao Đài.....	10
II.- NHÂN SINH QUAN.....	12
Đoạn 1 : Quan niệm về con người.....	12
Đoạn 2 : Bốn phận của người tín đồ Cao Đài.....	13
Chương II.- TỔ CHỨC ĐẠO CAO ĐÀI.....	15
I.- QUÁ TRÌNH THÀNH LẬP.....	15
Đoạn 1 : Các giai đoạn thành lập.....	16
A. Phép thông công và sự xuất hiện Đạo Cao Đài.....	16
B. Giai đoạn phát triển.....	19
C. Kiện toàn tổ chức.....	23

* Đoạn 2 : Sự phân chia chi phái	24
A. Lý do sự phân chia	25
B. Các chi phái Cao Đài	26
* Đoạn 3 : Khuynh hướng thống nhất các chi phái	29
A. Nỗ lực thống nhất	30
B. Thành quả	31
II.- TỔ CHỨC ĐẠO CAO ĐÀI	32
* Đoạn 1 : Các văn kiện tổ chức	32
A. Văn kiện luật pháp	33
B. Văn kiện giáo pháp	33
* Đoạn 2 : Tổ chức cơ quan đạo	35
A. Cơ quan vô hình tối cao : Bát Quidi Đài	36
B. Cơ quan lập pháp và tư pháp : Hiệp Thiên Đài	41
C. Cơ quan hành pháp ; Cửu Trùng Đài	46
D. Nhận xét về tổ chức	46
* Đoạn 3 : Các tổ chức thế tục của Cao Đài	46
A. Tổ chức chính trị	49
B. Tổ chức xã hội	53
C. Tổ chức văn hoá giáo dục	57
Chương III.- ĐẠO CAO ĐÀI VÀ HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ TRONG QUÁ KHỨ	61
I.- LÝ DO THAM GIA VÀO CHÍNH TRỊ	61
* Đoạn 1 : Lý do tôn giáo	62
* Đoạn 2 : Lý do chính trị	63
II.- CÁC GIAI ĐOẠN THAM GIA VÀO CHÍNH TRỊ	64
* Đoạn 1 : Cao Đài từ ngày khai Đạo đến khi Nhật chiếm Đông Dương	64

* Đoạn 2 : Cao Đài trong thời kỳ Nhật chiếm Đông Dương.....	65
A. Nguyên nhân sự hợp tác Cao Đài và Nhật Bản.....	66
B. Diễn tiến sự hợp tác.....	67
* Đoạn 3 : Cao Đài trong thời kỳ Việt Minh nắm chính quyền.....	71
A. Cao Đài hợp tác với Việt Minh.....	71
B. Cao Đài liên minh với Pháp.....	75
* Đoạn 4 : Cao Đài trong thời kỳ Bảo Đại trở lại chấp chính.....	78
A. Cao Đài và giải pháp Bảo Đại.....	79
B. Cao Đài và Thủ Tướng Ngô Đình Diệm.....	80
III.- CÁC HÌNH THỨC SINH HOẠT CHÍNH TRỊ KHÁC.....	82
* Đoạn 1 : Phát huy ảnh hưởng.....	83
A. Hình thức thuyết pháp.....	83
B. Tham gia các hội nghị quốc tế về tôn giáo.....	83
Đoạn 2 : Tham gia chánh phủ.....	84
A. Nguyên do.....	84
B. Sự tham gia.....	85
Chương IV.- ẢNH HƯỞNG ĐẠO CAO ĐÀI DƯỚI THỜI CỘNG HÒA.....	87
I.- CAO ĐÀI DƯỚI THỜI ĐỆ NHẤT CỘNG HÒA.....	87
II.- CAO ĐÀI TRONG GIAI ĐOẠN CHUYỂN TIẾP SAU CÁCH MẠNG.....	93
* Đoạn 1 : Xáo trộn nội bộ Tòa Thánh.....	93
* Đoạn 2 : Đạo Cao Đài và cuộc khủng hoảng chính phủ Phan Huy Quát.....	94
* Đoạn 3 : Chính quyền thừa nhận tư cách pháp nhân của Đạo Cao Đài.....	96

III.- CAO ĐÀI DƯỚI THỜI ĐỆ NHỊ CÔNG-HOÀ	96
* Đoạn 1 : Tham gia bầu cử	97
A. Cuộc bầu cử Tổng Thống và Phó Tổng Thống ngày 3-9-1967	97
B. Bầu cử Nghị Sĩ Thượng Nghị Viện	97
C. Bầu cử Dân Biểu Hạ Nghị Viện	98
* Đoạn 2 : Nhận xét	99
A. Thành quả trong các cuộc bầu cử	99
B. Lý do không đạt được kết quả khả quan	100
Chương V.- ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN ĐẠO CAO ĐÀI	101
I.- LÝ DO KÉM ẢNH HƯỞNG	101
II.- ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN ĐẠO CAO ĐÀI	103
THƯ TỊCH	106

LỜI MỞ ĐẦU

Sau ba năm rưỡi theo học ban Đốc-Sự, các sinh-viên đã được huấn-luyện chuyên môn về hành-chánh, kiến-thức tổng-quát, và đã lãnh hội được một số kinh-nghiệm sau một năm rưỡi thực-tập tại địa-phương và trung-ương. Thêm vào đó, để làm quen với công-tác sâu-tâm và khảo-luận, Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh còn bắt buộc các sinh-viên trình một luận-văn đề-tài liên-hệ đến các lãnh-vực kinh-tế hoặc tài-chánh hoặc chính-trị v.v... để thỏa-mãn một trong những điều-kiện tốt-nghệp.

Trong khuôn khổ đó, người viết tập luận-văn này đã phân vân không biết phải chọn đề-tài nào vừa phù-hợp với khả-năng vừa có tính-cách hữu ích thiết-thực. Sau khi phân-tích nhiều đề-tài và đắn đo hơn thiệt, người viết đã chọn đề-tài "Đạo Cao-Đài và chính-trị".

Sự lựa chọn này cũng như tất cả các sự lựa chọn khác, đều có những nguyên-nhân gần và sâu xa của nó.

LÝ DO CHỌN ĐỀ-TÀI

Các tôn-giáo khác có ảnh-hưởng trên thế-giới như Thiên-chúa-giáo, Phật-giáo và v.v... có một lịch-sử lâu đời. Giáo-lý, ảnh-hưởng và hoạt-động của các tôn-giáo này đã có rất nhiều tác-giả hữu danh trên thế-giới cũng như tại Việt-Nam nghiên-cứu tới. Trong khung-cảnh đó,

một luận-văn của một sinh-viên ban Đốc-Sự với một khả-năng, phương-tiện và thời-gian giới-hạn cũng nghiên-cứu về đề-tài trên, thì có phải đây là một hành động đốt lên một ngọn đèn nhỏ bên cạnh một hải-đàng rực sáng chăng ?

Hơn nữa, Đạo Cao-Đài là một trong những đạo phát sinh tại Việt-Nam, nhưng vì chỉ xuất-hiện từ vài chục năm trước đây (1926), nên phải thành-thật công-nhận đạo Cao-Đài chưa có một ảnh-hưởng lớn mạnh như các tôn-giáo được khai sinh trước đây hàng mấy chục thế-kỷ. Vì thế tương đối có ít người biết tới và cũng có ít người tìm hiểu về đạo Cao-Đài. Người viết tập Luận-Văn không có tham-vọng bành-trướng ảnh-hưởng, phổ-biến giáo-lý qua tập luận-văn này, mà chỉ có một ước vọng nhỏ là giúp thêm tài-liệu cho các cuộc khảo-cứu rộng lớn về sau của các tác-giả khác.

Đề-tài này cũng có một số sinh-viên tại Học-Viện Quốc-Gia Hành-(hành khảo-cứu. Nhưng những tập luận-văn này thường chịu ảnh-hưởng của một trong những chi-phái Cao-Đài. Người viết tập luận-văn này sẽ cố-gắng tránh bị ảnh-hưởng của một chi-phái, để tập luận-văn này có tính-cách trung-thực. Hoặc nếu có một phần nào bị ảnh-hưởng thì đó cũng là một nguồn tài-liệu khác để những nhà nghiên-cứu về sau này phân-tích và phổ-kiểm.

Đạo Cao-Đài được khai-sinh cách đây 47 năm (1926-1973), các nhân-vật khai đạo, trải qua bao nhiêu thăng trầm của đạo Cao-Đài, đã trực-tiếp tham-gia vào hoạt-

động chính-trị một số mệnh một, một số còn sống nhưng già yếu. Ngay lúc này nên nhân cơ-hội đó để ghi nhận trung-thực những hoạt-động của Cao-Đài trong quá-khứ do những người trong cuộc kể lại. Nếu để một thời-gian sau, những chứng nhân đó mệnh một sẽ làm mất đi những nguồn tài-liệu sống vô cùng quý-báu.

Và sau hết người viết tập luận-văn này là một tín đồ Cao-Đài, thì đây chính là dịp may để một tín-đồ tìm hiểu thêm những hoạt-động trong quá khứ, hiện tại cùng giáo-lý và tổ-chức của tôn-giáo mình tin-tưởng.

PHẠM-VI KHẢO-CỨU

Tất cả mọi vấn-đề đều có thể nhìn dưới nhiều khía cạnh, qua nhiều giai-đoạn khác nhau. Ở mỗi khía cạnh và giai-đoạn đó đưa đến mỗi một nội-dung và nhận-xét khác biệt và tập luận-văn này cũng chỉ nhằm trình-bày một vài khía cạnh của vấn-đề mà thôi.

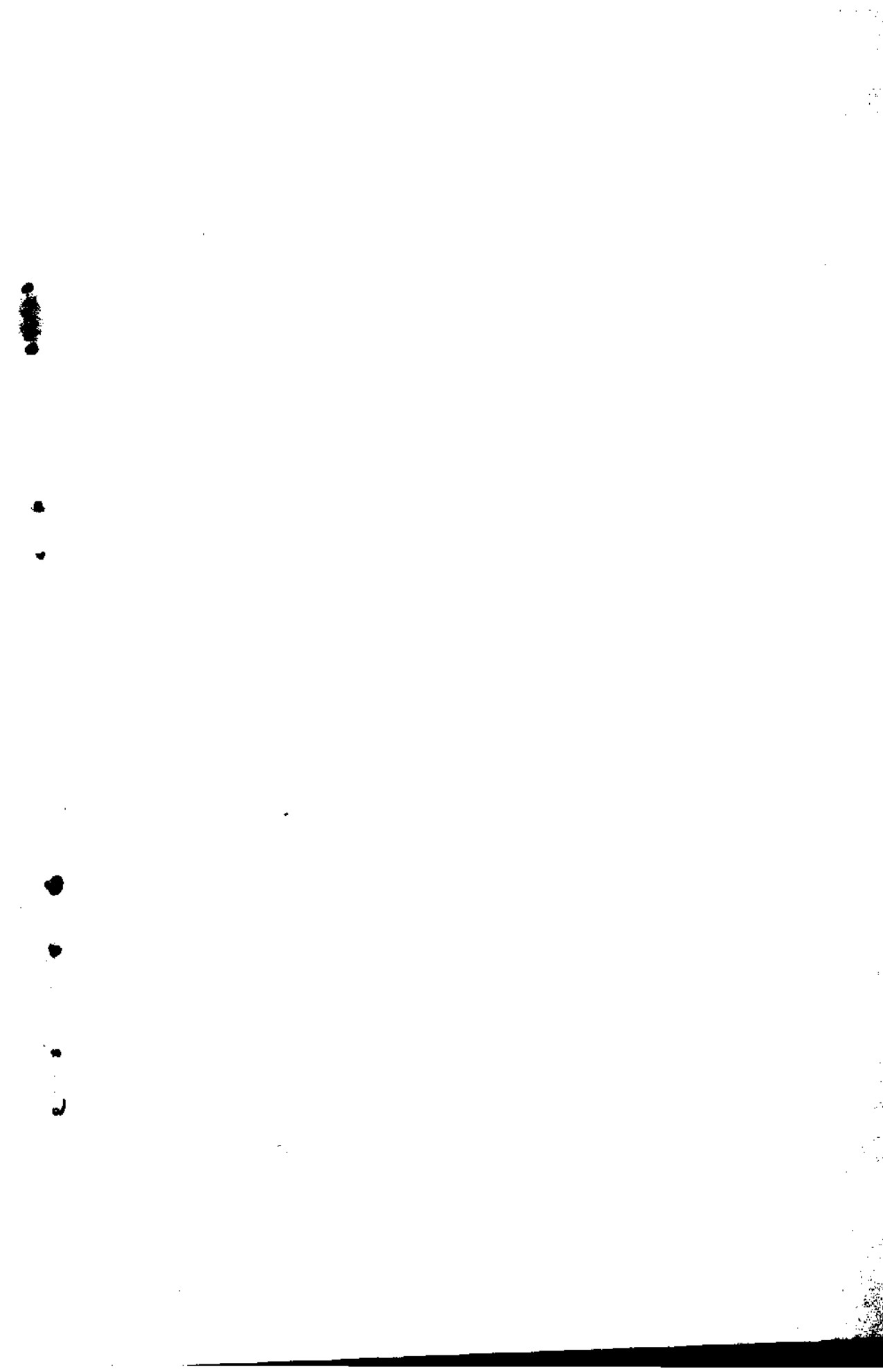
Đạo Cao-Đài được thành-lập cách đây 49 năm, một thời-gian quá ngắn đối với lịch-sử. Vì thế tập luận-văn này sẽ khảo-sát diễn-trình thành-lập cũng như ảnh-hưởng của đạo Cao-Đài từ ngày khai đạo đến nay. Thêm vào đó, để nắm vững quan-niệm và ảnh-hưởng của đạo Cao-Đài đối với chính-trị, trong phần đầu tập luận-văn sẽ trình-bày sơ-lược về tổ-chức và triết-lý của tôn-giáo này.

PHƯƠNG-PHÁP ÁP-DỤNG

Về triết-lý và tổ-chức của đạo Cao-Đài có các tài liệu viết chính-thức do các Hội Thành phố-biến (1), nên phần này sẽ dựa vào các tài-liệu kê trên.

Về tương-quan giữa đạo Cao-Đài và chính-trị, không có một tài-liệu chính-thức nào được phổ-biến, mà chỉ có các công-trình sưu-khảo của các sinh-viên và học-giả. Hơn nữa, vì những nhân-vật khai đạo còn sống, nên phương-pháp phỏng-vấn và bảng câu hỏi được sử-dụng tối-đa. Các tài liệu viết không chính-thức trong phần này được sử dụng một cách phụ thuộc để điền khuyết những sự kiện mà tài-liệu sống không cung-cấp được và cũng để phối-kiểm lại các tài liệu đó. Trong mục-đích, phạm-vi và khảo-hướng đó, luận-văn này sẽ trình-bày một nội-dung như sau :

(1) Cơ-cấu điều-khiển một ngành
Thí-đu : Hội Thánh Hiệp-Thiên-Đài.



CHƯƠNG DẪN NHẬP

THƯ-VIỆN QUỐC-GIA

Trong lúc thế-gian còn tội lỗi, còn khổ-nạn, thì luôn luôn có đạo đến đó để làm ngọn đèn soi sáng, điều-dẫn nhân-loại ra khỏi chỗ tối-tăm đoạ-đầy tội-lỗi (1). Mặc dầu đạo Cao-Đài và các tôn-giáo khác đều có một quan-niệm phủ chính-trị như vậy, nhưng mối liên-hệ giữa tôn-giáo và chính-trị không ai có thể phủ nhận được.

Nhìn qua diễn-trình tiến-hóa của lịch-sử nhân-loại, ta nhận thấy rằng, mối liên-hệ giữa chính-trị và tôn-giáo mang những sắc thái linh-động khác nhau tùy theo tư-tưởng và tổ-chức của xã-hội loài người trong mỗi giai-đoạn.

1.- DIỄN TRÌNH ẢNH HƯỞNG CỦA TÔN GIÁO TRÊN LÃNH VỰC CHÍNH TRỊ

Trước đây và hiện giờ này, đã và đang có hai chủ thuyết về quốc-gia: đó là thuyết quốc-gia thần quyền và thuyết quốc-gia thế quyền.

Đoạn 1.- THUYẾT QUỐC-GIA THẦN-QUYỀN

Từ thời Thượng-Cổ cho đến thời Trung-Cổ - ngay cả hiện-tại ở phần lớn quốc-gia theo đạo Hồi - người ta quan-niệm rằng chính-quyền luôn luôn có một bản-chất tôn

(1) Cơ-quan phổ-thông giáo-lý Cao-Đài giáo Việt-Nam. Thánh-Ngôn Sưu-Tập Mậu-Thân và Kỷ-Dậu, trang 85.

giáo. Thương-Đế đã tạo chính-quyền và tấn phong một con người hay một triều-đại để sử-dụng chính-quyền (1) bằng-chúng là giáo-hội Thiên-chúa-giáo xa xưa kia là đại-diện của Thương-Đế với uy-quyền tối-thượng để cai trị con người ở thế-gian. Giáo-hội có quyền ban-hành những đạo - luật giáo-hội và thiết-lập các toà-án giáo-hội với uy - quyền khủng-khếp. Tại Việt-Nam - trước khi bị Pháp đô-hộ - người ta cho rằng Vua là kẻ lãnh mạng Trời cai-trị dân: Vua là con của Trời sai xuống - nên mới có danh-từ Thiên Tử -, các quan là những người có học đạo Thánh - Hiền có sứ-mạng phụ giúp vua giữ cho quốc-gia được an-ninh (2).

Do đó, dân-chúng muốn tuân mạng Trời, muốn phục-vụ quốc-gia, phải phục-vụ giáo-hội hay nhà Vua.

(Đón đốì với các hiện-tượng vật-chất chung-quanh, con người giải-thích bằng cách dựa vào lòng tin - tưởng tiên nghiệm là thần linh hơn là một sự suy diễn hợp-lý. Tất cả những hiện-tượng mưa, gió, nắng, bão v.v... đều được giải-thích bằng một uy-lực của một vị Thần liên-hệ.

Trong giai-đoạn này, tư-tưởng thần quyền đã chế-ngự tư-tưởng chánh-trị và hậu-quả tất-nhiên là tôn-giáo và chính-trị hợp-nhất.

(1) Nguyễn-Văn-Bông. Luật Hiến-Pháp và Định-Chế Chính-Trị (Saigon 1971) tr 46.

(2) Nguyễn-Văn-Tương. Tư-tưởng chánh-trị. Giảng-Văn. Saigon : HVOGHC, ES 18, 1970.

Với sự tiến-triển của nền văn-minh vật-chất, và nhất là với sự xuất-hiện của những tôn-giáo chủ-trương xuất-thế đưa đến hậu-quả là vấn-đề phân-biệt chính-trị và tôn-giáo được đặt ra.

Đoạn 2. - THUYẾT QUỐC-GIA THẾ-QUYỀN

Trong giai-đoạn sau này, các tôn-giáo chủ-trương tôn-giáo vượt lên trên khuôn-khó các quốc-gia, dân-tộc và xem nhân-loại như một khối đồng nhất. Mặt khác, tôn-giáo xem cuộc sống vật-chất hiện-tại là hư-ảo tạm thời, cuộc sống tinh-thần mới là vĩnh-câu và nhiệm-vụ của tôn-giáo là cứu nỗi linh-hồn, tôn-giáo còn kêu gọi con người tìm sự siêu-thoát bằng cách rời bỏ cuộc đời để tu-niệm. Do đó, có sự phân-biệt rõ-rệt giữa tôn-giáo và chính-trị.

Sự xuất-hiện các tôn-giáo xuất-thế đặt ra một vấn-đề : các tôn-giáo có một giáo-hội đứng ngoài chính-quyền và mặc dầu phân-biệt chính-trị và tôn-giáo, chính-quyền và giáo-quyền, nhưng những tôn-giáo này lại chủ-trương chính-quyền phải tôn-trọng và phụng-sự giáo-quyền. Trong một tình-trạng mà xã-hội có nhiều tôn-giáo khác nhau, tôn-giáo cũ là tôn-giáo phụng-sự quốc-gia, trong khi tôn-giáo mới chủ-trương xuất-thế, tách rời tôn-giáo quốc-gia thì hậu-quả khó tránh là va chạm lẫn nhau. Lịch sử đã chứng-minh những cuộc chiến-tranh tôn-giáo, những cuộc xung-đột tôn-giáo đẫm máu và khốc-liệt.

Trước viễn-ảnh không tốt đẹp ấy, bắt đầu từ thế kỷ 17, nhiều học-giả đã phát-động phong-trào chủ-trương

Loại chính-trị ra khỏi tôn-giáo. Phong-trào này ngày càng phát-triển và đa-số quốc-gia ngày nay giáo-quyền lần lần nhường những lãnh-vực chính-trị lại cho người tục và chỉ lo hướng-dẫn tín-dồ trên đường đạo-đức. Các tôn-giáo sau này không còn kêu gọi tìm sự siêu-thoát bằng cách phụng sự hay hy-sinh cho giáo-hội cho chính-quyền như tư-tướng thần-quyền, mà lại dạy con người rời bỏ cuộc sống vật-chất đầy dẫy đau khổ gian-trà này để tìm đến một cuộc sống tinh thần thánh-thiện, vĩnh-cửu.

Ngày nay quốc-gia - trừ những quốc-gia Cộng-Sản theo chủ-nghĩa vô thần - giữ tính-cách trung-lập đối với tôn-giáo, có nghĩa là không chống đối tôn-giáo, nhưng đồng thời cũng không tán đồng hay tấn-phong một tôn-giáo, giáo-hội hay một hình-thức phụng-tự nào, và quốc-gia chỉ cố bảo vệ việc hành-sử quyền tự-do phụng-tự và tự-do hình-giáo.

Hiến-pháp đệ nhị Cộng-Hòa ban-hành ngày 1-4-1967 ở điều 9 cũng đã minh-thị xác-nhận các nguyên-tắc trên.

1. "Quốc-gia tôn-trọng và bảo-đảm quyền tự-do tín-ngưỡng tự-do truyền giáo và hành đạo của mọi công-dân ..."
2. "Quốc-gia không thừa nhận một tôn-giáo nào là quốc-giáo Quốc-gia vô-tư đối với sự phát-triển của các tôn-giáo"

Tuy nhiên, mặc dầu tôn-giáo đã tách rời khỏi chính-trị, nhưng không phải vì thế mà tôn-giáo không còn ảnh-hưởng gì trên chính-trị. Tôn-giáo đã trở thành một đơn-

thể có tổ-chức, có quyền-lợi, tài-sản và có những phương-thức đấu-tranh đặc-biệt (1), để bảo-vệ quyền-lợi dưới danh nghĩa bảo-vệ đạo pháp .

II.- ẢNH HƯỞNG CỦA TÔN GIÁO TẠI CÁC QUỐC GIA CHẬM TIẾN

Riêng tại các quốc-gia chậm tiến, mặc dầu có những cố-gắng để đạt các đoàn-thể tôn-giáo dưới sự chi-phối của luật-pháp quốc-gia, coi các đoàn-thể này như bất-kỳ một đoàn-thể nào khác. Nhưng các đoàn-thể tôn-giáo vẫn không chịu ở một vị-trí khiêm nhường đó. Tôn-giáo đã dẫn thân và tạo ảnh-hưởng không ít vào các biến-chuyển lịch-sử của quốc-gia (2).

Đoạn 1.- NGUYÊN-DO TÔN-GIÁO CÓ ẢNH-HƯỞNG MẠNH

Sự ảnh-hưởng mạnh-mẽ được hình thành là do nhiều nguyên-nhân.

Tại những quốc-gia này, dân-chúng phần đông sau bao lần bị lừa lọc bởi những tay hoạt-đầu chính-trị trong các cuộc bầu-cử, qua bao lần chứng-kiến những hành-vi ghê tởm vì lý-do chính-trị (3), đã mất niềm tin, đã chán ngán

(1) Tự thiêu, tuyệt thực, biểu-tình, để bản thờ ra đường và v.v.

(2) Cuộc cách-mạng 1-11-63. Lật đổ chế-độ Ngô-Đình-Diệm do ảnh-hưởng Phật-giáo.

(3) Khủng bố, ám-sát, phá hoại.

hai chữ chính-trị. Khi nghe nói đến hai chữ trên đây chúng liên-tưởng ngay đến cái gì không tốt, không tin-tưởng được. Vì vậy dân-chúng phải tìm một cái gì lương-hào để mà tin, để mà theo : đó là tôn-giáo.

Thêm vào đó, dân-chúng tại những quốc-gia chậm tiến trải qua bao thế-hệ sống trong sự thiếu-thốn, cơ-cực, lầm-than, nên họ đã chán ngán cuộc sống thật-tế, và giờ đây họ phải đi tìm một thế-giới siêu-hình tốt đẹp hơn để tạm quên cuộc sống khổn-khô hiện-tại.

Và sau hết tại các quốc-gia chậm tiến sinh hoạt đảng phái rất yếu kém hoặc chỉ có một đảng cầm quyền; các đảng-phái khác bị đàn áp hay không được phép hoạt-động chỉ đóng vai trò lu mờ mà thôi. Do đó, đoàn-thể áp-lực rất cần-thiết để tạo quân-bình tối-thiểu trong sinh-hoạt chính-trị quốc-gia. Trong khi đó, tôn-giáo được coi là một lực-lượng quan trọng vì dựa vào số đông tín-tồ có kỷ-luật.

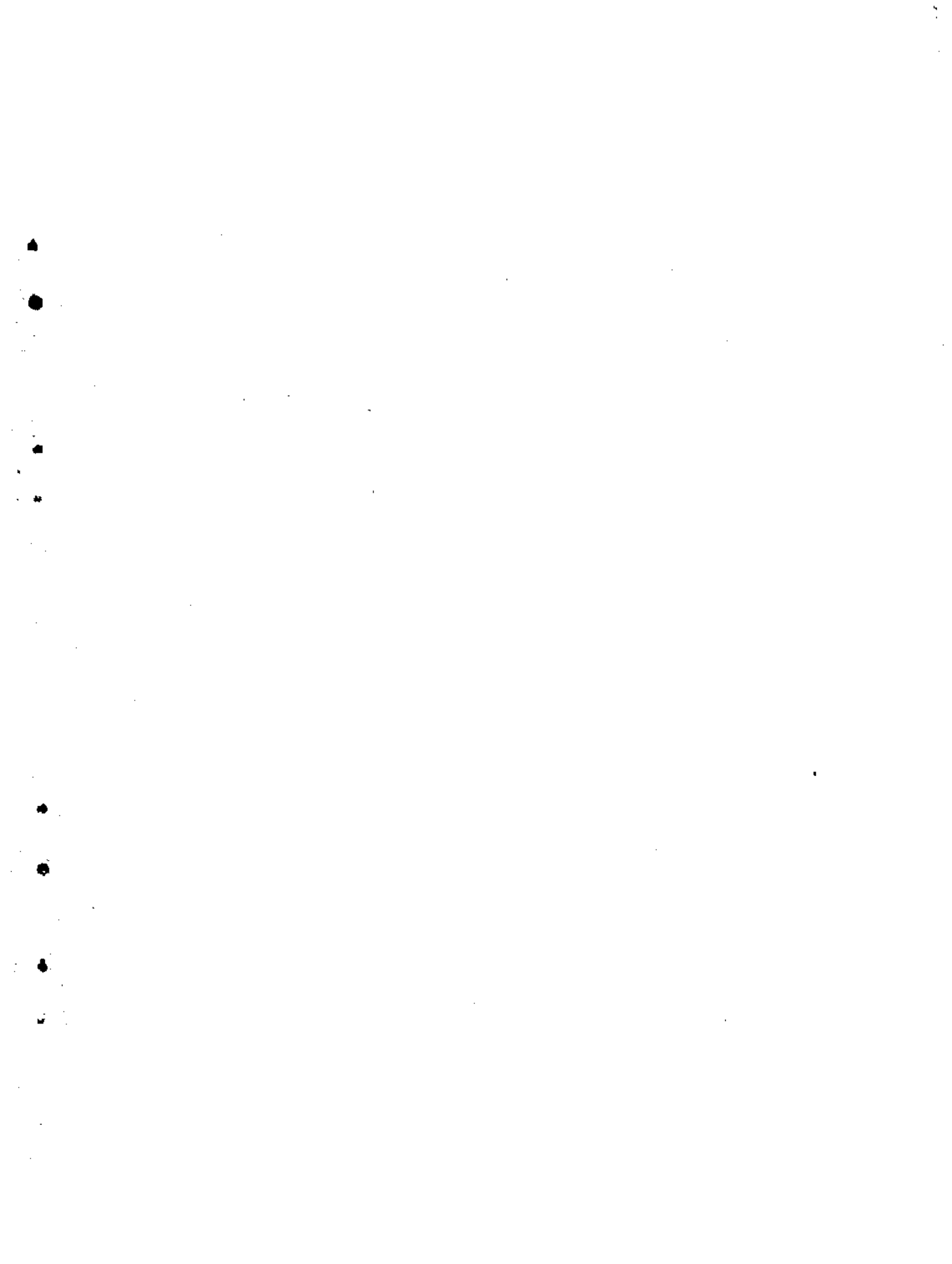
Đoạn 2. - ẢNH-HƯỞNG TÔN-GIÁO TẠI VIỆT-NAM

Tại Việt-Nam một quốc-gia có khung cảnh như trên, nên tôn-giáo nổi chung, giữ một vai trò quan-trọng trong sinh-hoạt chính-trị.

Trong quá-khứ khi người Pháp còn đặt ách thống-trị tại Việt-Nam, với chủ-trương loại trừ các tôn-giáo địa-phương (Cao-Đài, Hoà-Hào) của Pháp, tín-đồ các tôn-giáo này đã đồng-hóa việc đánh đuổi Pháp danh lợi tự-do độc-lập cho

dân-tộc như là hành-động bảo-vệ tôn-giáo. Do đó Cao-Dầu và Hoà-Hảo đã thành-lập quân-đội riêng và đã tích-cực tham-gia vào Mặt Trận Kháng-Chiến chống Pháp. Trong giai đoạn này tôn-giáo có ảnh-hưởng quyết-định đến sự sinh tồn của quốc-gia dân-tộc.

Hiện-tại, tôn-giáo đã trở về cương-vị thuần-túy của mình không còn những hoạt-động như trước nữa. Tuy-nhiên tôn-giáo vẫn còn ảnh-hưởng mạnh-mẽ đến chính-trị qua các cuộc bầu-cử cũng như các cuộc "xướng đường" mỗi khi quyền-lợi bị đụng chạm. Thật vậy, qua kết-quả các cuộc bầu-cử (Bầu-cử Thượng-Nghị-Viện, Hạ-Viện) đã chứng tỏ không một đảng phái nào đủ sức hậu-thuần một Liên-danh đặc-cử, nhưng nhiều Liên-danh dựa vào tôn-giáo thuần-túy đã đắc-cử vẻ-vang (Liên-danh Hoa Sen, Đông Huệ) Trong các cuộc "xướng đường", đề bản thờ ra đường các tôn-giáo đã gây được sự chú-ý của dư-luận cũng như của chính-quyền.



CHƯƠNG I

TRIẾT LÝ ĐẠO CAO ĐÀI

Triết-lý như một hệ-thống lập-luận có mục-tiêu giải-thích tổng-quát hiện tại, tương-lai và cách-thức mà xã-hội hiện-tại có thể hướng đến tương-lai.

Tôn-giáo là một sự tin-tưởng ở cõi vô hình, ở một thế-giới ngày mai. Vì vậy có thể quả quyết rằng vấn-đề triết-lý là vấn-đề then chốt của mọi tôn-giáo. Muốn được mọi người tin-tưởng chấp nhận, muốn thu hút mọi người vào cửa Đạo, thì trước hết tôn-giáo phải có một nền-tảng triết lý vững chắc và hợp-lý.

Triết-lý đạo Cao-Đài gồm hai phần : nhân-sinh-quan và vũ-trụ-quan.

I. VŨ TRỤ QUAN

Trong cảnh không-gian trước khi trời đất định phân chỉ có khí hư vô (1) khung-cảnh mờ ảo, lúc đó trên thế-gian không có sự sống. Đến một thời-kỳ kia trong khung cảnh mờ ảo đó, có một tiếng nổ và một khối lửa hiện ra. Khối lửa đó là Thượng-Đế thống ngự vạn-vật.

Khối lửa ấy sau khi phân định ra âm dương hay là ngôi Lương-Nghi, ngôi Lương-Nghi biến thành ngôi Tứ-Tượng tức là ngôi Thái-Âm, Thiếu-Âm, Thái-Dương và Thiếu-Dương

(1) Huệ-Lương. Đại Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ.
Thanh-Hương Tùng-Thơ, tr 37.

ngôi Tứ-Tượng lại biến thành ngôi Bát-Quái là : Cấn, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn và Đoài; và từ đây sinh ra tất cả vạn-vật. Muôn loài vạn-vật được xếp thành tám loại : vật-chất, thảo-mộc, thú cầm, người, Thánh, Tiên và Phật.

Thượng-Đế muốn tất cả phải đi trên con đường tiến-hóa, cho đến mức cuối-cùng là ngang hàng Thượng-Đế (1), mà định-luật chung cho sự tiến-hóa là phải hy-sinh chịu nhiều gian khổ. Đất đá phải trải qua bao nhiêu năm nắng mưa, mục nát ra thành đất và sau đó thành loài thảo-mộc, và từ loài thảo-mộc phải trải qua nhiều giai đoạn khó khăn lâu dài nữa để biến hóa thành vật-chất ở mức kế trên là thú cầm, tuân tự như vậy cho đến khi thành người, Tiên, Phật. Đó mới chính là mức cuối cùng của cuộc đời khổ hạnh!

Vì vậy, thế-gian này được đạo Cao-Đài quan-niệm do Thượng-Đế tạo ra để muôn loài lập vị, nghĩa là nơi đây là trường thi công đức của muôn loài nhằm mục-dịch tiến đến ngôi vị cuối cùng, đó là Phật.

Đoạn 1.- Ý NGHĨA DANH TỪ TAM KỶ PHỔ ĐỘ

Đạo Cao-Đài còn có danh xưng khác là Đại Đạo Tam Kỳ, Phổ Độ. Tam Kỳ là kỳ thứ ba, Phổ-Độ là ân-xá; Đại Đạo Tam Kỳ Phổ-Độ là tôn-giáo lớn xuống cứu vớt chúng-sinh lần thứ ba.

Từ khi có loài người, Thượng-Đế đã ba lần cho người xuống dìu dắt nhân loại.

a) - Nhất kỳ Phổ-Độ :

Là Nhất Thiết Long Hoa Thiên Khai Tý Hội, vào thời đại đức Phục-Hy bên Trung-Hoa. Trong thời-kỳ này có những thánh-nhân sau đây ra đời giúp thế :

(1) Bảo Đạo Hiệp-Thiên-Đài. Khóa Hạnh Đường Huấn-Luyện Giáo-Hữu. Tòa Thánh Tây-Ninh, 1962. Bài giáo-lý số 3.

- Đức Nhiên-Đang Cổ Phật (Thích-Giáo)
- Đức Thái-Thượng Đạo Quân (Tiền kiếp Đức Lão-Tử Đạo Giáo)
- Đức Phục-Hy (Nhơn Đạo, Nho-Giáo).

b)- Nhi kỳ Phổ-Độ :

Là Nhi Thiết Long Hoa Thiên Khai Cửu Hội, trong thời-kỳ này lần lượt kế trước người sau, các Đại Thánh Nhân sau đây ra đời giúp thế :

- Đức Lão-Tử hay Lão-Đan (Đạo-Giáo)
- Đức Khổng-Tử hay Khổng-Trọng-Ni (Nho-Giáo)
- Đức Thích-Ca hay Thích-Ca Mâu-Ni (Thích-Giáo)
- Đức Gia-Tô Giáo Chủ (Thánh-Giáo).

c)- Tam kỳ Phổ-Độ :

Là Tam Thiết Long Hoa Thiên Khai "Huỳnh Đạo" hay Dân Hội. Kỳ này Thượng-Đế đích thân giáng diện-quang lập đạo (1), qui các tôn-giáo lại làm một, không giao quyền giáo-chủ cho người phạm tục nữa.

Đoạn 2.- LÝ DO VÀ Ý NGHĨA ĐẠO CAO ĐÀI

Căn-cứ theo Thánh ngôn mọi tôn-giáo đều do Thượng Đế lập ra nhằm mục-đích dẫn dắt nhân-loại ra khỏi vòng vật-chất tạm bợ mà hướng về cuộc sống tinh-thần vĩnh-cửu.

Sở-dĩ cùng một mục-đích, lý-do mà trên thế-giới ngày nay có nhiều tôn-giáo là vì xưa kia phương-tiện giao-

(1) Tất cả những tôn-chỉ, sự bổ-nhiệm các chức-sắc hàng cao cấp của Đạo Cao-Đài đều do Cơ bút (cầu cơ). Hạ dẫn.

thông, liên-lạc không có, nên các địa-phương, lục-địa sống biệt-lập và khó thông cảm nhau về phong-tục, tập-quan, ngôn ngữ v.v..., nên Thượng-Đế đã giáng xuống mỗi nơi một người để cùng thực-hiện một mục-đích.

Ở Trung-Hoa có Đức Khổng Phu Tử, đã khởi xướng ra Tam ~~Cang~~ Ngũ Thường. Lão-Tử đã đưa ra thuyết vô vi.

- Ở Ấn-Độ có Đức Phật Thích-Ca, đã dạy con người phải lấy ân mà báo oán.

- Ở Trung-Đông có chúa Jésus Christ, dạy con người nên nhường nhịn lẫn nhau.

Như vậy các tôn-giáo chỉ là muôn ngàn mảnh kính màu xanh, đỏ, tím, vàng... che ngọn đèn duy-nhất bên trong là chân-lý tuyệt-đối; dầu nhìn ngọn đèn qua bất cứ màu sắc nào, thì đó cũng chỉ là ngọn đèn chân-lý tuyệt-đối duy-nhất mà thôi.

Nhưng có một số tín-dồ các tôn-giáo vì quá nhiệt-thành với tôn-giáo của mình, đưa đến thái-động nghi kỵ, thù hằn các tôn-giáo khác, bằng cứ là trong quá-khứ đã có những cuộc thánh chiến đẫm máu xảy ra. Thêm vào đó, ngày nay với những phát-minh khoa-học, sự xa cách về địa-lý không còn thành vấn-đề nữa, và với những phương-tiện liên lạc tối-tân, con người không ở gần nhau vẫn có thể cảm-thông nhau một cách dễ-dàng. Nên một tôn-giáo cho hiện-tại phải có một triết-lý dung-hợp, đại-dồng mới phù-hợp với nhịp tiến-hóa loài người. Do đó Đạo Cao-Đài đã xuất hiện với một triết-lý "Quy nguyên tam giáo" (1) và "Hiệp nhất ngũ chi" (2), thấu thập tất cả những tinh-hoa triết-lý của các tôn-giáo có từ trước đến giờ và nhìn nhận các vị giáo-chủ các tôn-giáo đó ngang hàng với nhau và cùng là Thầy của nhân-loại (3).

(1) Đạo Thích, Đạo Nho và Đạo Lão

(2) Năm Chi Đạo : Nho, Thần, Thánh, Tiên, Phật.

(3) Đạo Cao-Đài có thờ Phật Thích-Ca, chúa Jésus và Đức Khổng Phu-Tử

Ý nghĩa việc thờ Thiên-Nhân

Từ xưa đến nay con người hữu thần đều tin tưởng và tôn kính một quyền năng vô hình, một đấng cao cả mà con người phải cúi đầu tuân lệnh (1). Nhưng vì đấng cao cả mà mọi người thờ kính đó vô hình, trừu-tượng nên con người phải tạo ra vật hữu hình để thờ.

Có những dân-tộc, địa-phương thờ thú vật (2) hay hình người (3). Nhưng vì mỗi người vẽ mỗi khác nên không được đồng nhất như Đức Phật Thích-Ca là người Ấn-Độ, nhưng khi người Trung-Hoa tạc tượng thờ lại giống người Trung-Hoa. Chúa Jê-sus là người Do-Thái nhưng người Tây-Phương thờ hình lại giống người Tây-Phương.

Do đó, để tránh những khuyết điểm nói trên, Đạo Cao-Đài theo Thánh Giáo đã thờ một con mắt trái cho đồng nhất. Hơn nữa mắt là cửa sổ của tâm hồn, nhờ mắt mà ta thấy được mọi vật, nhờ mắt nhận biết được những hành-động tốt xấu. Hơn nữa, con mắt còn tượng-trưng cho con mắt của Thượng-Đế, trên đời này bao nhiêu chuyện xảy ra đều được ghi nhận, nên trước một hành-động tội lỗi nhìn thấy "Thiên Nhân" con người có thể dừng chân lại. Và sau hết Đạo Cao Đài chỉ thờ một mắt trái vì chỉ có một chân-lý duy nhất mà thôi.

II.- NHÂN SINH QUAN

Đoạn 1.- QUAN NIỆM VỀ CON NGƯỜI

Đạo Cao-Đài quan-niệm con người sinh ra trên thế-gian này chỉ là cõi tạm, cuộc sống hiện-tại được xem như

(1) Đại Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ. Khóa hạnh đường huấn-luyện giáo-hữu. Bài giáo-lý số 7.

(2) Tại các Đỉnh ở thôn-quê Việt-Nam thường thờ Con Cọp.

(3) Phật, Chúa.

là một phương-tiện để đưa con người đến gần chân-thiện-mỹ. Vì vậy thế xác không quan-trọng mà cái quan-trọng chính là linh-hồn.

Nhục thể ví như gian nhà trọ của linh-hồn, mà người có tinh-thần hướng-đạo chỉ sống cho linh-hồn, nhân thân, chủng-tộc, nước non và Thượng-Đế. Nhục thể có thể mất đi phần nào, người có thể trở thành phế-nhân, sự đau đớn ấy có thể mượn vật khác thay vào và thời-gian khuây-khỏa; nếu linh-hồn bị tàn tật phải sa vào lục đạo luân-hồi, sự đau đớn gấp đến ngàn muôn triệu lần của nhục thể (1).

Qua quan-niệm trên, Đạo Cao-Đài không chủ-trương tu là trốn tránh việc đời. Tu là cứu rỗi linh-hồn, điều đó không sai chối cái, nhưng trước hết phải tạo điều-kiện cứu rỗi con người với con người trong hiện tại, phải hoà mình trong việc đời để trước toàn-thiện hóa bản-thân, sau hoàn thiện hóa người khác, nếu để xã-hội đảo lộn không còn lẽ nghĩa thì không chắc gì có điều-kiện thích-hợp để giải-thoát linh-hồn (2).

Vì vậy đạo Cao-Đài chủ-trương con người phải nhập thế và trong khi nhập thế phải giữ đúng đạo thánh hiền.

Đoạn 2.- BỔN PHẬN CỦA NGƯỜI TÍN ĐỒ CAO ĐÀI (3)

Để trở thành một tín-đồ ngoan đạo, một cá-nhân tốt trong xã-hội, người tín-đồ đạo Cao-Đài không những có bổn-phận trau-dồi đức hạnh mà còn phải có một lễ-lối cư-xử tốt đẹp với các người khác nữa.

a)- Trau-dồi đức hạnh :

Để cho con người càng ngày càng thanh-cao hơn, cần phải trau-dồi đức hạnh. Người tín-đồ Cao-Đài còn bắt buộc

(1) Egi Đạo Tam-Kỳ Phổ-độ. Thánh-giáo sưu-tập. Cơ-quan phổ-thông giáo-lý Cao-Đài Việt-Nam, 1972, tr 9.

(2) Ibid

(3) Lê-văn-Trung. Phương-châm hành đạo. Tòa Thánh Tây-Ninh, 1969.

phải có cung cách khiêm nhượng, vì chính cung cách này làm người dưới kính trọng và người trên không ghét bỏ, hầu những người tài giỏi hơn chịu truyền thụ kiến-thức lại cho mình.

Trên đường đời cũng như đường hành đạo, chắc chắn là sẽ gặp nhiều khó khăn, để khắc phục những khó khăn đó cần phải có đức tính kiên-nhẫn và kiên gan, vì không có việc gì được giải-quyết tốt đẹp trong vội vàng và chèn-nhấn. Sau hết cũng cần phải có đức tính thanh-liêm để làm gương tốt cho kẻ khác.

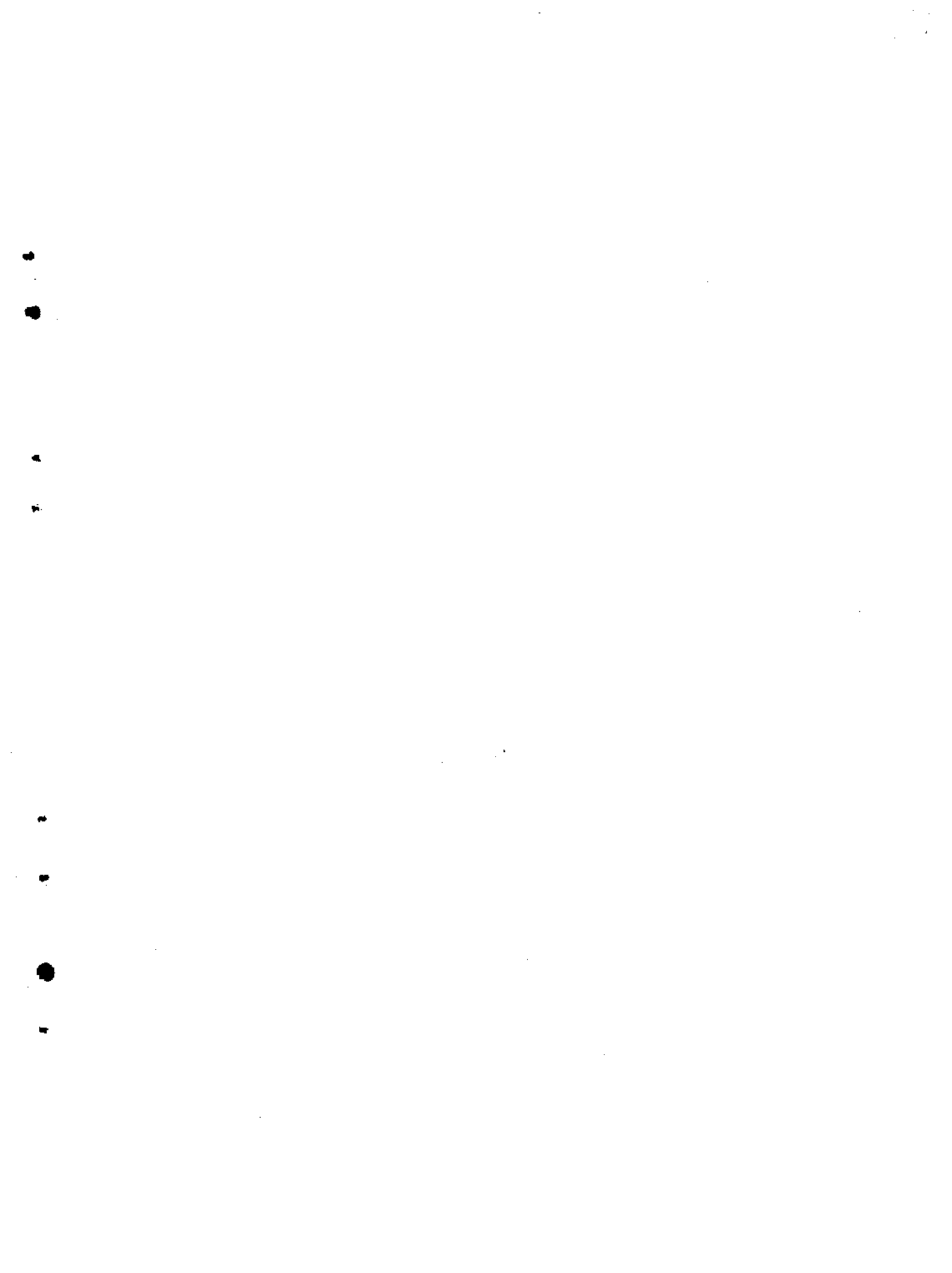
Khiêm nhượng, kiên-nhẫn, kiên tâm và liêm-khiết đó chỉ là khía cạnh tĩnh mà thôi. Trong xã-hội ngày nay con người phải tiếp-xúc với người khác, chính lối cư-xử - khía cạnh động - mới có thể thu phục cảm tình người khác một cách cụ-thể.

b) - Cách xử-thế :

- Đối với mọi người trong xã-hội, người tín-đồ Cao-Đài có nhiệm-vụ phải phù-trợ trong những trường-hợp cần-thiết. Sự giúp-đỡ này không được thái quá mà cũng không được bất cập; tùy theo khả-năng sự giúp-đỡ không được quan-niệm như một hành-động hình-thức phô-trương, nhưng ngược lại cũng không nên quá nhiều để người được giúp-đỡ ỷ lại.

- Đối với gia-đình phải giữ Tam-Cang^{Cương}, Ngũ Thường, phải có một cuộc sống lương-hảo của một phân-tử trong gia-đình.

- Đối với người khác đạo, mặc dầu khác đạo nhưng cũng nhằm chung một mục-đích kêu gọi con người sống cao cả. Vì vậy nên đạo Cao-Đài không những không chủ-trương nghi kỵ các người ngoại đạo mà ngược lại, còn khuyến-khích sự giao-thiệp với nhau. Với một chủ-trương tôn-giáo đại-đồng Đạo Cao-Đài không thấy có gì bất-tiên khi một tín-đồ đi lễ nhà Thờ hoặc Chùa.



CHƯƠNG II

TỔ CHỨC ĐẠO CAO ĐÀI

Chính những cơ-cấu tổ-chức giải-thích phần nào sức mạnh, hiệu-lực của những đoàn-thể này cũng như sự suy yếu, sự bất lực của đoàn-thể khác. Như vậy có thể nói tổ-chức và sức mạnh của một đoàn-thể đi liền với nhau.

Đạo Cao-Đài có một quá-trình thành-lập, một cơ-cấu tổ-chức với một sắc-thái đặc-biệt, và để tìm hiểu thêm thực-lực của tôn-giáo này, chương hai được trình-bày qua hai phần :

- A.- Quá-trình thành-lập đạo Cao-Đài
- B.- Tổ-chức đạo Cao-Đài.

I.- QUÁ TRÌNH THÀNH LẬP ĐẠO CAO ĐÀI

Khi đạo Cao-Đài được thành-lập, ngay trong giai đoạn đầu tiên đã được nhiều người tin-tưởng và nhập đạo. Một số tín-dồ đông đảo được thâu nạp trong một thời-gian ngắn thì hậu quả đương nhiên là có sự bất đồng ý kiến trong nội bộ và do đó, đưa đến tình-trạng phân chia chi-phái. Trải qua bao thăng trầm do ảnh-hưởng thời cuộc, tất cả các chi-phái đều ý-thức rằng tình-trạng chia rẽ đã làm giảm sút thực-lực rất nhiều, giờ đây muốn khôi phục lại cần phải thống-nhất thành một khối, nên hiện tại đang có những nỗ-lực nhằm thống-nhất các chi-phái.

Đoạn 1.- CÁC GIAI ĐOẠN THÀNH LẬP

A.- PHÉP THÔNG CÔNG VÀ SỰ XUẤT HIỆN ĐẠO CAO-ĐÀI

1)- Phép thông công :

Tất cả những giáo-lý căn-bản cũng như cơ-cấu tổ-chức của đạo Cao-Đài ngay cả kiến-trúc đều dựa vào phép thông công, nghĩa là sự cảm thông giữa người phạm xác thịt với những linh-hồn trong thế-giới vô hình qua người "Đồng-Lũ" (người cầu cơ).

Phép thông-công thịnh-hành tại Việt-Nam vào khoảng 1920 sau khi có những loại sách khoa-học Tây-Phương tràn sang Việt-Nam xác-nhận có sự liên-lạc giữa thế-giới hữu-hình và vô hình.

Sự liên-lạc này có thể được thể-hiện qua nhiều hình-thức : chấp bút, xây bàn và cầu cơ.

a)- Chấp bút : dùng cây viết lông viết chữ Nho, Đồng-tử (người liên-lạc với thế-giới vô hình) ngồi, hai tay cầm cây bút kế bên một cái bàn, ngòi bút chấm lên mặt bàn. Khi người ở cõi vô hình nhập vào đồng-tử, tay đồng-tử run lên, ngòi bút lông vẽ lên bàn những chữ người hầu cơ sẽ đọc và ghi trên giấy.

b)- Xây bàn : dùng một cái bàn mặt tròn có thể xoay được, trên mặt bàn có vẽ một mũi tên chỉ ra ngoài, chung quanh - phía ngoài - mặt bàn đặt nhiều bản nhỏ ghi chữ A.A.Ă.B.C... hay các nét chữ nhỏ tùy theo muốn xây bàn bằng chữ Hán hay chữ Quốc-ngữ.

Một hay hai người đồng-tử, quì gối để hai tay úp xuống mặt bàn, khi người ở cõi vô hình nhập vào các

THƯ VIỆN QUỐC-GIA

bàn tay trợ lực xoay bàn chỉ vào ước hiệu, người đọc hô to, người chép ghi vào giấy, bàn tiếp-tục xoay cho đến khi thành chữ, câu văn...

- Bàn kê dùng bàn vuông bốn chân, kê hai chân đối diện lên cao khỏi mặt đất vài phân làm cho bàn có thể gập ghênh qua lại và một bàn qui-ước số nhịp. Thí-dụ :

- 1 nhịp là A - 2 nhịp là A - 3 nhịp là A
- 4 nhịp là B - 5 nhịp là C - v.v...

Một hay hai đồng-tử ngồi đối-diện, hai bàn tay úp trên mặt bàn. Khi người ở cõi vô hình nhập vào đồng-tử, bàn lắc qua lắc lại và nhịp theo ước hiệu. Người đọc qui chiếu vào bàn ước hiệu, tính ra chữ và ghi vào giấy ráp thành chữ rồi câu văn...

c)- Cầu cơ :

- Tiểu ngọc cơ : dùng một bản trên có ghi 29 chữ A.A.Â.B.C... và 5 dấu : sắc (´) huyền (`) hỏi (?) ngã (~) và nặng (.) hai đồng-tử để hai ngón tay lên một mảnh gỗ hình quả tim. Khi người ở cõi vô hình nhập vào hai đồng-tử sẽ làm miếng gỗ chuyển-động chạy đến từng mẫu tự, người đọc sẽ ghi lại rồi ráp lại thành chữ và câu...

- Đại ngọc cơ : dùng một cái giỏ tre, buộc nơi miệng giỏ một cần dài - cần được làm bằng cây dâu hay dương-liều - ngoài đầu gắn một cây cọ mây. Hai người Đồng-tử ngồi hai bên, hai tay nắm một phía của cây cần gắn giỏ tre. Khi người ở cõi vô hình nhập vào hai tay của mỗi Đồng-tử run lên, cây bút lông gạch lên mặt bàn những nét theo qui-ước, người đọc hô to, người chép lại ghi trên giấy. Đồng-tử của Đại ngọc cơ còn gọi là Phò-Loan.

2)- Sự xuất-hiện đạo Cao-Đài :

Người Việt-Nam đầu tiên được làm đệ-tử Cao-Đài là Ông Phú Ngô-Văn-Chiêu. Ông sinh ngày 28 tháng 2 năm 1878 tại Bình-Tây Chợ-Lớn. Năm 12 tuổi Ông được nhận vào nội-trú tại trường Trung-học Mỹ-Tho, sau đó tiếp-tục học tại Lycée Chasseloup Laubat (sau đổi thành Jean Jacques Rousseau và bây giờ là trung-tâm giáo-dục Lê-Quý-Đôn) cho đến khi đậu bằng Diplôme d'Etudes Primaires Superieures.

Sau khi đỗ bằng Thành-Chung, Ông được bổ-nhiệm là thơ-ký tại sở Tân-Đào rồi Sứ-Phủ Saigon. Năm 1909 Ông đổi từ Saigon về tòa bố Tân-An. Năm 1917 Ông thi đậu Tri-Huyện tại Saigon nhưng được lưu lại làm Tri-Huyện Tân-An.

Ngày 1 tháng 3 năm 1920. Ông được đổi ra Hà-Tiên (1) tại đây Ông vẫn cầu cơ, được một vị Tiên Cô khuyến nên tu-hành. Nhưng Ông Phú Ngô-Văn-Chiêu chưa thấm nhuần chơn đạo.

Ngày 26 tháng 10 năm 1920 Ông được lệnh đổi ra Phú-Quốc, tại đây Ông vẫn thường cầu cơ, và cơ bút giảng về bảo Ông chịu làm đệ-tử sẽ dạy đạo và cũng bảo Ông thôi đừng tụng kinh Thánh nữa.

Đêm mùng 1 Tết Ất-Dậu (8-2-1921) cơ giảng về bảo Ông phải trường chay và thu nhận Ông làm đệ-tử đạo Cao-Đài đầu tiên nhưng phải giữ bí truyền vì chưa đến lúc khai đạo.

Mặc dầu được thu nhận làm người đệ-tử đầu tiên, nhưng cơ bút chưa dạy Ông phải lập bàn thờ như thế nào. Một buổi sáng Ông chứng-kiến một con mắt hiện lên nhiều lần

trên mặt biển và từ đó Ông mới lập bàn thờ "con mắt" tức Thiên-Nhãn.

Sau, vì làm việc bị nhiều người ganh-ghét, xúi dân-chúng kiện thưa nên Ông đổi về Saigon. Đây cũng là cơ may để đạo Cao-Đài được phổ-biến rộng-rãi.

B.- BÀNH-TRƯỞNG ẢNH-HƯỞNG

1)- Đạo Cao-Đài xuất-hiện ở Saigon :

Được thuyên-chuyển về Saigon ngày 30 tháng 7 năm 1924, Ông Ngô-Văn-Chiêu tiếp tục cuộc sống tu-hành và đã được nhiều người tuân phục, chấp nhận làm đệ-tử của Ông, những vị này là :

- Vương-Quan-Kỳ một bạn đồng sở với Ông Ngô-Văn-Chiêu;
- Đoàn-Văn-Bảng Đốc-Học Trường Tiểu-học Cầu-Kho;
- Nguyễn-Ngọc-Tương Công-chức tại Cần-Giuộc Chợ-Lớn.

những vị này sẽ đóng vai trò quan-trọng trong các giai-đoạn sau.

Trước phong-trào thông công cùng các đảng vô hình ba ông Cao-Huỳnh-Cử, Phạm-Công-Tác và Cao-Hoài-Sang mượn cách xây bàn (thượng dẫn) đàm đạo cùng vọng linh người quá vãng. Từ ngày 25 tháng 7 năm 1925 có các vị Tiên Vương giáng xuống xuống họa thi phú.

Ngày 25 tháng 12 năm 1925 (1) có Đức A.A.Â. giáng cơ và ngày 31 tháng 12 năm 1925 (1) mới cho biết A.A.Â. 1 là tá danh Thượng-Đế bấy lâu nay ẩn danh để dễ bề độ dẫn chư đệ-tử vào đường Đạo.

(1) Các ngày trên đây ghi trong sách Đạo Sử Quyển 1.
Tài-liệu chính-thức của Tòa Thánh Tây-Ninh.

Ngày 2 tháng 1 năm 1926 (1) cơ bút bắt đầu dạy Đạo và bảo nhóm ba ông Cao-Huỳnh-Cư, Phạm-Công-Tác và Cao-Hoài-Sang phải liên-lạc ông Ngô-Văn-Chiêu để nhờ chỉ dẫn cách thức thờ-phượng (Thờ Thiên-Nhãn).

Tháng 3 năm 1926 (1) ông Ngô-Văn-Chiêu được cơ bút phong làm Giáo-Tông nhưng ông không nhận, vào ngày 24 tháng 1 năm 1926 (1) Ông tách riêng; không đi phổ-độ mà lo tu tự giác vô vi, lấy câu : "Ngô thân bất độ hà hà thân độ" làm chủ-thuyết. Còn Ông Lê-Văn-Trung vâng Thánh ý lo thiết đàn truyền bá mới đạo. Dù vậy cả hai đều thờ kính đấng Cao-Đài.

Về đàn lệ thì khởi đầu chỉ có đàn Cầu Kho tại nhà ông Đoàn-Văn-Bản, sau thành Tiểu Thánh-Thất, nơi đây quá chật hẹp, không đủ chỗ cho tín-hữu cầu nguyện nên cơ bút đã giáng lập thêm năm đàn lệ nữa.

* Đàn Chợ-Lớn : tại nhà ông Cựu nghị-viên Lê-Văn-Trung. Ông Trung và ông Lê-Bá-Trang chứng đàn và hai ông Cao-Hoài-Sang, Cao-Quỳnh-Diêu Phò-Loan.

* Đàn Tân-Kim (Cần-Giuộc) : tại nhà ông cựu Hội-đồng địa-hạt Nguyễn-Văn-Lai. Hai ông Nguyễn-Ngọc-Tương và Lê-Văn-Lịch chứng đàn. Hai ông Ca-Minh-Chương và Nguyễn-văn-Tươi Phò-Loan.

* Đàn Lộc-Giang (Chợ-Lớn) : tại chùa Phước-Long của Yết-Ma Giồng. Ông Phủ Mạc-Văn-Nghĩa và ông Yết-Ma chứng đàn. Ông Trần-Duy-Nghĩa và Trương-Văn-Tràng Phò-Loan.

* Đàn Tân-Định : tại nhà ông Huyện Nguyễn-Ngọc-Thơ do chính ông chứng đàn. Ông Cao-Huỳnh-Cư và Phạm-Công-Tác Phò-Loan.

* Đàn Thủ-Đức : tại nhà ông Ngô-Văn-Điều do chính ông chứng đàn và hai ông Huỳnh-Văn-Mai và Võ-Văn-Nguyên Phò-Loan.

(1) Các ngày trên đây ghi trong sách Đạo Sử Quyển 1.
Tài-liệu chính-thức của Tòa Thánh Tây-Ninh.

Ngoài những đàn lễ trên, còn nhiều đàn lễ được thiết-lập nơi khác để phổ-thông chơn giáo. Thêm vào đó, Đức Chí-Tôn dạy lập một đàn đặc-biệt tại nhà ông Trần-Van-Tạ để chữa bệnh do ông Tạ và con là Trần-Van-Hoàng phụ-trách.

2)- Khai đạo với chánh-quyền

Trước sự lớn mạnh vượt bậc của đạo Cao-Đài trong giai-đoạn đầu tiên, những người lãnh-đạo có ý định phải xin phép nhà cầm quyền cho lập Đạo. Nhưng cơ bút giảng về không cho dùng danh-từ xin phép - vì một khi xin phép nhà cầm quyền có thể chấp-thuận hoặc không chấp-thuận - mà dùng hình-thức thông báo, cho chánh-quyền biết có sự thành-lập tôn-giáo Cao-Đài mà thôi.

Ngày 29 tháng 9 năm 1926, ông Lê-Van-Trung cùng với các chú đạo-hữu đứng lên lập tờ khai đạo với chính-phủ tại nhà ông Nguyễn-Van-Tương, tờ khai đạo này mang 28 chữ ký đại-diện 247 người có tên trong Tịch đạo. Tờ khai Đạo được viết bằng Pháp-ngữ đến ngày 17 tháng 10 năm 1926 mới gửi lên Thống-Đốc Nam-ky là Lefol (Toàn quyền Đông-Pháp là Pierre Pasgnier) nhằm lúc Báo-Đại mới lên ngôi - Nguyễn-Vĩnh-Thuy lên ngôi 8-1-1926 - và điểm đáng lưu ý là tờ khai Đạo này không mang chữ ký của ông Ngô-Van-Chiêu - người đệ-tử Cao-Đài đầu tiên - vì lúc này ông đã tách riêng lập phần vô vi trong Đạo.

Đối với người Pháp họ đã nhìn Cao-Đài bằng con mắt thiếu thiện-cảm. Lúc đầu họ xem đạo Cao-Đài như một tổ-chức mê-tin dị-đoan không đáng để ý, sau nên Đạo bành-trướng với một số tín-đồ đông đảo, thì họ lại ngờ vực xem đây là một tổ-chức chính-trị trá hình. Do đó họ đã tìm đủ mọi cách cản trở sự bành-trướng Đạo trong giai-đoạn đầu và đã đàn áp thẳng tay trong các giai đoạn sau với việc lưu đày Đức Hộ-Pháp và một số chức sắc cao cấp. Táo bạo hơn nữa họ đã đem binh chiếm đóng Tòa Thánh dùng nơi thờ phượng làm nhà xe (hạ dân).

3)- Truyền bá mới đạo :

Sau khi lập tờ khai Đạo với chính-phủ Pháp, các vị khai Đạo chia nhau đi truyền-bá giáo-ly hầu thu hút thêm tín-dồ. Vùng hoạt-động chính-thức chỉ ở miền Nam Việt-Nam và được phân chia ra như sau :

- Nhóm 1 : do các ông Lê-Văn-Trung, Nguyễn-Ngọc-Thơ, Trần-Đạo-Quang lo việc phổ-độ trong các tỉnh : Vĩnh-Long, Trà-Vinh, Cần-Thơ, Sóc-Trăng, Bạc-Liêu (Ba-Xuyên) Châu-Đốc, Hà-Tiên, Rạch-Giá (Kiến-Giang).

- Nhóm 2 : do các ông Lê-văn-Lịch, Nguyễn-Ngọc-Tương, Yết-Ma Luật lo việc phổ-độ trong các tỉnh : Chợ-Lớn, Gò-Công, Tân-An, Mỹ-Tho, Bến-Tre (Kiến-Hoà).

- Nhóm 3 : Do các ông Lê-Bá-Trang, Vương-Quan-Kỳ Yết-Ma Nhung lo việc phổ-độ trong các tỉnh : Tây-Ninh, Thủ-Dầu-Một (Bình-Dương), Gia-Định, Biên-Hoà, Bà-Rịa (Phước-Tuy), Sa-Đéc.

Vùng hoạt-động chỉ ở miền Nam, vì mặc dầu đạo Cao Đài được phép công-khai hành đạo, người Pháp không muốn cho Đạo được bành-trướng, họ chỉ muốn Đạo hoạt-động tại Nam-Kỳ - thuộc địa của Pháp - nơi họ thực sự kiểm-soát chặt-chẽ hơn. Những nơi khác, Đạo cũng bị theo dõi và ngăn chặn. Năm 1936 Hoàng-Đế Bảo-Đại cũng bị một đạo dụ cấm truyền-bá đạo Cao-Đài ở Trung-Kỳ. Ngày 26 tháng 12 năm 1947, dưới áp-lực của Phật-giáo Cam-Bốt, Quốc-Vương Cao-Miên lên án Cao-Đài là tà Đạo.

Nhưng bất chấp các sự cấm đoán đó, những người khai đạo Cao-Đài với đức tin mạnh-mẽ, bất chấp nguy-hiểm đã truyền-bá đạo giáo ở Bắc và Trung-Kỳ. Khởi đầu tại những nhượng địa Đà-Nẵng, Hải-Phòng - không thuộc quyền kiểm-soát của Hoàng-Đế An-Nam nên Đạo được phép hoạt-động - rồi dần dần lan ra khắp tỉnh như phái Cao-Đài Tây-Ninh ở Phú-Yên, phái Tiên-Thiên ở Bình-Định, Quảng-Nam, phái Bến-Tre ở Quảng-Ngãi v.v...

Tại Cam-Bốt - vì Tây-Ninh giáp ranh biên-giới Cam-Bốt - nên Đạo được phổ-biến rất sớm (1927; khai Đạo 1926) nhưng đến 10 năm sau, Cam-Bốt mới chấp-nhận cho xây-cát Thánh Thất đầu tiên. Đó là Thánh-Thất Kim Biên khánh thành ngày 22 tháng 3 năm 1947.

III.- KIẾN TOÀN TỔ CHỨC

1)- Buổi khai đạo đầu tiên :

Đến ngày 18 tháng 11 năm 1926, Thánh-Thất đầu tiên được khánh thành tại "Tứ-Lâm tự" (chùa Gò-Kén) Tây Ninh. Thánh Thất này nguyên là một ngôi chùa Phật-giáo của Hoà-Thượng Như-Nhãn ở chùa Giác-Hải (Chợ Gạo) quyền tiền của bốn đạo xây-cát. Vào tháng 8 năm 1926 ông tình nguyện dâng chùa - còn đang cất dở-dang - cho đạo Cao-Đài, sau đó ông Nguyễn-Ngọc-Thơ bà bà Lâm-Ngọc-Thanh chi tiền để tiếp-tục xây cát hoàn-tất.

Nhưng trong đêm khánh thành ma quỷ nhập đàn phá rối - một vài người đến dự tự-nhiên la hét, xung danh này nọ - đã làm Hoà-Thượng Như-Nhãn cũng như các tín-đồ đã góp tiền cho ông xây chùa này nãn lòng. Trước áp-lực của các tín-hữu và của nhà cầm quyền Pháp, Hoà-Thượng Như-Nhãn đã đòi chùa lại.

2)- Đòi Thánh-Thất về Tây-Ninh :

Trước sự đòi hỏi đó, Hội Thánh buộc phải giao chùa lại và ngày 23 tháng 3 năm 1927 toàn-thể Hội Thánh đòi về làng Long-Thành, cách tỉnh-ly Tây-Ninh 2 cây số. Đây là một khu rừng hoang của Aspar làm ở sở kiểm lâm rộng 96 mẫu tây do ông Nguyễn-Ngọc-Thơ đại-diện Hội Thánh mua lại.

Để tránh sự đê ý của chính-quyền Pháp, Hội Thánh đã khai là mua khu rừng này để khẩn hoang trồng cao-su.

Công-tác khai hoang kéo dài từ 1933 đến 1936 thì bắt đầu xây-cất Toà Thánh. Đến năm 1941 việc xây-cất tạm xong nhưng chưa trang-hoàng bên trong, thì Đức Hộ-Pháp Phạm-Công-Tác và một số chức sắc cao cấp bị Pháp bắt đày sang đảo Madagascar nên công-việc phải tạm đình hoãn. Năm 1946 Đức Hộ-Pháp trở về, công-việc trang-hoàng tiếp tục được thực-hiện. Toà Thánh mở cửa từ năm 1947, nhưng đến năm 1954 mới hoàn-tất và khánh thành vào đầu tháng giêng 1955.

Đây là Thánh Địa của đạo Cao-Đài, hầu hết các chi phái đều phát xuất tại đó. Ngày nay mỗi khi nói đến đạo Cao-Đài, ai ai cũng liên-tưởng ngay đến Toà-Thánh Tây-Ninh vì chỉ có Toà-Thánh Tây-Ninh được luật-pháp công-nhận là một tôn-giáo còn các chi-phái khác được luật-pháp xem như một hiệp-hội tư mà thôi.

Đoạn 2.- SỰ PHÂN CHIA CHI PHÁI

Ngay từ giai đoạn đầu tiên, trước khi khai Đạo đã có sự khác biệt giữa hai nhóm : nhóm lo tu võ vi (cư-sĩ) do ông Ngô-văn-Chiêu và nhóm lo phổ-độ (truyền đạo) do các ông Cao-Huỳnh-Cư, Cao-Hoài-Sang, Phạm-Công-Tác... Sự phân chia hệ-phái ngày càng nhiều, và ngày nay không ai có thể quả-quyết số hệ-phái là bao nhiêu, vì có những nhóm nhỏ cũng lập ra một chi-phái.

Theo Hoài-Nhân trong sách đạo Cao-Đài - có 35 chi phái, các chi-phái kể ra bao gồm tổ-chức nhằm mục-đích thống-nhất đạo Cao-Đài như "Cao-Đài Thống-Nhất", "Cơ-quan phổ-thông giáo-lý", "Cao-Đài hiệp-nhất"...

Theo tài-liệu của tổ-chức "Cao-Đài Thống-Nhất" thì hiện có 35 chi phái, tổ-chức này kể ra những chi phái nhiều khi chỉ là một nhóm thật nhỏ.

Sở dĩ tôn-giáo Cao-Đài phân chia ra nhiều chi phái như vậy là do nhiều lý-do :

A.- LÝ-DO SỰ PHÂN CHIA

Tùy ở mỗi quan điểm mà lý-do sự phân chia hệ phái được giải-thích khác nhau :

1)- Giải-thích theo quan điểm tôn-giáo :

- Đây chỉ là sự thử-thách chân giả. Về sau do phép màu, các chi-phái sẽ thống-nhất lại thành một mối.

- Nhiều chi phái vì Đức Chí-Tôn muốn đạo Cao-Đài được phổ-biến rộng-rãi, thấu nhận nhiều tín-dồ. Sau khi số tín-dồ đông đủ các chi-phái sẽ thống-nhất lại thành một mối.

- Đây không phải là sự phân chia hệ phái, mà chỉ là một tôn-giáo chung, nhưng có nhiều cách hành đạo khác nhau.

2)- Giải-thích theo quan điểm khung-cảnh xã-hội :

- Vì sự cấm Đạo của người Pháp, nên việc truyền Đạo phải do nhiều nhóm nhỏ thực-hiện. Sau vì xa cách về địa-lý, các nhóm nhỏ này không còn liên-lạc với nhau, tạo thành những chi-phái.

- Vì người Pháp không muốn đạo Cao-Đài lớn mạnh nên đàn áp từ đầu, nhưng không có hiệu-quả mấy. Sau khi thấy tôn-giáo này lớn mạnh, người Pháp e ngại đạo Cao-Đài sẽ tham-gia chính-trị lật đổ ách đô-hộ, nên đã tìm mọi cách để lũng đoạn chia rẽ.

3)- Giải-thích theo sự nhận-xét thực-tế :

- Ngay từ lúc chưa khai Đạo, Cao-Đài đã phân chia thành hai phái : một phái tu vô vi (Chiêu Minh Đản) và một giáo phái tu phổ-độ (Toà Thánh Tây-Ninh). Sự phân chia này chỉ vì hai phái có quan-niệm khác nhau về thể-thức tu mà thôi.

- Về sau các chi phái khác sinh ra là do sự bất đồng ý-kiến với Toà-Thánh Tây-Ninh, ly khai mà tạo thành.

B.- CÁC CHI PHÁI ĐẠO CAO-ĐÀI

- 1)- Phái Cầu-Kho : do các ông Vương-Quan-Kỳ, Đoàn-văn Bản, Trần-văn-Quế chủ-trương. Thánh-Thất cầu kho là một trong những thánh thất đầu tiên của những ngày khai Đạo (thượng dẫn). Vào năm 1930 các chức sắc ở Thánh Thất này bất đồng quan điểm với Toà Thánh Tây-Ninh, nên ly khai tạo thành một phái, không liên-lạc với Toà Thánh Tây-Ninh nữa. Thánh Thất của chi phái này hiện tọa lạc tại số 224-226 đại lộ Nguyễn-Cử-Trinh Saigon.
- 2)- Phái Minh Chơn-Lý : ông Nguyễn-Văn-Ca tục danh Phủ Ca vì bất đồng quan điểm với Toà Thánh Tây-Ninh nên đã tách riêng lập thành nhóm cầu Vỹ (Mỹ-Tho). Về sau phái này không còn thờ Thiên-Nhân nữa mà lại thờ Hồng Tâm (trái tim) nên nhiều người cho rằng phái Minh-Chơn-Lý không phải là một chi-phái của Cao-Đài nữa.
- 3)- Phái Minh Chơn Đạo : một số chức sắc bất đồng ý-kiến rời bỏ Minh Chơn Lý trong đó có chương-pháp Trần Đạo-Quang, ông Ngọc-Thiệu-Nhật, ông Cao-Triều-Phát lập thành Minh Chơn Đạo. Thánh Địa của môn phái này tại Thánh Thất Ngọc-Minh (Giồng Bướm Phước-Long). Trải qua nhiều biến cố chiến-tranh, cơ-sở bị tàn phá tín-hữu tản cư nên hiện nay tín-đồ không còn được bao nhiêu.
- 4)- Phái Tiên-Thiên : do giáo-hữu Nguyễn-Hữu-Chính một chức sắc của Toà Thánh Tây-Ninh bị trục xuất vì theo phong-trào luyện đạo và cầu cơ riêng thành-lập. Phái này được sự hợp-tác của ông Đốc-Học Tài - sau khi ở Côn-dảo về, hợp-tác với Toà Thánh Tây-Ninh với chức-vụ Ngọc Đều Sư, sau bị giáng cấp xuống Phối Sư, bất-mãn nên đã ly khai về hợp-tác với phái Tiên-Thiên - và được mệnh danh là

Tiên-Thiên Đại Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ Chi Bí Pháp. Lúc đầu nhờ những bài cơ nói về thời cuộc rất linh-nghiệm, nên được nhiều người biết tới. Thánh địa của môn phái này tại Thánh Tịnh Thiên Thai, làng Mỹ-Phước Cai-Lậy (Định-Tường), nay định vị tại Tòa Thánh Châu-Minh (Kiến-Hoà), số tín-hữu vì bị phân hóa nên còn lại không bao nhiêu.

5)- Phái Bến Tre : do ông Nguyễn-Ngọc-Tương bất đồng quan điểm với Tòa Thánh Tây-Ninh, ly khai mà tạo thành. Sự bất đồng quan điểm này nguyên do ở sự giải-thích khác nhau về lời giảng của cơ bút. Lúc đó, ông Nguyễn-Ngọc-Tương đang giữ chức-vụ Phối Sư và ông Lê-Van-Trung giữ chức-vụ Đầu Sư. Cơ bút giảng về phong cho ông Lê-van-Trung là Quyền Giáo-Tông - thay thế ông Ngô-Minh-Chiếu từ chối chức-vụ đó - và ông Nguyễn-Ngọc-Tương thay thế Lê-Van-Trung. Hội Thánh Tây-Ninh giải-thích thay thế ông Lê-Van-Trung ở chức-vụ Đầu Sư, còn ông Nguyễn-Ngọc-Tương giải-thích thay thế ở chức-vụ Quyền-Giáo-Tông. Vì sự giải-thích bất-đồng đó nên tháng 3 năm 1934 ông Nguyễn-Ngọc-Tương ly khai và về Bến-Tre lập thành chi phái Bến Tre với Ban Chính Đạo. Tháng 11 năm 1934, ông Quyền-Giáo-Tông Lê-Van-Trung tạ thế và tháng 2 năm 1935 phái Bến-Tre bầu ông Nguyễn-Ngọc-Tương vào chức-vụ Giáo-Tông thay thế ông Lê-Van-Trung. Việc bầu cử này đã đào sâu sự cách biệt giữa phái Bến-Tre và Tây-Ninh. Hai bên đã hoạt-động riêng biệt cho đến bây giờ trở thành hai khối mạnh nhất nhì của đạo Cao-Đài.

6)- Toà Thánh Tây-Ninh : là nơi cội gốc của đạo Cao-Đài phân phổ-độ do các ông Cao-Hoài-Sang, Phạm-Huỳnh-Cư Phạm-Công-Tác, Lê-Van-Trung... lãnh-đạo. Từ ngày khai Đạo tại Từ-Lâm Tự, sau đó toàn-thể Hội Thánh dời về Tây-Ninh, những chi phái vừa kể trên đều do những tín-hữu rời bỏ Tây-Ninh vì bất đồng ý-kiến, để tạo-lập một chi-phái mới.

7)- Các chi phái khác : trong bản thỏa-ước về thống nhất các chi phái (hạ dần) ngày 3 tháng 9 năm 1973, có 16 chi phái đã ký tên. Ngoài các chi phái kể trên trên - trừ toà thánh Tây-Ninh - còn có những chi phái sau :

- Hội Thánh Cao-Đại Thống-Nhất Trung-Ương.
- Hội Thánh Bạch Y Liên Đoàn Chơn Lý.
- Hội Thánh Cao Thượng Bửu-Toà.
- Hội Thánh Cao-Đại Thượng-Đế.
- Tân Hội Thánh Chiếu-Minh.
- Giáo Hội Trung-Ương, Toà Thánh Cao-Đại Việt-Nam.
- Toà Thánh Cao-Đại Việt-Nam.
- Hội Thánh Truyền Giáo Trung Việt.
- Hội Thánh Tiên-Giang (Gia-Định).

8)- Các nhóm đạo : ngoài các chi phái lớn nhỏ kể trên còn có một số nhóm đạo nhỏ hơn. Các nhóm này hoạt động lẻ tẻ trong một thời-gian ngắn rồi tan biến hay biến thể :

a)- Nhóm tịch-cốc : nhóm này phát-sinh ở Thánh Địa Tây-Ninh vào khoảng năm 1934. Nhóm này chủ-trương muốn đác đạo chỉ an toàn hoa quả. Vì nhóm này hay tin theo đồng bóng, có ít người theo nên không phát-triển được, nay đã hoàn toàn tan rã.

b)- Nhóm Thông Thiên Đại : do một số đạo-hữu trí-thức Toà Thánh Tây-Ninh chủ-trương, phát-triển ở Đồng-Sơn (Gò-Công), nay đã biến thể.

c)- Nhóm Tam Kỳ Nguyên Nguyên Bản Bản : có thể gọi đây là một chi phái siêu giáo-lý, do sự biến thể của hai nhóm Minh Chơn Lý và Minh Chơn Đạo. Nhóm này chủ-trương phục-hồi nguyên bản của nền đạo. Trụ-sở tại Tân-An, nay đã phân tán và tan rã.

d)- Nhóm Trung-Hòa Học Phái : phát-triển tại Rạch-Giá, nhóm chủ-trương hướng-dẫn thanh-niên vào

đường đạo đức, phụng-sự xã-hội. Nhóm này đã thiết-lập tổ-chức Thanh-Niên Đạo Đức Đoàn (hạ dẫn) để qui tụ thành phần trẻ trong các chi phái. Nhóm này ngày nay không còn hoạt-động nữa và tổ-chức Thanh-Niên Đạo Đức Đoàn của Cao-Đài Thống-Nhất ngày nay là hậu thuẫn của tổ-chức thanh-niên nói trên.

e)- Nhóm Bạch Y Liên-Đoàn Chân-Lý : do một đạo-hữu thuộc phái Tiên Thiên thành-lập nhằm mục-đích sưu tầm Thánh Ngôn của tất cả các chi-phái để viết thành Đạo Sử. Nhưng công-việc chưa thành thì người chủ nhóm qua đời nên công-việc dở-dạng. Trước kia trụ-sở nhóm đặt tại Long-Thọ Kiên-Giang, hiện nay nhóm đã tan rã.

f)- Nhóm Nữ Chung-Hòa : đây là nhóm đạo-hữu tách biệt đầu tiên của nữ phái. Nhóm chủ-trương lấy tình thương phục-vụ muôn loài, nâng cao địa-vị người phụ-nữ ngang bằng nam giới và nhằm hợp nhất phái nữ trong toàn đạo.

Đoạn 3.- KHUYNH HƯỚNG THỐNG NHẤT CÁC CHI PHÁI

Trong những năm đầu tiên khi đạo còn qui tụ vào một mối, thế-lực mạnh-mẽ với tín-đồ duy-nhất. Nhưng thế đoàn-kết thống-nhất đó đã bị suy yếu lần từ khi có sự ra đi của ông Nguyễn-Văn-Ca (1931 lập ra phái Tiên-Thiên) và của ông Nguyễn-Ngọc-Tương (1934 lập ra phái Bến Tre); tiếp theo đó nhiều chi phái được thành-lập. Những nhà lãnh-đạo tôn-giáo Cao-Đài ý-thức rằng sự chia rẽ đã làm thực-lực cũng như uy-tín của đạo giảm sút rất nhiều, nên đã có nhiều cố-gắng để thống-nhất. Nhưng một số tổ-chức lập ra với mục-đích đầu tiên là thống-nhất các chi phái đã không thực-hiện được mục-đích đề ra, và tổ-chức đó tiếp-tục tồn tại, vô tình tạo thêm một chi phái mới nữa. Đoạn này sẽ trình-bày diễn-trình những hoạt-động nhằm thống-nhất các chi phái.

A.- NỖ-LỰC THỐNG-NHẤT

Năm 1935 tổ-chức Liên-Hoà Tổng-Hội được thành-lập với mục-dịch nêu trên, nhưng những cố-gắng đều không gặt hái được kết-quả như ý. Để tránh sự tạo lập thêm một chi phái mới cũng như để tránh sự đàn áp, bắt bớ, khủng-bố các tín-đồ, tổ-chức này đã giải-tán vào năm 1940.

Năm 1945, Nhật đảo chính Pháp, vì người Pháp đã hết uy quyền cũng như người Nhật trong giai đoạn đầu tiên đặt chân lên Đông-Dương không còn đàn áp đạo Cao-Đài nữa, nên tổ-chức Cao-Đài Hiệp-Nhất ra đời. Đến năm 1951 đổi danh thành Cơ-Quan Quy Nhất và đến năm 1953 cải danh một lần nữa là Cao-Đài Thống-Nhất. Tổ-chức này không thực-hiện được thống-nhất và tồn tại đến ngày nay như một chi phái.

Năm 1964 Cơ-Quan Phổ Thông Giáo Lý ra đời với hoài-bảo sẽ làm các chi-phái xích lại gần nhau trong cùng một nhiệm-vụ truyền-bá giáo-lý. Ngày 9 tháng 5 năm 1964 một phái đoàn các chi phái do Đạo Trưởng Trần-Văn-Quế hướng-dẫn, đến Tòa Thánh Tây-Ninh thảo-luận về vấn-đề thống-nhất. Ngày 11 tháng 5 năm 1964 Tòa Thánh Tây-Ninh gửi văn-thư cho phái đoàn, xác nhận lập-trường.

- Làm sáng tỏ danh đạo Cao-Đài.
- Tương thân, tương-trợ, tương-ái và tương-liên trong phạm-vi đạo-đức.
- Không làm chính-trị, không lập quân-đội.
- Bành-trướng tôn-giáo trong và ngoài nước, hiệp-lực mở-mang văn-hóa, phục-vụ dân-chúng.
- Tạm thời tôn-trọng hệ-thống nội bộ mỗi chi phái cho đến khi cơ bút phán đoán.

Nhưng sau đó, công-việc thống-nhất không được cụ-thể hóa.

Năm 1969, Đạo Trưởng Huỳnh-Đức Phan-Khắc-Sửu, hướng-dẫn một phái đoàn gồm 72 vị, đại-diện một số chi phái, đã đến họp thảo-luận về thống-nhất với Hội Thánh Tây-Ninh. Vấn-đề thống-nhất tinh-thần đã được đặt ra và cam-kết, nhưng tiếp theo đó, việc thống-nhất tinh-thần chưa được cụ-thể hóa bằng một sinh-hoạt chung và tích-cực nào.

Ngày 3 tháng 9 năm 1972, một thỏa-ước đã được ký kết giữa 16 chi phái - không có Toà Thánh Tây-Ninh - công nhận sự thống-nhất tinh-thần và độc-lập nội bộ của các chi phái.

Ngày 22 tháng 11 năm 1972, Toà-Thánh Tây-Ninh đã mời 17 chi phái họp cùng thảo-luận việc thống-nhất. Phiên họp này đã đưa đến 3 điểm :

- Thống-nhất tinh-thần.
- Tôn-trọng tổ-chức nội bộ mỗi chi phái.
- Thiết-lập Hội-Đồng Vận-Động Thống-Nhất Cao-Đài.

Ngày 16 tháng 12 năm 1972, 12 chi phái đã họp tại Thánh Thất Tây-Thành(Cần-Thơ) đưa ra một tuyên-bố chung :
"... không tán thành mọi hình-thức thống-nhất bất bình đẳng, thiếu thiện-chí, trá hình nhằm lợi-ích riêng tư..."

Ngày 31 tháng 12 năm 1972, phiên họp đầu tiên của Hội-Đồng Vận-Động Thống-Nhất Đạo Cao-Đài đã đưa đến quyết định, sẽ cử phái đoàn thiện-chí đi thăm viếng các chi phái khác vào ngày 21 tháng 1 năm 1973, để tỏ tình thân thiện và đặt nền móng đầu tiên cho sự thống-nhất.

B.- THÀNH QUẢ

Que những hoạt-động trên, những vị có trách-nhiệm các chi phái Đạo Cao-Đài đã cố-gắng thống-nhất các chi phái thành một mối. Nhưng có trở ngại khó có thể vượt qua

là Toà Thánh Tây-Ninh tự coi như là nguồn-gốc của đạo, nên có khuynh-hướng coi các nhóm đạo khác chỉ là chi phái của mình mà thôi. Trong khi đó các chi phái nhận thấy thế yếu, nên đã liên-kết lại với nhau, hầu đủ mạnh để khỏi bị chèn ép (Bản tuyên-bố chung ngày 16 tháng 12 năm 1972. Thượng dẫn). Thêm vào đó các chi phái đều có cơ-cấu tổ-chức quyền-hành riêng biệt, không có một vị lãnh đạo một chi phái nào lại từ bỏ quyền-hành tối-thượng của mình để giao cho người khác. Qua hai trở ngại trên, người viết tập luận-văn này nhận thấy khó có sự thống-nhất của Đạo Cao-Đài như lúc mới khai Đạo, nếu có chăng thì đó chỉ là một sự thống-nhất về tinh-thần - cùng chung một triết-lý - chứ không bao giờ có thống-nhất về lãnh đạo.

II.- TỔ CHỨC ĐẠO CAO ĐÀI

Đạo Cao-Đài mặc dầu bị chia nhiều chi phái, nhưng có một điểm đặc-biệt là tất cả các chi-phái đều tổ-chức giống nhau, dựa trên một văn-kiến căn-bản là Pháp Chánh Truyền (hạ dẫn). Ngoài những cơ-quan Đạo chính-thức do văn-kiến qui-định, đạo Cao-Đài còn có những đoàn-thể thế tục khác với mục-đích ái-hữu, xã-hội v.v... Vậy phần này sẽ được trình-bày qua ba đoạn :

Đoạn 1 : Các văn-kiến tổ-chức căn-bản.

Đoạn 2 : Tổ-chức cơ-quan đạo.

Đoạn 3 : Các tổ-chức thế-tục đạo Cao-Đài.

Đoạn 1.- CÁC VĂN KIẾN TỔ CHỨC CĂN BẢN

Văn-kiến tổ-chức đạo Cao-Đài gồm 2 loại : văn-kiến luật-pháp và văn-kiến giáo pháp.

A.- VAN-KIÊN LUẬT-PHÁP

Từ ngày thành-lập đến cuộc cách-mạng 1 tháng 11 năm 1963, Đạo Cao-Đài trên phương-diện pháp-lý chỉ được coi là một hiệp-hội tư, chi-phối bởi dụ số 10/1950.

Sau cuộc cách-mạng, phong-trào đòi hỏi chính-quyền nhìn nhận tư-cách pháp-nhân và đối-xử bình-đẳng với các tôn-giáo được phát-động. Để thỏa-mãn đòi hỏi chính đáng đó, cũng như để thu phục nhân tâm, ngày 12 tháng 7 năm 1965 Chủ-Tịch Ủy Ban Lãnh-Đạo Quốc-Gia ban-hành sắc-luật số 003/65 nhìn nhận tư-cách pháp-nhân của đạo Cao-Đài đồng thời ban-hành hiến-chương Đại Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ ngày 21-1-1965.

Bản hiến-chương này gồm 12 chương, 27 điều. Các điều khoản về tổ-chức và điều-hành trong hiến-chương cũng chỉ là những điểm xác nhận và phỏng theo đạo pháp Cao-Đài.

B.- VAN-KIÊN GIÁO PHÁP

Các văn-kiến giáo-pháp dưới đây đều do Đức Chí-Tôn dùng cơ bút giảng dạy hoặc do các tín-đồ soạn dâng lên Đức Chí-Tôn phê-chuẩn bằng cơ bút.

1)- Pháp chánh truyền :

Đây là văn-kiến tổ-chức căn-bản của đạo Cao-Đài hoàn toàn do cơ bút Đấng Chí-Tôn giảng dạy được Đức Hộ-Pháp chú-giải và cầu cơ bút của Đức Lý Giáo-Tổng (Lý-Thái-Bạch) phê-chuẩn phần chú-giải.

Pháp Chánh Truyền phân định :

- phẩm-trật và quyền-hành chức sắc Thiên Phong, Hiệp-Thiên Đài và Cửu-Trùng Đài (hạ dẫn)

- sự đối-xử giữa hàng giáo-phẩm với nhau và giữa tín-đồ với hàng giáo-phẩm có tính-cách dân-chủ và bình-đẳng, đây là một điểm son dân-chủ của luật-pháp đạo Cao-Đài.

Pháp Chánh Truyền được xem như hiến-pháp của đạo Cao-Đài, nên không được phép sửa đổi bất cứ một điều khoản nào trải qua thời-gian và không-gian.

2)- Tân luật :

Do các ông Phạm-Công-Tác, Nguyễn-Ngọc-Tương, Lê-Văn-Trung, Nguyễn-Ngọc-Thơ, Lê-Trung-Hậu và v.v... họp nhau soạn thành rồi dâng lên Đức Lý Giáo-Tông phê-chuẩn bằng cơ bút.

Tân Luật của tịch đạo đầu tiên gồm 8 chương, 24 điều Qui-định :

- Chương 1 : Chức sắc cai-trị trong đạo.
- Chương 2 : Người giữ đạo.
- Chương 3 : Việc lập họ (Đạo)
- Chương 4 : Ngũ giới cấm (1)
- Chương 5 : Tử Đại điều qui (2)
- Chương 6 : Giáo-huấn
- Chương 7 : Hình phạt
- Chương 8 : Việc ban-hành luật-pháp.

Qua các chương trên qui-định cách thức xử-thế - theo nghĩa rộng - nên bộ Tân Luật có thể được sửa đổi cho phù-hợp với sự tiến-hóa của khung cảnh xã-hội bên ngoài. Các sự sửa đổi - nếu có - do các chức sắc soạn-thảo và phải được Đức Lý Giáo Tông phê-chuẩn bằng cơ bút.

(1) Năm điều cấm đoán đối với tín-đồ Cao-Đài : sát-sanh, du đạo (trộm, lường gạt...) tà dâm, tửu nhục (rượu chè), vọng ngữ (xảo trá, khoe khoang).

(2) Bốn điều qui-định để trao đổi đức hạnh.

Phụ-định Tân Luật gồm có :

- Thệ Luật : gồm 21 điều khoản qui-định về "Quan, Hôn, Tang, Tế" mà người tín-đồ phải tuân theo.

- Tịnh-thất : gồm 8 điều, qui-định thể-thức tịnh tâm tại tịnh thất.

3)- Thánh ngôn :

Ngoài các bộ luật nói trên, còn có một số Thánh Ngôn do Đức Chí-Tôn giảng cơ bút giảng dạy về triết-lý tôn-giáo, về nhân-sinh-quan và vũ-trụ-quan v.v...

Điểm đáng chú-ý là các chi phái thường cầu cơ riêng, nên các chi phái đều có những Thánh Ngôn không giống nhau.

Đoạn 2.- TỔ CHỨC CƠ QUAN ĐẠO

Căn-cứ vào Pháp Chánh Truyền, cơ-cấu tổ-chức đạo Cao-Đài gồm có 3 cơ-quan sau :

- Bát-Quái Đài
- Hiệp-Thiên Đài
- Cửu-Trùng Đài

a)- Bát-Quái Đài : cơ-quan vô hình tối-cao.

Là cơ-quan vô hình do Thiêng-Liêng điều-khiển và cũng là nơi thờ phụng Đức Thượng-Đế, các Đấng Giáo-Chủ Tam Giáo cùng các Thiêng-Liêng trong Ngũ Chi Đại Đạo. Bát Quái Đài trực-tiếp điều-khiển Hiệp-Thiên Đài, Cửu-Trùng Đài trong công-việc điều-hành qua cơ bút. Bát-Quái Đài cũng là nơi thờ quả Càng Khôn (Quả cầu tròn có vẽ con mắt và 3072 ngôi sao, để trong Toà Thánh Tây-Ninh) tượng-trưng cho vũ-trụ.

B.- HIỆP-THIÊN ĐÀI : cơ-quan lập-pháp và tư-pháp

Là cơ-quan lập-pháp và tư-pháp của đạo, cũng là nơi để thông công với Đấng Chí-Tôn cùng các vị khác ở cõi vô hình bằng cơ bút. Các chức sắc Hiệp-Thiên Đài phò loan để tiếp các Thánh Ý và Luật Đạo do đấng Thiêng-Liêng chỉ dạy.

Hiệp-Thiên Đài dưới quyền chưởng-quản của Hộ-Pháp, chia làm 3 chi pháp do Hộ-Pháp, Chi thế do Thượng-Sanh và Chi Đạo do Thượng-Phẩm.

1)- Chi Pháp :

Hộ-Pháp ngoài quyền chưởng-quản toàn Hiệp-Thiên Đài còn trực-tiếp điều-khiển chi Pháp, bảo-hộ luật đời và luật đạo.

Dưới quyền Hộ-Pháp có 4 vị và Bộ Pháp Chánh.

- | | |
|-------------|-------------|
| - Bảo Pháp | - Khai Pháp |
| - Hiến Pháp | - Tiếp Pháp |

* Tiếp Pháp : là vị chức sắc có nhiệm-vụ nhận đơn tranh tụng, vị này có quyền xét đoán nội vụ. Nếu nội-vụ không quan-trọng thì chiếu theo luật đạo, xếp nội vụ hoặc trả lại cho Cửu-Trùng Đài, còn việc quan-trọng đáng phán xử thì trình lên Khai Pháp.

* Khai Pháp : vị này khi tiếp nhận luật-lệ hay đơn tranh-tụng do Cửu-Trùng Đài hoặc Tiếp Pháp trình lên sẽ xét xem nội-vụ có nên đưa ra nhóm hội Hiệp-Thiên Đài không, nếu có, Khai Pháp sẽ giữ vai trò thuyết-trình-viên. Nếu những quyết-định quan-trọng - buộc án hay sửa đổi luật-lệ - Khai Pháp phải trình lên Hiến Pháp.

* Hiến Pháp : khi tiếp nhận được hồ-sơ do Khai Pháp đưa lên, phải mở cuộc điều-tra với đầy đủ yếu-tố rồi trình lên Bảo Pháp.

* Bảo Pháp can-cứ vào tờ trình của Hiến Pháp, sẽ làm tờ xét đoán, định án chiếu theo Luật Đạo, rồi trình lên Hộ-Pháp quyết-định. Vị Bảo Pháp còn là Chánh Văn Phòng của Hộ-Pháp.

Trực thuộc Chi Pháp còn có Bộ Pháp Chánh. Bộ pháp Chánh có hai nhiệm-vụ :

- Minh-tra công-nghiệp, cầu phong và cầu thăng cho những vị hữu công vào hàng chức sắc Cửu-Trùng Đài và Phước-Thiện.

- Thay mặt cho Hiệp-Thiên Đài cầm quyền Tư-Pháp của Đạo.

Chức sắc Bộ Pháp Chánh gồm có :

- | | |
|---------------------|----------------|
| - Tiếp Dẫn Đạo Nhơn | - Thừa Sứ |
| - Chương Ấn | - Truyền Trạng |
| - Giám Đạo | - Sĩ Tài |
| - Cải Trạng | - Luật Sự |

2)- Chi Đạo :

Chi Đạo do Thượng-Phẩm nắm quyền. Thượng-phẩm là người thay mặt cho Hộ-Pháp và dưới quyền Hộ-Pháp. Thượng-Phẩm là người giữ luật đạo, làm luật sư bên vực chức sắc Thiên Phong và tín-đồ. Thượng-Phẩm cai-quản các Thánh Thất (các cơ-sở tôn-giáo tại địa-phương) tuyên-bổ, chỉ-định chức sắc trấn nhậm các Thánh Thất.

Dưới quyền Thượng-Phẩm có 4 vị và cơ-quan Phước-Thiện :

- | | |
|------------|------------|
| - Bảo Đạo | - Khai Đạo |
| - Hiến Đạo | - Tiếp Đạo |

* Tiếp Đạo : tiếp các đơn khiếu-nại, các cáo-trạng án tiết xét xem có án khúc gì không, nếu có, đáng bênh-vực trình lên Khai Đạo.

* Khai Đạo : khi nhận được hồ-sơ khiếu-nại do Tiếp Đạo trình lên, nếu xét thấy đáng xét lại nội-vụ thì trình nội-vụ lên Hộ-Pháp, xin nhóm đại hội Hiệp-Thiên Đài tái xét, Khai Đạo giữ chức-vụ thuyết-trình-viên trong đại hội và nếu được phép Hiệp-Thiên Đài, sẽ trình nội-vụ lên Hiến Đạo.

* Hiến Đạo : khi nhận được hồ-sơ của Khai Đạo, phải mở cuộc điều-tra, tìm đầy đủ các yếu-tố, rồi trình nội-vụ lên Bảo Đạo.

* Bảo Đạo : căn-cứ vào luật Đạo cũng như tờ trình của Hiến Đạo, Bảo Đạo sẽ làm tờ lý đoán bênh vực nội-vụ, trình Thượng-Phẩm để vị này có đầy đủ yếu-tố bào-chữa. Bảo Đạo còn là Chánh Văn-Phòng của Thượng-Phẩm.

Trực thuộc chi Đạo còn có cơ-quan Phước-Thiện. Đây là cơ-quan xã-hội của Đạo, để thực-hiện sự cứu-trợ kẻ nghèo khó, tật nguyền mồ-côi v.v...

Các chức sắc cơ-quan Phước-Thiện được qui-định 12 bậc gọi là :

- | | |
|--------------|---------------|
| - Phát-Tử | - Chí-Thiện |
| - Tiên-Tử | - Giáo-Thiện |
| - Thánh-Nhơn | - Hành-Thiện |
| - Hiến-Nhơn | - Thỉnh-Thiện |
| - Chơn-Nhơn | - Tân-Dân |
| - Đạo-Nhơn | - Minh-Đức |

Các hệ-cấp chức sắc trên đây chỉ để phân biệt người có công nghiệp nhiều ít mà thôi. Việc điều-hành và quyền hạn cơ-quan Phước-Thiện do các ban Cai-Quản đảm-trách.

3)- Chi Thế :

Chi Thế dưới quyền của Thượng-Sanh, vị này nắm luật thế để điều dẫn chúng-sinh vào cửa Đạo. Ai ngăn cản sự tu hành Thượng-Sanh có quyền và có bốn-phận kiện Toà Thánh. Các chức sắc phạm luật, làm cho dân-chúng nghĩ không tốt mà xa lánh Đạo, Thượng-Sanh có quyền xin trị tội ngay lập tức.

Dưới quyền Thượng-Sanh có 4 vị và ban Thế Đạo

* Tiếp thế : khi nhận được cáo-trạng kiện thưa chức sắc Thiên-Phong (do cầu cơ), bất luận phẩm-vị nào, phải trình lên Khai Thế.

* Khai Thế : khi nhận được đơn chuyển của Tiếp Thế vị này xét xem nội vụ có đáng chế-tài không. Nếu đáng, thông báo cho Cửu-Trùng Đài và trình Hộ-Pháp xin triệu-tập Hội-Hiệp-Thiên Đài. Khi được lệnh Hiệp-Thiên Đài, Khai Thế phải dâng qua Hiến Thế.

* Hiến Thế : nhận được hồ-sơ, phải điều-tra thêm nội vụ, tìm đủ yếu-tố rồi trình Bảo Thế.

* Bảo Thế : giữ bí-mật nội-vụ xét theo luật Đạo và Thế Luật rồi là cáo-trạng trình lên Thượng-Sanh để vị này buộc tội.

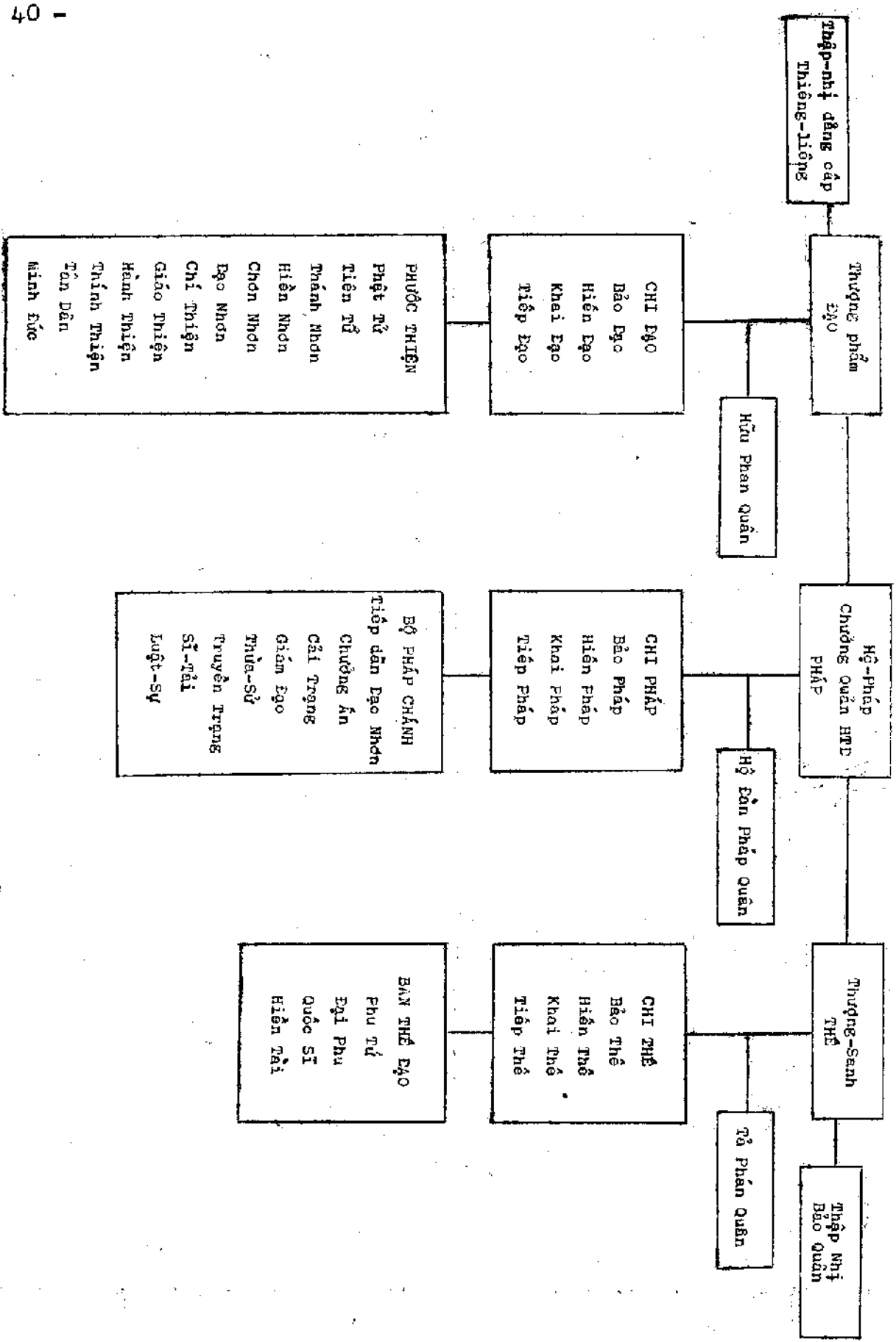
Trực thuộc chi Thế còn có Ban Thế-Đạo (sẽ trình-bày trong đoạn 3 : các tổ-chức thế-lực Đạo Cao-Đài).

Hiệp-Thiên Đài có 3 vị hộ-vệ cho 3 đẳng tối cao :

- Hộ Đàn-Phép-Quân cận-vệ Hộ-Pháp
- Hữu Phan-Quân cận-vệ Thượng-Phẩm
- Tả Phan-Quân cận-vệ Thượng-Sanh

Ngoài ra, còn Thập-Nhi Bảo-Quân giữ vai trò cố-vấn các vị này hợp lại như Hàn-Lâm-Viện của Đạo. Mỗi chi có 4 vị Bảo Quân.

HỆ-THỐNG TỔ-CHỨC HIỆP-THIỆN-DÀI



C.- CỬU-TRÙNG ĐÀI : cơ-quan hành-pháp

Cửu-Trùng Đài đặt dưới quyền lãnh đạo của Giáo-Tông - vị này lãnh đạo luôn toàn đạo - là cơ-quan hành-pháp của Đạo, có nhiệm-vụ thi-hành chánh-sách, truyền-bá giáo-lý, thi-hành lệnh của Hiệp-Thiên Đài và điều-khiển các hoạt-động của Đạo.

Hoạt-động của Cửu-Trùng Đài do sự điều động của chức sắc, đại hội kiểm-soát và cơ-quan hành-pháp thi-hành.

1)- Chức sắc :

Chức sắc Cửu-Trùng Đài được phân chia làm 3 phái :

- Phái Thái : tượng-trưng cho Thích-Giáo, chức sắc mang Đạo phục và mũ màu vàng.
- Phái Thượng : tượng-trưng cho Thiên-Giáo hay Đạo-Giáo, chức sắc mang Đạo phục và mũ màu xanh da trời.
- Phái Ngọc : tượng-trưng cho Nho-Giáo, chức sắc mang Đạo Phục và mũ màu đỏ.

Ba phái này tượng-trưng cho sự Qui-Nguyên Tam-Giáo của Đạo - đó cũng là ý nghĩa màu cờ ba màu : đỏ, xanh, vàng của Đạo Cao-Đài -, sự phân định Phái, do cơ bút giảng về quyết-định.

Thứ bậc chức sắc được chia làm 7 cấp và được ấn-định như sau :

a)- Giáo-Tông : vị lãnh-đạo tối cao Cửu-Trùng Đài và có thể xem như Chương-Giáo về phần Nhân Đạo trong Ngũ Chi Đại Đạo.

b)- Chương-Pháp : gồm 3 vị thuộc 3 phái, mặc dầu mang phẩm tước Cửu-Trùng Đài nhưng phụ-trách về luật-pháp nên ba vị này là đại-diện Hiệp-Thiên Đài bên cạnh Cửu-Trùng Đài.

c)- Đầu Sư : gồm 3 vị thuộc 3 phái, có quyền ấn-định chánh-sách Đạo, lập luật để phù-hợp hoạt-động của Đạo những luật-lệ này phải được vị lãnh-đạo Cửu-Trùng Đài - Giáo-Tổng - phê-chuẩn trước khi đem thi-hành.

d)- Chánh Phối Sư : gồm 3 vị thuộc 3 phái do hàng Phối Sư bầu lên. Thừa lệnh Đầu Sư, trực-tiếp điều-hành hoạt-động của Đạo.

Phối Sư : gồm 36 vị thuộc 3 phái, mỗi phái 12 vị. Trong 33 vị này, sẽ được bổ-nhiệm : 9 vị vào chức vụ Thượng-Thống (Giám-Đốc) các viện, trong 9 viện Cửu-Trùng Đài (các cơ-quan hành-chánh đạo : Hộ-Viện, Lễ-Viện, Học-Viện...), 3 vị vào chức-vụ Chánh Phối-Sư.

e)- Giáo-Sư : gồm 72 vị thuộc 3 phái, mỗi phái 24 vị. Các Giáo-Sư được bổ-nhiệm Phụ-Thống (Phó Giám-Đốc) trong Cửu-Viện hoặc được bổ-nhiệm về địa-phương hành đạo với chức-vụ Khâm Trấn Đạo (trông coi việc hành đạo trong nhiều Tỉnh).

f)- Giáo-Hữu : gồm 3.000 vị thuộc 3 phái, mỗi phái 1000 vị, luân-phiên thuyên-chuyển về địa-phương cai-quản một tỉnh Đạo gọi là Khâm Châu Đạo.

g)- Lễ-Sanh : số lượng không giới-hạn và cũng được chia làm ba phái, được thuyên-chuyển về hành đạo tại địa-phương, cai-quản một Quận Đạo gọi là Đầu Tộc Đạo. Số còn lại được bổ-nhiệm phụ-trách văn-phòng các viện và các cơ-sở cần yếu của Đạo.

Ngoài ra, để cơ-quan Đạo được có mặt mọi nơi, ngoài 7 phẩm trên còn có các chức sắc làm việc tại Xã, Ấp gọi là Bàn Trị Sự.

Bàn Trị-Sự gồm có 3 phẩm :

- Chánh Trị-Sự : cai-quản một Hương Đạo (xã), còn gọi là Đầu Hương Đạo.

- Phó Tri-Sự : phụ-trách về hành-chánh trong một Ấp Đạo (Ấp) còn gọi là Lý-Sự.

- Thông-Sự : phụ-trách về luật Đạo trong một Ấp Đạo, còn gọi là Thông-Lý-Đạo.

Điểm đặc-sắc của tổ-chức Cửu-Trùng-Đài là song song với một hệ-thống như trên chi-phối nam phái, còn có một hệ-thống tương-tự - chỉ thiếu 2 chức-vụ Giáo-Tông và Chương-Pháp - chi-phối nữ phái, hai hệ-thống này hoàn-toàn độc-lập với nhau. Mỗi hệ-thống nghiên-cứu cùng đưa ra những phương-thức hành đạo, phổ-biên giáo-lý cùng thu hút thêm tín-đồ khác biệt, miễn sao cho phù-hợp với phái tính và có kết-quả tốt đẹp hơn so với - nếu chỉ có - một hệ-thống duy-nhất.

2)- Các đại-hội :

Tất cả những hoạt-động của đạo, sẽ được toàn-thể tín-đồ và chức sắc phê-phán hàng năm qua Quyền Vạn-Linh.

Quyền Vạn-Linh là quyền của 3 hội :

- Hội Nhơn-Sanh
- Hội Thánh
- Thượng Hội

Cả 3 hội này nhằm mục-đích :

- **Kiểm** điểm hoạt-động của Đạo trong năm qua;
- **Ấn-định** đường lối hoạt-động của Đạo trong năm tới, căn-cứ trên ưu khuyết điểm trong năm vừa qua và trào-lưu tiến-hoá nhân-loại;
- Nghiên-cứu, lựa chọn phương-thức truyền giáo;
- Đề-nghị luật mới hay sửa đổi luật cũ của Đạo;

- Phán xét việc hành đạo của các chức sắc, để đề nghị thăng thưởng hay trừng phạt;

- Kiểm-soát tài-chánh và tài-sản của Đạo.

a) - Hội Nhơn-Sanh : hội này đặt dưới quyền chủ-toạ của chánh Phối-Sư Phái Thượng và Nữ Chánh Phối-Sư Phó Chủ-Toạ. Thành-phần tham-dự gồm có :

- Nghi-viên : gồm tất cả các Lễ-Sanh ba phái và một số các Chánh Trị-Sự, Phó Trị-Sự, Thông Sự trong toàn quốc.

- Phái-Viên : cứ 500 đạo-hữu bầu lên 2 vị : 1 nam 1 nữ.

- Một chức sắc đại-diện Hiệp-Thiên Đài và vài vị phụ-tá đến chứng-kiến và giữ cho hội đúng thủ-tục.

Để cho công-việc được nhanh chóng, Hội-Nhơn Sanh được chia ra làm 3 hội nhỏ thuộc 3 phái : Thái - Thượng và Ngọc.

- Phái Thái : xem xét công-việc của 3 cơ-quan Hộ-Viện, Lương-Viện và Công-Viện, cùng tài-sản của Đạo.

- Phái Thượng : xem xét công-việc của ba cơ-quan Học-Viện, Y-Viện và Nông-Viện.

- Phái Ngọc : xem xét công-việc của Lại-Viện, Lễ-Viện, và Hoà-Viện, cùng công-nghiệp của các chức sắc để xin cầu phong thăng-thương.

Sau khi ba hội nhỏ hội họp xong, sẽ họp chung lại mỗi hội nhỏ sẽ thuyết-trình phần hành của mình để Hội Nhơn Sanh thảo-luận lại. Sau khi đúc kết lại thành những quyết-định, nhận-xét hay dự-án nếu vị đại-diện Hiệp-Thiên Đài bỏ phiếu chống lại thì những quyết-định trên phải trình lên Hội Thánh thảo-luận lại.

b)- Hội Thánh : hội này đặt dưới quyền chủ-toạ của Chánh Phối-Sư Phái Thái và Nữ Chánh Phối-Sư phó chủ-toạ. Thành-phần tham-dự gồm có :

- Nghị-viên : tất cả Phối-Sư, Giáo-Sư, Giáo-Hữu nam nữ.

- Thành-phần dự-chứng : một chức sắc Hiệp-Thiên Đài và các vị phụ-tá.

Hội này có nhiệm-vụ xem xét các đề-nghị của Hội Nhơn-Sanh để sửa đổi hoặc thêm vào những quyết-nghị khác. Thể-thức áp-dụng cũng tương-tự như trên.

c)- Thượng Hội : hội này được đặt dưới quyền chủ-toạ của Giáo-Tông và Hộ-Pháp phó chủ-toạ. Thành-phần tham-dự gồm có : Thượng-Phẩm, Thượng-Sanh, ba vị Chương-Pháp và ba vị Đầu-Sư. Thượng Hội xem xét lại những quyết-nghị của hai hội dưới và biểu-quyết, sau đó dùng cơ bút để Đức Chí-Tôn phê-chuẩn.

3)- Các cơ-quan hành-chánh đạo :

Gồm có 9 cơ-quan gọi là Cửu-viện, gồm có : Học-viện, Y-viện, Nông-viện, Lương-Viện, Hộ-viện, Công-viện, Lại-viện, Lễ-viện, và Hoà-viện. Các viện này có nhiệm-vụ như danh xưng và trực thuộc 3 vị Chánh Phối-Sư 3 phái.

- Thượng Chánh Phối-Sư : điều-khiển 3 viện : Học-viện, Y-viện và Nông-viện.

- Thái Chánh Phối-Sư : điều-khiển 3 viện : Hộ-viện Lương-viện và Công-viện.

- Ngọc Chánh Phối-Sư : điều-khiển 3 viện : Lại-viện Lễ-viện và Hoà-viện.

Mỗi viện đặt dưới quyền điều-khiển của một vị Thượng-Thống - với phẩm-vị Phối-Sư - phụ-tá gồm có Phụ-

Thống, Quản Văn-Phòng, Bí-Thư, Thư-Ký và một số đạo-hữu phụ-trách các công-việc liên-hệ.

D.- NHÂN-XÉT VỀ TỔ-CHỨC

Trước đây gần phân nửa thế-kỷ, khi người Pháp còn đô-hộ tại Việt-Nam, khi mà mọi tư-tưởng dân-chủ tự-do đều bị chính-quyền tìm mọi cách bóp chết từ trong trứng nước.

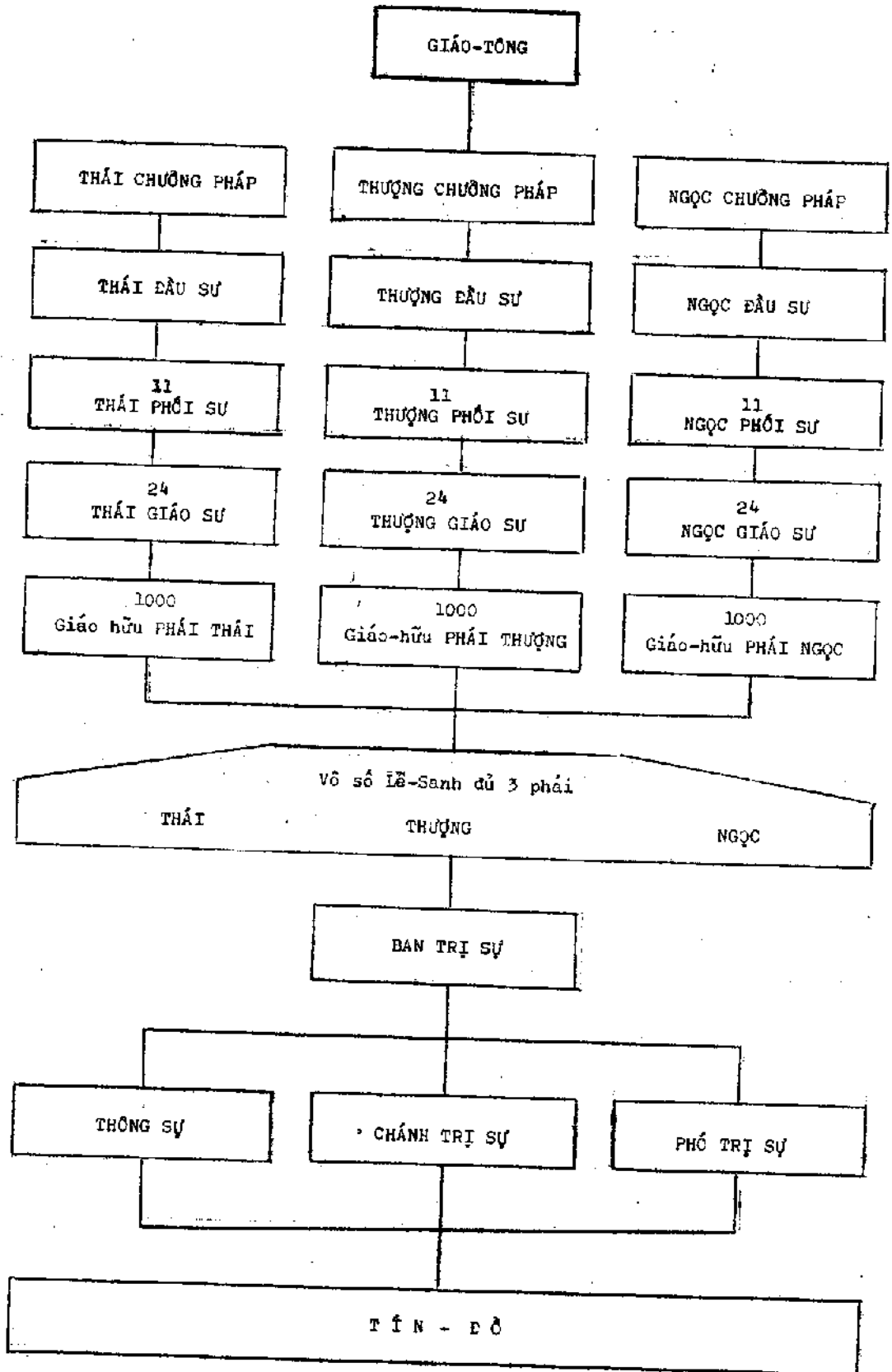
Trong khung-cảnh đó, đạo Cao-Đài ra đời với một cơ-cấu tổ-chức dân-chủ và tinh-vi. Từ hai cơ-quan hữu hình Hiệp-Thiên Đài (Lập-pháp), Cửu-Trùng Đài (Hành-pháp) và một cơ-quan vô hình Bát-Quái Đài (nơi các đấng vô hình ngự trị cai-quản mọi việc), áp-dụng đúng đắn nguyên-tắc phân-quyền. Thêm vào đó còn có một hệ-thống kiểm-soát xây-dựng từ hạ tầng cơ-sở đến thượng tầng kiến-trúc, kiểm soát mọi hoạt-động của Đạo và sẵn-sàng sửa đổi các thể-thức hành đạo cho phù-hợp với khung cảnh xã-hội bên ngoài.

Người Pháp e rằng với một cơ-cấu tổ-chức như vậy sẽ gieo vào đầu dân-chúng những tư-tưởng dân-chủ tự-do có hại cho sự đô hộ của họ, nên Pháp đã nghi ngờ đây là một tổ-chức cách-mạng trá hình. Đó cũng là lý-do khiến cho Pháp đàn áp Đạo trong các giai đoạn sau đó.

Đoạn 3.- CÁC TỔ CHỨC THẾ LỰC CỦA ĐẠO CAO ĐÀI

Với quan-niệm: "Tu không phải nhắm mắt cầu an, hưởng-lạc một mình, trong khi đất nước điêu-linh, nhân-dân khổ nạn". Đạo Cao-Đài đã thành-lập những tổ-chức thế tục nhằm mục-đích bảo-vệ quốc-gia, dân-tộc, giúp-đỡ dân-chúng một cách thiết-thực.

Đoạn này sẽ lần lượt trình-bày những tổ-chức đó.



HỆ-THỐNG TỔ-CHỨC CŨU-TRUNG DÀI

BẢN ĐỐI PHẨM

BÁT QUÁI ĐÀI	CỜ TRÙNG ĐÀI	HIỆP THIÊN ĐÀI
Thiên Tiên	Giáo-Tông	Hộ-Pháp
Nhơn-Tiên	Chưởng-Pháp	Thượng Phẩm Thượng-Sanh
Địa-Tiên	Đầu-Sư	Thập-nhi Thời Quân
Thiên-Thánh	Chánh Phối-Sư và Phối-Sư	Tiếp dẫn Đạo Nhơn và Chưởng-Ấn
Nhơn-Thánh	Giáo-Sư	Cải-Trạng Hộ-Dan Pháp-Quân và Tả-hữu Phán-Quân Giám-Đạo
Địa-Thánh	Giáo-Hữu	Thừa-Sứ và Truyền-Trạng
Thiên-Thần	Lễ-Sanh	Sĩ-Tái
Nhơn Thần	Chánh, Phó Trị-Sự, Thông-Sự, Đầu Phòng Văn	Luật-Sự
Địa Thần	Tín-dồ Trọn thế	

A.- TỔ-CHỨC CHÍNH-TRỊ

1)- Quân-đội Cao-Đài :

Được thành-lập trong thời-kỳ Nhật chiếm Đông-Dương (1942-1945) nhằm mục-đích lật đổ ách thống-trị của người Pháp và đã giải-tán từ lúc bắt đầu chế-độ đệ nhất Cộng-Hoà (tổ-chức này sẽ được trình-bày rõ ràng hơn trong chương III : Đạo Cao-Đài và hoạt-động chính-trị).

2)- Hội cựu chiến-sĩ Cao-Đài :

Hiện tại có hai hội cựu chiến-sĩ Cao-Đài được thành-lập :

- Hội cựu chiến-sĩ Cao-Đài (Tây-Ninh) do cựu Đại-Tá quân-đội Cao-Đài Đặng-Van-Dương là Chủ-tịch.

- Hội cựu chiến-sĩ Cao-Đài và liên-minh do cựu Trung-Tướng quân-đội Cao-Đài Nguyễn-Thành-Phương làm Chủ-tịch.

Hội được thành-lập nhằm mục-đích qui tụ các cựu chiến-sĩ Cao-Đài - từng chiến-đấu trong quân-đội Cao-Đài vào những giai-đoạn trước - để tương-trợ xã-hội

Số đoàn-viên cả hai tổ-chức này hiện nay - theo sự kiểm-kê của cả hai tổ-chức - lên trên con số 50.000 người.

Mặc dầu mục-đích thuần-túy chỉ để tương-trợ, nhưng những cựu quân-nhân này đã từng cầm súng chiến-đấu chống lại thực-dân Pháp và Việt-Minh, có tinh-thần đoàn-kết và kỷ-luật rất cao, nên tổ-chức này đã đóng vai trò một đoàn thể áp-lực đáng kể.

3)- Đảng Cộng-Hoà xã-hội :

Đảng Cộng-Hoà xã-hội hoạt-động theo phái lại của Bộ Nội-Vụ số 009-BNV/KS/14 ngày 1-4-1970. Đây là một chính

đảng do một số thân hữu Cao-Đài đứng ra tổ-chức, thâu nhận những đảng viên không phân-biệt tôn-giáo, nhưng đảng viên đa-số là tín-đồ Cao-Đài nếu không muốn nói là thuận-túy.

* Mục-dịch :

Đảng Cộng-Hoà Xã-Hội nhằm mục-dịch thực-hiện sự kết-hợp hành-động và thống-nhất chỉ-huy giữa mọi phần-tử đấu-tranh cách-mạng, cùng chung lý-tưởng để thực-hiện mục tiêu :

- Củng-cố và phát-triển một thể-lực chính-trị cách-mạng thuận-nhất, hoạt-động trong khuôn khổ hiến định

- Tổ-chức và huấn-luyện quần-chúng tranh-thủ quyền dân bằng phương-thức dân-chủ và ôn-hoà.

- Thực-hiện cương-lĩnh và lập-trường của đảng trong công-cuộc xây-dựng một quốc-gia Việt-Nam Dân-chủ cường-thịnh, một xã-hội Việt-Nam lãnh mạnh công bằng và một nền văn-minh Việt-Nam khởi điểm trên căn-bản tổng-hợp Tam Giáo.

* Tổ-chức :

Tổ-chức đảng được xây-dựng trên nguyên-tắc dân-chủ định-hướng, điều-hợp phương-thức cách-mạng với phương-thức chính-trị.

- Hạ tầng cơ-sở đảng : được thiết-lập theo nguyên tắc dân-chủ và tổ-chức tương ứng với các đơn-vị hành-chánh quốc-gia.

- . Hương Bộ là tổ-chức đảng ở cấp Xã.
- . Tộc Bộ là tổ-chức đảng ở cấp Quận.
- . Châu-Bộ là tổ-chức đảng ở cấp Tỉnh.
- . Thành Bộ là tổ-chức đảng ở cấp Thị-Xã.
- . Thủ-Đô Bộ là tổ-chức đảng ở cấp Thủ-Đô.
- . Hải Ngoại Bộ là đơn-vị tổ-chức dành cho kiều-bào ở mỗi quốc-gia hải ngoại.

Tại mỗi cấp Bộ Đảng có một hệ-thống tổ-chức thanh niên hoạt-động trong khuôn khổ Đảng, lãnh-đạo bởi một Thủ Lãnh kiêm Phó Bí-Thư Đảng Bộ. Các tổ-chức thanh-niên này gồm có :

- Phân Đội Thanh-Niên Xã tại cấp Hương Bộ
- Đội Thanh-Niên Quận tại cấp Tộc Bộ.
- Đoàn Thanh-Niên Tỉnh tại cấp Châu Bộ.

Toàn-thể hệ-thống thanh-niên của đảng được lãnh-đạo bởi một Tổng Thủ-Lãnh, và vị này kiêm-nhiệm chức-vụ Bí-Thư Đặc-Trách Thanh-Niên Đoàn trong Bí-Thư Đoàn Trung-Uong Đảng.

- Trung-Uong Đảng Bộ : là cơ-quan đầu não đảng có nhiệm-vụ định hướng hoạt-động của toàn Đảng. Trung-Uong Đảng Bộ gồm có :

. Hội-đồng sáng-lập : cơ-quan lãnh-đạo tối-cao của Đảng, gồm có một số hội-viên sáng-lập do đại-hội Sáng-Lập Đảng đề-cử.

. Bí-Thư Đoàn : cơ-quan chấp-hành tối-cao của Đảng dưới quyền một Tổng Bí-Thư do Hội-Đồng Sáng-Lập bầu cử.

. Chánh-Trị Hội : ba cơ-quan tư-vấn và kế-hoạch cạnh Tổng Bí-Thư, Hội-Đồng Sáng-Lập chỉ định một nhân-vật trong Hội-Đồng làm chủ-nhiệm Chánh-trị để điều-khiển Chánh-Trị-Hội.

* Hoạt-động :

Đảng hiện nay đã tổ-chức xong cơ-cấu tại địa-phương và trung-ương. Đảng được sự hỗ-trợ của một số nhân-vật có uy-tín như các cựu Tướng lãnh hoặc Thủ-lãnh Cao-Đài : các ông Trần-Quang-Vinh, Văn-Thành-Cao. Đảng mặc dầu mới thành lập, nhưng nhờ sáng-lập-viên là hai thủ-lãnh hai hội cựu

chiến-sĩ Cao-Đài, nên số đảng-viên gia-nhập một cách đông đảo. Nhưng theo qui-chế chính đảng mới ban-hành vào 7 tháng 12 năm 1972 (sắc-luật 060 TT-SLV của Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa), cộng thêm sự bất-đồng ý-kiến của một số nhân-vật có thế-lực của Đạo Cao-Đài, nên đảng này gặp trở ngại trên đường phát-triển và bành-trướng thế-lực.

4)- Ban Thế Đạo :

Thiết-lập ngày 11-3-1965 nhằm mục-đích đón nhận nhân tài ngoài đời, có khả-năng phụng-sự cho Đạo nhưng không thể phế đời hành Đạo.

* Tổ-chức :

Ban Thế Đạo đặt dưới quyền Hội-Thánh Hiệp-Thiên Đài chi Thế. Tùy theo trình-độ học-vấn và chức-vụ ngoài đời, các người gia-nhập sẽ được thu nhận vào với 4 phẩm-vị :

- Hiền tài
- Quốc Sĩ
- Đại Phu
- Phu Tử

Văn-phòng trung-ương đặt tại Toà Thánh Tây-Ninh và các văn-phòng địa-phương tại các Châu (Tỉnh) và Tộc (Quận) Đạo. Tại địa-phương, Ban Quản nhiệm địa-phương thi-hành chỉ-thị ban Quản-nhiệm trung-ương và tiếp-xúc với chức sắc Cửu-Trung Đài tại địa-phương về mặt Đạo.

* Hoạt-động :

Với một quan-niệm cấp-tiến, một tôn-giáo muốn mạnh không phải chỉ cần phát-triển về phương-diện Đạo không thôi mà còn phải mạnh về phương-diện Đời nữa, nên ban Thế Đạo đã được thành-lập. Đây là một cơ-quan quan-trọng của đạo Cao-Đài, có nhiệm-vụ nghiên-cứu và đưa ra những phương thức, phù-hợp với đà tiến-triển chung của xã-hội. Với một

thành-phần gồm những người có trình-độ học-vấn và chức-vụ quan-trọng, Ban Thế Đạo là cố-vấn của đạo Cao-Đài về phương-diện thế-tục. Cho nên, dầu với danh nghĩa lập ra với mục-đích giúp đạo, cơ-quan này đã đóng một vai trò tích-cực cả về hai phương-diện, và dầu muốn dù không cơ-quan này có một thế đứng trong sinh-hoạt chính-trị tại địa-phương cũng như trong cộng-đồng quốc-gia.

Tại Tây-Ninh Tỉnh-Trưởng, Phó Tỉnh-Trưởng, hầu hết Quận-Trưởng, Phó Quận-Trưởng và các quân-nhân, công-chức khác đều gia-nhập vào Ban Thế Đạo, cho nên ảnh-hưởng về phương-diện chính-trị, tại địa-phương này đạo Cao-Đài có một uy-thế mạnh-mẽ.

B.- TỔ-CHỨC XÃ HỘI

1)- Thanh-niên Đạo Đức đoàn :

Đây là một tổ-chức qui tụ thanh-niên trong Đạo của chi phái Cao-Đài Thống-Nhất hoạt-động do Nghị-định số 70-ND/LDTN ngày 8 tháng 9 năm 1954.

* Mục-đích :

Thanh-Niên Đạo Đức Đoàn lấy sức mình phụng-sự những kẻ tật-nguyên, kém may mắn, thực-hiện công-tác cứu-trợ trong các trường-hợp thiên-tai, đau ốm v.v... Tổ-chức này góp sức thực-hiện những cơ-sở có ích-lợi chung và khuyến-trương canh-nông, tiểu-công-nghệ.

* Tổ-chức :

- Chi Đoàn Bộ : là đơn-vị căn-bản gồm từ 9 đến 15 đoàn-viên, tổ-chức tại mỗi khu phố, đình, chùa, tịnh-thất v.v... Chi Đoàn Bộ do một Chi Đoàn Trưởng và một Chi Đoàn Phó điều-hành.

- Ấp (hoặc khóm) Đoàn Bộ : tổ-chức tại mỗi Ấp hay khóm, do một Ấp Đoàn Trưởng, một Ấp Đoàn Phó và một Thư-ký kiêm Thủ-quỹ điều-hành.

Hội-Đồng các cấp Đoàn Bộ do đại-biểu các đoàn-viên trong địa-hạt hợp thành và do Ban Chấp-Hành các cấp triệu-tập. Phúc-trình nghị-sự mỗi cấp sẽ trình lên Ban Chấp-Hành Trung-Ương.

Mặc dầu với một cơ-cấu tổ-chức chặt-chẽ từ trung-ương đến địa-phương như vậy, tổ-chức này chỉ có những hoạt-động xã-hội tại một vài địa-phương. Sự hoạt-động không rộng-rãi và mạnh-mẽ có thể được giải-thích bằng hai lý-do:

- Là tổ-chức của một chi-phái, nên địa-bàn hoạt-động chỉ bao gồm địa-phương mà chi phái đó ảnh-hưởng.

- Không có nguồn tài-trợ dồi-dào, đoàn-thể này hoạt-động với những phương-tiện cơ-hữu mà thôi.

2)- Nữ-Đoàn Chân-Tế :

Hoạt-động do Nghị-định số 120-BNV/CT ngày 17-11-54 với mục-dịch tập-hợp nữ giới để hoạt-động xã-hội.

Về sau thêm một tổ-chức mang tên : Nữ Đoàn Đại Đạo, hoạt-động do Nghị-định số 1008 ngày 2-12-1970 của Tổng-Trưởng Nội-Vụ. Về tổ-chức hai đoàn-thể này giống nhau:

- Đơn-vị căn-bản là Quận Đoàn ở Tỉnh và Khu Đoàn ở Thị-xã.

- Các Khu Đoàn trong một thị-xã hợp thành Thị-Xã Đoàn, các Quận Đoàn trong Tỉnh hợp thành một Tỉnh Đoàn.

Đại Hội-Đồng Đại-Biểu toàn quốc bầu-cử Ban Chấp Hành Trung-Ương.

Ban Chấp-Hành Trung-Ương gồm có :

- | | |
|------------------|-----------------------|
| . 1 Chủ-tịch | . 1 Chánh Thư-ký |
| . 2 Phó Chủ-tịch | . 1 Phó Thư-Ký |
| . 1 Thủ-Quỹ | . 2 Ủy-viên kiểm-soát |
| . 1 Phó Thủ-Quỹ | . nhiều cố-vấn |

3)- Đại Đạo Thanh-Niên Hội :

Đây là một tổ-chức qui-tụ thanh-niên trong Đạo của Toà Thánh Tây-Ninh, thành-lập ngày 16 tháng 3 năm 1965 do Nghị-định số 67/BTNTN/TN9/NĐ và là một cơ-quan trực-thuộc Ban Thế Đạo.

* Mục-dịch :

Đại Đạo Thanh-Niên Hội được thành-lập nhằm mục-dịch từ-thiện, xã-hội, phổ-trường giáo-ly và thi-hành thế lực của đạo Cao-Đài.

* Tổ-chức :

Với số đoàn-viên là 25.000 người hệ-thống tổ-chức từ trung-ương đến địa-phương như sau :

- Tại trung-ương đứng đầu có Hội Trưởng, Ban Thường Vụ thành-phần gồm :

- | | |
|---------------------|-----------------------|
| . 3 Phó Hội-Trưởng | . 9 Ủy-viên |
| . 3 Tổng Thư-Ký | . 1 Thủ-Quỹ |
| . 3 Phó Tổng Thư-Ký | . 3 Ủy-viên kiểm-soát |

Ban Chấp-Hành Trung-Ương có nhiệm-vụ điều-hành kiểm-soát mọi hoạt-động của tổ-chức này.

Tại địa-phương hệ-thống tổ-chức gồm có :

- Liên Khu Hội : mỗi Liên Khu Hội gồm hai quân khu Liên Khu Hội 1 gồm quân khu 1 và 2, Liên Khu Hội 2 gồm quân khu 3 và 4.

- Khu Hội : tổ-chức bao trùm một quân khu.

- Tỉnh và Thị Hội : tổ-chức trong phạm-vi một Tỉnh hay một Thị-xã.

- Quận Hội : tổ-chức trong phạm-vi Quận.

- Hương Hội : tổ-chức trong phạm-vi xã.
- Phên Hội : tổ-chức trong phạm-vi Ấp.

Tại mỗi tổ-chức trên, ngoài vị Hội-Trưởng, Ban Thường-Vụ gồm có.

- 1 Phó Hội-Trưởng
- 1 Thư-Ký
- 1 Thủ-Quỹ

* Hoạt-động :

Sau 8 năm thành-lập, Đại Đạo Thanh-Niên Hội đã tổ-chức cơ-cấu tại 32 Tỉnh, đặt cạnh văn-phòng Khâm Châu Đạo (cơ-sở đạo tại một Tỉnh). Thành-tích hoạt-động của Hội này sáng chói nhất trong việc cứu-trợ đồng-bào chiến nạn tại Tây-Ninh và tháng 2 năm 1973 vừa qua. Tổ-chức này chỉ hoạt-động mạnh-mẽ tại Thánh Địa Tây-Ninh mà thôi.

C.- TỔ-CHỨC VĂN-HÓA GIÁO-DỤC

Phổ-biến văn-hóa là một phương-thức bành-trướng ảnh-hưởng sâu rộng và lâu dài nhất trong mọi lãnh-vực.

Đạo Cao-Đài đã ý-thức được điều đó nên các trường Tiểu - Trung-học - Đại-học và các khóa huấn-luyện chức sắc đã được thành-lập nhằm mục-đích đào-tạo những lớp người có trình-độ văn-hóa, đạo đức cao để-dành hội nhập vào xã-hội ngõ hầu phục-vụ Đạo và Đời một cách tích-cực.

Các cơ-sở giáo-dục của đạo Cao-Đài gồm có :

1)- Trường Trung Tiểu-học Đạo Đức Học Đường :

Được thành-lập vào năm 1930, lúc đó Toà Thánh Tây Ninh là khu rừng hoang, chỉ có những tín-đồ đến để khai phá. Đạo Cao-Đài đã thiết-lập những mái nhà tranh đơn sơ để con em tín-đồ có nơi học-hành.

Dần dần với sự góp sức của toàn-thể tín-đồ, trường Đạo-Đức Học Đường đã trở nên một trường tư-thục lớn nhất tại Tỉnh Tây-Ninh với 146 nhân-viên và giáo-sư, 46 lớp học từ lớp 1 đến lớp 12 gồm 4.319 học-sinh.

Sự giáo-dục nghiêm khắc về cả hai phương-diện đức-dục và trí-dục, đã đưa đến kết-quả tương-đối khá-quan trọng các kỳ thi so với các trường tư-thục trong Tỉnh.

Trường Đạo-Đức Học Đường do Thượng-nghị-sĩ Nguyễn-Hữu-Lương điều-khiển từ năm 1946 đến nay.

2)- Trường Trung-học Lê-Van-Trung :

Thành-lập vào năm 1951 sau khi trường Đạo-Đức Học Đường không đủ thỏa-mãn nhu-cầu trường-ốc cho các con em của tín-đồ.

Toạ lạc cách Tòa Thánh Tây-Ninh khoảng 1 cây-số, đây là ngôi trường phụ của đạo Cao-Đài. Hiện nay với số nhân-viên và giáo-sư 102 người điều-khiển 63 lớp gồm 2.440 học-sinh, trường Trung-học Lê-Van-Trung là trường đứng hàng thứ nhì so với các trường tư-thục khác tại tỉnh Tây-Ninh.

Về phương-diện giáo-dục và điều-hành, trường này đặt dưới quyền kiểm-soát trực-tiếp của Hội Thánh như trường Đạo-Đức Học Đường.

3)- Viện Đại-Học Cao-Đài :

Để thỏa-mãn nhu-cầu giáo-dục cao-đẳng cũng như để đào tạo một lớp người trẻ có khả-năng phục-vụ cho Đạo và Đời. Viện Đại-Học Cao-Đài được thành-lập vào niên-khoá 1971-1972 sau 3 Viện Đại-Học tôn-giáo : Vạn-Hạnh, Hoà-Hảo và Minh-Đức.

Điều-khiển Viện Đại-Học Cao-Đài có một vị Viện Trưởng bên cạnh có Hội-Đồng Quản-Trị và Ban Giảng-Huấn. Học-trình 2 năm, nhưng hiện nay với sự hỗ-trợ tích-cực của các vị dân-cử Cao-Đài, Viện Đại-Học này đang cố-gắng xin phép thiết-lập một học-trình 4 năm như các Viện Đại-Học khác.

Viện Đại-học Cao-Đài gồm 2 phân khoa : Nông-Lâm-Mục và Sư-Phạm. Phân khoa Sư-phạm chia làm 2 ban : ban Khoa-học và Ban Văn-khoa.

Tổng số sinh-viên là 608 được phân chia như sau :

* Phân khoa Nông-Lâm-Mục :

- Năm thứ nhất	222 sinh-viên
- Năm thứ hai	52 sinh-viên
	<hr/>
Tổng Cộng	272 sinh-viên

* Phân khoa Sư-Phạm :

Ban Khoa-học :

- Năm thứ nhất	175 sinh-viên
- Năm thứ hai	30 sinh-viên
	<hr/>
Tổng cộng	205 sinh-viên

Ban Văn-khoa :

- Năm thứ nhất	108 sinh-viên
- Năm thứ hai	21 sinh-viên
	<hr/>
Tổng cộng	129 sinh-viên

Điểm đặc-biệt đáng chú-ý của Viện Đại-Học Cao-Đài là ngay trong giai đoạn đầu tiên thành-lập, cựu Thủ-Tướng Nguyễn-Văn-Lộc - mới vào Đạo - đã chấp-thuận giữ chức-vụ Viện-Trưởng. Có dư-luận cho rằng cựu Thủ-Tướng

vào nhập môn Đạo cũng như đồng ý giữ chức-vụ quan-trọng đó để dùng Cao-Đài làm hậu-thuần cho cuộc tranh-cử Tổng Thống (nhiệm-kỳ 1971-1975) trong một liên-danh với cựu Phó Tổng-Thống Nguyễn-Cao-Kỳ. Hiện nay ông Lê-Van-Hoạch cựu Phó Thủ-Tướng trong chánh-phủ Nguyễn-Văn-Tâm giữ chức-vụ Viện-Trưởng.

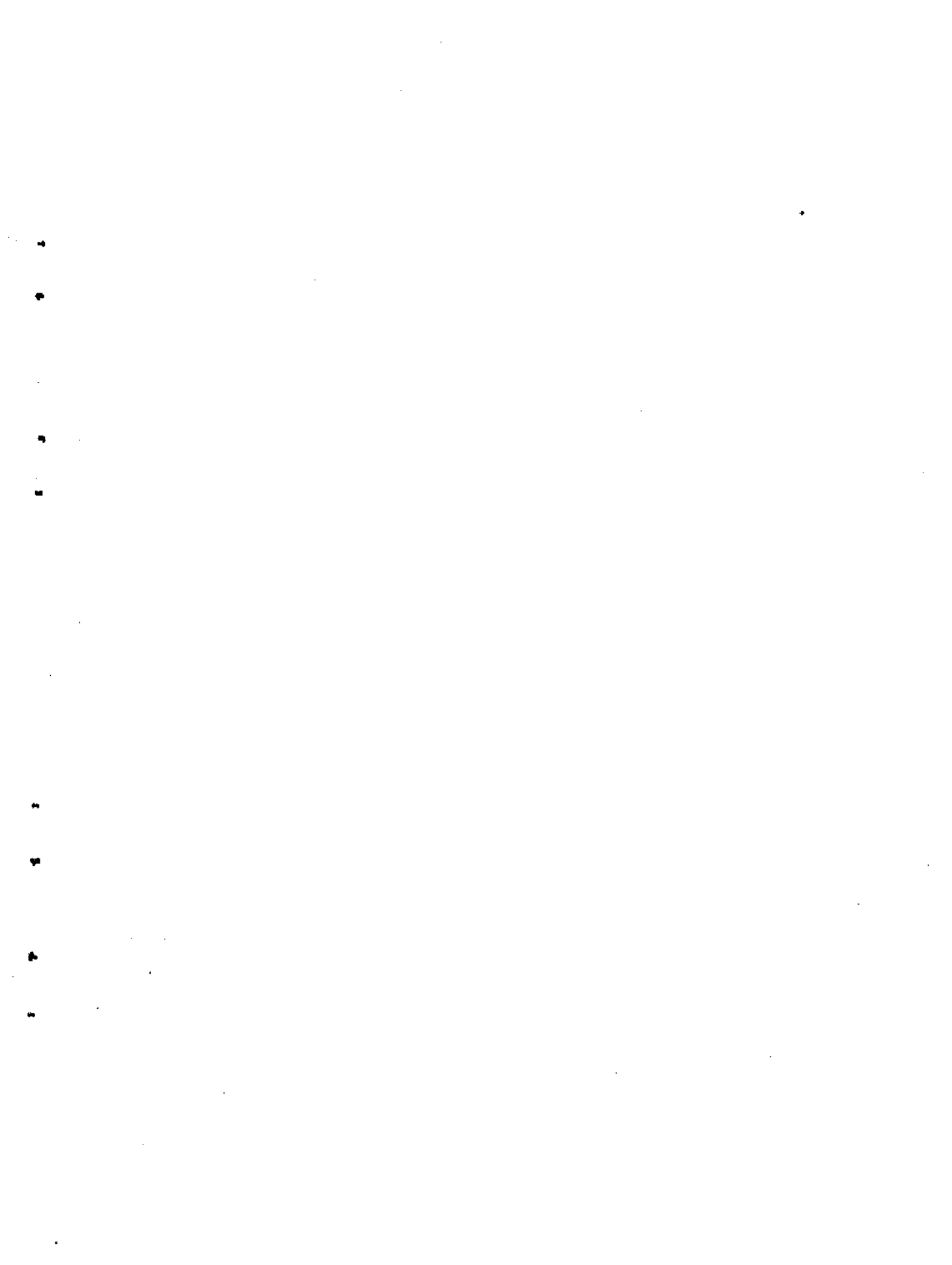
Sự nhập môn vào Đạo của những nhân-vật nổi tiếng (Đức Bà Từ-Cung, thân mẫu vua Bảo-Đại cũng đã vào Đạo), dầu bất-cứ lý-do gì cũng phần nào nói lên uy thế của Cao Đài.

4)- Các khoá huấn-luyện chức sắc :

Để việc truyền-bá tôn-giáo được hữu-hiệu hơn, các chức sắc không những cần phải thành tâm thiện-chí mà còn phải có một khả-năng về văn-hóa nữa.

Với quan-niệm đó, Toà Thánh Tây-Ninh có tổ-chức nhữn "Khóa Hạnh-Đường", nhằm mục-đích huấn-luyện chức sắc về cả hai phương-diện giáo-lý và kiến-thức tổng-quát. Các khóa học này kéo dài trong 6 tháng, trong thời-gian đó các chức sắc được giảng dạy về các môn : giáo-lý, lễ-nghi, nền hành-chánh Đạo, phương-thức xã-giao và luật-pháp. Giảng-Sư các môn học này là các chức-sắc trong Đạo.

Trên lý-thuyết các khóa này chỉ nhằm mục-đích tôn giáo thuần-túy, nhưng trên thực-tế đây là những khóa huấn luyện các viên-chức tại địa-phương của Đạo. Một khi các viên-chức này có khả-năng sẽ dễ-dàng thi-hành đường lối chánh-sách và dễ-dàng tạo uy thế cho Đạo tại địa-phương.



CHƯƠNG III

ĐẠO CAO ĐÀI VÀ HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ TRONG QUÁ KHỨ

Ngay từ lúc mới thành-lập, đạo Cao-Đài đã có hai khuynh-hướng hành đạo khác biệt. Một khuynh-hướng cho rằng - chỉ cần tu tâm dưỡng tánh, tung niệm, chứ không cần phải dấn thân vào xã-hội - Quan-niệm của phái Chiếu Minh Đàn do ông Ngô-Văn-Chiêu chủ-trương; một khuynh-hướng khác cho rằng "Tu không phải là nhắm mắt cầu an hưởng-lạc một mình, trong khi đất nước còn điêu-linh, nhân-dân khổ-nạn" (1), đó là quan-niệm của Toà Thánh Tây Ninh.

Với hai khuynh-hướng trên, phái Chiếu Minh Đàn đã lui vào bóng tối của sinh-hoạt chính-trị và Toà Thánh Tây-Ninh với một quan-niệm rộng rãi, sẵn-sàng hành-động với mục-đích bảo-vệ quyền-lợi dân-tộc và đạo pháp. Vậy khi nói đến hoạt-động chính-trị của đạo Cao-Đài, có nghĩa là hoạt-động của Toà Thánh Tây-Ninh và các chi phái từ đó phát xuất ra mà thôi.

Chương III sẽ lần lượt trình-bày qua 3 phần :

- Lý do tham-gia vào chánh-trị.
- Các giai đoạn tham-gia vào chính-trị
- Các hình-thức sinh-hoạt chính-trị khác.

I.- LÝ DO THAM GIA VÀO CHÍNH TRỊ

Đạo Cao-Đài với một quá-trình thành-lập một nửa thế-kỷ, nhưng đã tạo được một vai trò nổi bật nhờ sự đóng góp tích-cực và liên-tục của đoàn-thể tín-đồ vào những

(1) Lời thuyết Đạo của Hộ-Pháp Phạm-Công-Táo.

biến-chuyển chánh-trị trong những giai đoạn quá khứ. Sự tham-gia tích-cực vào chính-trị của đạo Cao-Đài không phải là trường-hợp ngẫu-nhiên, mà phát xuất từ hai lý-do tôn-giáo và chính-trị. Lý-do tôn-giáo được giải-thích bằng sự sống còn của Đạo và lý-do chính-trị nhằm mục-đích tranh-thủ độc-lập cho quốc-gia.

Đoạn 1.- LÝ DO TÔN GIÁO

Sự tham-gia vào chính-trị của đạo Cao-Đài khởi thủy chỉ là một phản-ứng tiêu-cực của giá-trị tinh-thần chống lại những giá-trị bên ngoài vi-phạm đến tín-ngưỡng. Phản-ứng này không còn giữ tính-cách tiêu-cực, mà đã trở thành hành-động một khi tín-đồ bị đàn áp, nguy hại đến sự tồn vong của tôn-giáo.

Được thành-lập vào năm 1926 trong một hoàn-cảnh khó khăn vì sự ngăn trở của người Pháp. Ban đầu nhà cầm quyền Pháp xem đạo Cao-Đài như một tổ-chức mê-tín dị-đoan không đáng kể, nhưng sau đó, với số tín-đồ gia-nhập đông đảo, chính-quyền Pháp thời bấy giờ hoài nghi rằng sự thành-lập đạo chỉ là một bình phong che dấu một tổ-chức có mục-đích đấu-tranh chính-trị. Nên mặc dù phải chính-thức nhìn nhận vì e ngại dư-luận lên án chủ-trương hủy-diệt tín-ngưỡng, chính-quyền Pháp vẫn tìm mọi cách ngăn chặn sự phát-triển Đạo. Sự đàn áp của Pháp lên đến mức độ dữ-dội nhất vào năm 1941, khi quyết-định niêm-phong tất cả các Thánh Thất - kể cả Toà Thánh Tây-Ninh - và lưu đày Giáo-chủ Phạm-Công-Tác cùng một số chức sắc cao cấp sang đảo Madagascar. Phản-uất vì sự đàn áp của người Pháp, đau lòng vì sự lâm nguy của Đạo, Cao-Đài đã hợp-tác với Nhật - lúc đó vừa chiếm Đông-Dương - với hoài bão, dựa vào thế-lực của Nhật để chặn đứng sự đàn áp thẳng tay của người Pháp để Đạo có cơ-hội phát-triển.

Như vậy nguyên-nhân trực-tiếp khiến cho đạo Cao-Đài dần thân và đường đấu-tranh chính-trị là sự tồn vong của Đạo.

Đoạn 2.- LÝ DO CHÍNH TRỊ

Đạo Cao-Đài thành-lập không nhằm mục-tiêu chính trị, nhưng sự tham-gia vào chính-trị của tôn-giáo này có thể giải-thích dưới nhãn-quan chính-trị, đó là sự phục-hưng nền độc-lập và giải-phóng dân-tộc thoát khỏi ách thống-trị của ngoại bang. Có thể lý-do tôn-giáo nằm trong lý-do chính-trị này; bởi sự tồn vong của quốc gia quyết-định sự sống còn của tôn-giáo trong chính quốc gia đó. Đáng lẽ ra, trong sinh-hoạt chính-trị quốc-gia, công-việc này là vai trò chánh-yếu của đảng phái hơn là của nhóm áp-lực, vì chánh đảng tổ-chức vận dụng và tập-trung quần-chúng vào sinh-hoạt chính-trị. Nhưng chánh đảng tại Việt-Nam trong thời đó - và ngay bây giờ - tương-đối còn lỏng lẻo về tổ-chức, yếu kém về thực-lực và không có điều-kiện thuận-tiện để phát-triển, nên đã không đủ khả-năng đảm nhiệm và thi-hành vai trò đó một cách hữu-hiệu.

Hoàn-cảnh bên ngoài thúc đẩy như thế, đạo Cao-Đài lại có một hệ-thống tổ-chức nhuộm màu sắc chính-trị, dưới sự lãnh-đạo của Hộ-Pháp Phạm-Công-Tác - một lãnh-tụ có tư-tưởng chính-trị và khuynh-hướng quốc-gia tích-cực - và giáo-lý lại không khép kín buộc tín-đồ phải xuất thế hoàn toàn, mà trái lại chủ-trương rằng trong hoàn-cảnh khó khăn, tín-đồ phải chia xẻ gánh nặng với đồng-bào quốc-gia, sự sinh-tồn của con dân phải gắn liền với sự tồn vong của đất nước.

Với những yếu-tố trên, đạo Cao-Đài đã tích-cực tham-gia vào chính-trị qua các giai-đoạn sau :

* *
* *

II.- CÁC GIAI ĐOẠN THAM GIA VÀO CHÍNH TRỊ

Những trở ngại chung của dân-tộc cũng như những trở ngại riêng của tôn-giáo đã thúc đẩy Đạo Cao-Đài tham gia vào sinh-hoạt chánh-trị. Sự tham-gia này được giải thích như là một đóng góp tích-cực phải có của mọi công dân trong hồi biến động của quốc-gia. Do đó, sự tham-gia vào chính-trị của đạo Cao-Đài tích-cực và rõ-rệt nhất trong khoảng 1942-1945, đó là giai đoạn đen tối và nhiều biến cố nhất trong lịch-sử đạo Cao-Đài, và cũng là giai đoạn có nhiều đe dọa trầm-trọng nhất trong lịch-sử của dân-tộc Việt-Nam.

Phần này sẽ trình-bày những giai-đoạn tham-gia vào chính-trị của đạo Cao-Đài từ ngày thành-lập đến thời đệ nhứt Cộng-Hoà.

Đoạn 1.- ĐẠO CAO ĐÀI TỪ NGÀY KHAI ĐẠO ĐẾN KHI NHẬT CHIẾM ĐÔNG DƯƠNG (1926-1942)

Ngay từ lúc khai đạo, Cao-Đài đã chịu nhiều sự chèn ép của người Pháp. Chính-quyền thời bấy giờ đã áp lực để vị Hoà-Thượng cho mượn chùa làm nơi khai Đạo đòi chùa lại, khiến cho toàn-thể chức sắc phải di-chuyển vào một khu rừng hoang. Tại đây chính-quyền Pháp vẫn tiếp-tục theo dõi hoạt-động cũng như ngăn chặn không cho người ngoài vào khu vực này, mặc dầu các chức sắc đã giải thích sự tập họp một số đông người để khai phá rừng. Sự ngăn trở đã trở thành công-khai khi năm 1936 Thống-Đốc Pagès quyết-tâm cấm đoán sự hành đạo và đòi bỏ tù Giáo-chủ Phạm-Công-Tác.

Trước sự hăm dọa đầy uy lực này, phản-ứng của đạo Cao-Đài hồi đó chỉ là một thái-độ chịu đựng được biểu-lộ

qua câu trả lời sau đây của lãnh-tụ Cao-Đài với Thống-Đốc Pagès : "nếu phải bị giam, bản đạo sẵn-sàng vào tù. Bản đạo sẽ là nạn-nhân của sự ngược đãi tôn-giáo chứ không sao" (1).

Sự chịu đựng và không có phản-ứng thích-dáng, đã làm cho Thống-Đốc Pagès càng quyết tâm hơn trên con đường đàn áp tôn-giáo này. Năm 1941, chính-quyền Pháp đã bắt đầy sang đảo Madagascar lãnh-tụ Phạm-Công-Tác và 5 chức-sắc cao cấp : Chánh Phối-Sư Ngọc-Trọng-Thanh, Phối-Sư Thái-Phấn-Thanh, Giáo-Sư Thái-Gấm-Thanh, Khai-Pháp Trần-Duy-Nghĩa, Sĩ-Tái Đồ-Quang-hiền; các chức sắc khác bị đầy đi khắp nơi gồm có : Phối-Sư Thượng-Trí-Thanh đầy đi Lai-Châu, giáo-Sư Thượng-Lập-Thanh đầy đi Thừa-Thiên, Giáo-Sư Thượng-Sáng-Thanh, Giáo-Sư Thượng-Đức-Thanh và Giáo-hữu Thái-Thường-Thanh đầy đi Côn-Nôn (2). Đồng thời với sự giam cầm các chức sắc, chính-quyền Pháp đã đem quân chiếm đóng Tòa Thánh Tây-Ninh, dùng Tòa-Thánh - nơi thờ phượng chánh - làm nhà sửa xe.

Trước sự đàn áp mãnh-liệt bằng cường-lực, và cũng vì các viên-chức chỉ-huy đã bị cầm tù, đạo Cao-Đài không có phản-ứng gì ngoài tâm-trạng phẫn-uất của toàn-thể tín đồ. Có thể nói trong giai đoạn này, đạo Cao-Đài chưa có một hoạt-động chính-trị nào đáng kể.

Đoạn 2.- CAO ĐÀI TRONG THỜI KỲ NHẬT CHIẾM ĐÔNG DƯƠNG (1942-1945)

Trong thời-kỳ Nhật chiếm Đông-Dương, đạo Cao-Đài đã thật sự bước chân vào trường chính-trị, với một quân-đội hùng-hậu được tổ-chức chu-đáo và trang-bị đầy đủ, lực lượng này đã nắm vai trò chủ-yếu trong các biến-chuyển chánh-trị đương thời. Đạo Cao-Đài có một lực-lượng hùng hậu và quan-trọng như thế là nhờ những yếu-tố thuận-lợi

(1) Nguyễn-Kỳ-Nam. Hồi-ký 1925-1964. Dân-Chủ Mới (xuất-bản) tr 130

(2) Thánh Danh theo Đạo Cao-Đài gồm 3 chữ ghép lại : chữ đầu là Phái của chức sắc (Thái, Thượng hoặc Ngọc), chữ thứ nhì là tên chức-sắc và chữ thứ ba là Thanh. Thí-dụ Thái Thường Thanh là một chức-sắc thuộc Phái Thái tên Thường

hỗ-trợ đưa đến sự giúp-đỡ của người Nhật như : Kỳ Ngoại Hầu Cường-Đế làm trung-gian giữa chính-phủ Nhật và đạo Cao-Đài, những quyền-lợi hỗ-tương của cả hai phía trong sự hợp-tác.

A.- NGUYÊN-NHÂN CỦA SỰ HỢP-TÁC CAO-ĐÀI VÀ NHẬT-BẢN

Đạo Cao-Đài và Nhật-Bản có sự hợp-tác mật-thiết nhưng cả hai phía đều cố những nguyên-do thâm kín sâu xa giải-thích sự hợp-tác đó.

Về phía Cao-Đài, sau khi Đức Hộ-Pháp Phạm-Công-Tác cùng 5 chức sắc cao cấp bị đày sang Madagascar, các chức sắc còn lại đều bị quản-thúc, đày đi mỗi nơi một vài người, cùng lúc đó, ngày 27 tháng 9 năm 1941 Pháp đã công khai đem quân chiếm Thành-Địa Tây-Ninh (thượng dẫn) đạo Cao-Đài lúc bấy giờ không có người chỉ-huy và cũng không có đất dung thân. Trong hoàn-cảnh đen tối đó, người Nhật đã tràn vào Đông-Dương với chiêu-bài đẹp đẽ là không phải xâm-lược mà để giải-thoát dân nhược-tiểu da vàng, khỏi ách đô-hộ của người da trắng. Đánh đúng điểm tâm-lý của dân-chúng, người Nhật đã tạo được niềm tin đối với toàn dân nói chung, và với toàn-thể tín-đồ Cao-Đài nói riêng. Các chức sắc Cao-Đài - qua lời hứa hẹn của Nhật - tin-tưởng rằng dựa vào thế-lực của Nhật, các tín-đồ tránh được sự bắt bớ, khủng-bố của chính-quyền Pháp, có cơ-hội hàn-gán lại những đờ vỡ cũng như bành-trướng uy thế của Đạo, và với một hoài-bảo cao xa hơn là sẽ có dịp giải-phóng dân-tộc ra khỏi vòng nô-lệ ngoại bang.

Về phía người Nhật, khi vừa đặt chân lên đất mới, cần một tổ-chức tại địa-phương ủng-hộ để tạo thế-lực, cũng như đem người Nhật lại gần với dân-chúng hơn. Một tổ-chức tình báo tình-vi đen đầu của người Nhật cũng không thể nào sánh nổi một hệ-thống thu lượm tin-tức của hàng triệu người rải-rác trên khắp lãnh-thổ, nếu như tất cả tín-đồ Cao-Đài đều là cảm-tình-viên của người Nhật. Hơn

thế nữa, với chánh-sách Đại Đông Á nhằm thực-hiện mộng bá-chủ tại Á-Châu, người Nhật đã phải lợi-dụng tinh-thần quốc-gia, yêu nước chân thành - với sẵn sự căm thù người Pháp - của tín-đồ Cao-Đài, để biến khối người này thành một lực-lượng mạnh hậu-thuần quân-đội Thiên-Hoàng "hất chân" người Pháp ra khỏi Đông-Dương.

B.- DIỄN-TIẾN SỰ HỢP-TÁC

Được tín-nhiệm cử làm Đại-Biểu thay mặt cho toàn Đạo, trong lúc Đức Hộ-Pháp và các chức sắc cao cấp khác vắng mặt, ông Trần-Quang-Vinh giữ chức-vụ Giáo-Sư Thượng Vinh-Thanh trong Đạo mở đầu chương-trình hành-động bằng cách liên-lạc mật thiết với một tổ-chức quốc-gia thân Nhật thời bấy giờ là Việt-Nam Phục Quốc Đồng-Minh Hội.

Việt-Nam Phục-Quốc Đồng-Minh Hội là danh xưng mới của Việt-Nam Quang-Phục Hội - kể từ tháng 2 năm 1939 - do Kỳ Ngoại Hầu Cường-Đề là Ủy-Viên Trưởng. Đây là một đảng chính-trị nhằm kết-hợp các đảng phái lấy sự phục quốc làm mục-tiêu chung, không kể đến vấn-đề chủ-nghĩa. Đầu năm 1943, qua sự giới-thiệu của ông Trần-Văn-Ân, Đại Biểu Trần-Quang-Vinh gặp ông Matusita người Nhật, giám-đốc hãng thương-mại Dainan Koosi, qua trung-gian vị giám-đốc này để liên-lạc với Kỳ Ngoại Hầu Cường-Đề - hiện đang ở Nhật - và sau đó nhiều tín-đồ Cao-Đài đã bí-mật gia-nhập đảng quốc-gia này.

Sau khi đã tham-gia vào một đảng quốc-gia thân Nhật như một khối điểm đầu tiên làm căn-bản cho hoạt-động chính-trị sau này, các chức sắc Cao-Đài - một phần vì hoàn-cảnh bên ngoài - đã tổ-chức một lực-lượng võ trang nhằm khôi phục lại uy thế của Đạo.

1)- Cao-Đài thành-lập lực-lượng võ-trang :

Trong lúc chính-quyền Pháp đang khủng-bố các tín-đồ khiến cho Đạo Cao-Đài lâm vào tình-trạng bế-tác không còn

hành đạo được. Trong khi đó, tại Saigon những cuộc oanh tạc của quân-đội đồng-minh xuống thủ-đô Saigon với mục-đích tấn-công quân Nhật, đã làm dân chúng lo sợ rủ nhau tản cư về vùng quê. Những xưởng kỹ-nghệ lớn cung-cấp nguyên-liệu ích-lợi quân-sự trở nên tê-liệt vì nhân-công sợ nguy-hiêm không chịu ở lại làm việc.

Trước sự khó khăn này, Bộ Tham-Mưu Nhật thương-thuyết với Đại-Biểu Trần-Quang-Vinh, yêu-cầu cung-cấp nhân-công, ngõ hầu các cơ-xưởng này còn có thể tiếp-tục hoạt-động được. Nhận thấy đây là một cơ-hội tốt để tránh cho tín-đồ bị chính-quyền Pháp khủng-bố và cũng là dịp để qui-tụ các tín-đồ còn rải-rác ở các Tỉnh, ông Trần-Quang-Vinh đã nhận lời hợp-tác cung-cấp nhân-công cho hãng Nitinan.

Sau khi qui-tụ được hơn 3000 chức sắc và tín-đồ, ông Trần-Quang-Vinh đã chính-thức ký giao kèo với quân-đội Nhật lãnh cung-cấp nhân-công tại xưởng đóng tàu. Vì đã có chủ-tâm lập một lực-lượng vô trang, nên số nhân-công đông đảo trên được tổ-chức điều-hành một cách qui-cử. Các tín-đồ được phân chia ra theo từng Tỉnh, và được tổ-chức thành một nhóm thợ riêng để dễ điều-khiển.

Khi được sự đồng ý cũng như sự giúp-đỡ của người Nhật và theo lời yêu-cầu của Kỳ Ngoại Hầu Cường-Đê, nhóm nhân-công đông đảo này được tổ-chức thành lực-lượng vô trang theo đúng như dự định và danh xưng là Nội-Ứng Nghĩa-Binh.

Nội-Ứng Nghĩa-Binh tuyển chọn thanh-niên từ 18 đến 40 tuổi và được tổ-chức như sau :

- 12 người có một Bếp chỉ-huy
- 36 người có một Cai chỉ-huy
- 108 người có một Đội chỉ-huy
- 540 người làm thành một toán do Quản chỉ-huy.

Lúc đó, Cao-Đài đã tổ-chức được 6 toán, gồm 3.240 người. Tất cả đặt dưới quyền chỉ-huy của một Tổng Chỉ-huy là Giáo-Sư Thượng-Tước-Thanh và Giáo-hữu Thượng-Tuy-Thanh Chỉ-Huy Phó. Ban ngày, các thanh-niên tìn đồ làm việc như những nhân-công thường, nhưng ban đêm lại được huấn-luyện quân-sự, các huấn-luyện-viên là các cựu chiến binh trong quân-đội Pháp.

Sự kiện này đã làm người Pháp lưu tâm nên đã dự tính kéo quân đến hăng tàu để tiêu diệt, nhưng người Nhật biết trước cho binh-sĩ phục-kích ở cầu Rạch-Ông làm người Pháp không thực-hiện được ý định đó.

Ngoài ra, tại các tỉnh xa không thể qui-tụ về hăng tàu được, các thanh-niên tìn-đồ cũng đã tổ-chức thành những nhóm bí-mật nhỏ, tập luyện, chờ cơ-hội thuận tiện sẽ nhập chung vào Nội-Ứng Nghĩa-Binh để hoạt-động.

Mặc dầu không được trang-bị đầy đủ vũ khí cũng như không huấn-luyện thuần thục, nhưng với tinh-thần quốc-gia cao độ cùng với lòng căm thù người Pháp, các đạo binh Cao-Đài đã giữ vai trò tích-cực, đã cộng-tác với quân-đội Nhật trong cuộc đảo chánh Pháp đêm 9 tháng 3 năm 1945.

2)- Cao-Đài tham-gia đảo-chánh đêm 9-3-1945 :

Trong lúc Pháp và Nhật tranh dành ảnh-hưởng tại Đông-Dương, thì ở Âu-Châu, Đức và Ý đã đầu hàng quân-đội đồng-minh. Trước cục diện quốc-tế bất lợi người Nhật e rằng đồng-Minh có thể tiếp tay với Pháp đuổi Nhật ra khỏi Đông-Dương và với thế lưỡng đầu thọ địch đó, khó tránh khỏi thất bại nên người Nhật đã ra tay trước.

Trước ngày đảo-chánh, Nhật đã khuyến-khích đạo binh Cao-Đài ráo riết tập dượt và yêu-cầu hợp-tác trong một công tác sẽ cho biết sau. Đến ngày 6 tháng 3 năm 1945, xe vận-

tại Nhật chở các chiến-sĩ Cao-Đài phân-phối đều khắp các tỉnh, tại Saigon công-việc phân-phối đó được thực-hiện ngay trong ngày 9-3-1945 để chánh-quyền Pháp không phát-giác ra kế-hoạch đó, tất-cả xe chuyên-chở đều được che kín lại như là chở hàng-hóa bên trong.

Đêm 9-3-1945, Nhật đã chuyển đến Toàn-Quyền Decoux tối hậu thư yêu-cầu đầu hàng trong thời-hạn 2 giờ - kể từ 7 giờ tối - Toàn-Quyền Decoux từ chối yêu sách đó và cuộc đảo chánh đồng loạt khắp nơi xảy ra lúc 9 giờ tối, với sự tham-gia tích-cực của quân-đội Cao-Đài. Đến sáng 10-3-1945, quân-đội Cao-Đài đã chiếm cứ và phòng thủ tất cả các địa điểm quan-yếu, dưới sự bảo-trợ công-khai của quân-đội Nhật.

Chế-độ thuộc địa của Pháp chấm dứt sau 83 năm đè nặng lên dân-tộc Việt-Nam.

3)- Cao-Đài sau cuộc đảo-chánh :

Mục-tiêu lật đổ chế-độ thuộc địa của Pháp, Cao-Đài đã đạt được sau cuộc đảo chánh. Nhưng nếu với ước vọng xây-dựng một nước Việt-Nam độc-lập, tự-do với đầy đủ ý nghĩa của nó, Cao-Đài đã hoàn-toàn thất-vọng vì cả hai nước Nhật hoặc Pháp đều là ngoại bang và dĩ-nhiên cả hai nước này đều đạt quyền-lợi của họ lên trên quyền-lợi của dân-tộc Việt-Nam.

Khi cần sự hợp-tác của quân-đội Cao-Đài để lật đổ người Pháp, Nhật đã đưa ra chiêu-bài "Ủng-hộ Việt-Nam và các xứ Đông-Dương thực-hiện độc-lập" (1), đến khi không cần sự giúp sức đó nữa, người Nhật đã thay đổi thái-độ, để lộ dã tâm muốn thay thế người Pháp để cai-trị dân-tộc Việt-Nam.

Thật vậy sau khi lật đổ Pháp, Nhật vẫn giữ nguyên cơ-cấu chính-quyền, chỉ thay đổi các chức-vụ chỉ-huy bằng

(1) Tuyên-ngôn của chánh-phủ Nhật ngày 10-3-1945

người Nhật. Sự thay đổi thái-độ Nhật được biểu-lộ qua bài hiệu dụ dân-chúng của Thống-Đốc Nam-Kỳ Minoda :

"Theo nguyên-tắc, chính-phủ Nam-Kỳ quyết-định duy-trì các cơ-quan cai-trị hiện-hữu, cùng các luật-pháp hiện-hành.

Về việc cai-trị, chỉ có chính-phủ mới được phép quyết-định, không một đảng phái nào có quyền tham-dự, ai trái lệnh sẽ bị trừng phạt nặng-nề.

Dân-chúng chỉ phải tuân theo mạng lệnh viên quan chức sắc do chính-phủ bổ-dụng mà thôi ".

Khi Nhật đầu hàng đồng-minh thì sự hợp-tác gương ép này cũng chấm dứt. Dầu không đạt được mục-tiêu chính-yếu là giải-phóng dân-tộc, nhưng sự cộng-tác này đã là một khung-cảnh thuận-lợi, trong đó quân-đội Cao-Đài được hình thành và phát-triển để có thể hậu-thuần đạo Cao-Đài một cách tích-cực trong các giai đoạn sắp tới.

Đoạn 3.- CAO ĐÀI TRONG THỜI KỲ VIỆT MINH NĂM CHÍNH QUYỀN (1945-1948)

Sau khi người Nhật đầu hàng đồng-minh, tình-hình chính-trị Việt-Nam có nhiều biến-chuyển dồn-đập và tùy theo những diễn-tiến của tình-thế, đạo Cao-Đài đã lần-lượt hợp-tác với Việt-Minh và Pháp.

A.- CAO-ĐÀI HỢP-TÁC VỚI VIỆT-MINH

Trong lúc giao thời, Nhật vừa đầu hàng đồng-minh người Pháp chưa kịp trở lại, chính-trường Việt-Nam như căn nhà bỏ trống, Việt-Minh với một kỹ-thuật tuyên-truyền xách động quần-chúng tinh-vi và nhiều thủ-đoạn, đã vượt lên trên các đảng phái khác để nắm chính-quyền, qua việc ra mắt

chính-phủ lâm thời do HỒ-Chí-Minh làm Chủ-Tịch vào ngày 2/9/1945, sau khi vua Bảo-Đại thoái-vị ngày 28-5-1946 và chính-phủ Trần-Trọng-Kim bị giải-tán.

Trước những biến-chuyển liên-tiếp đưa đến Việt-Minh nắm chính-quyền, Cao-Đài trong tinh-thần quốc-gia, vẫn giữ thái-độ tham-gia chính-trị không nhằm mục-đích tranh đoạt quyền-hành và hệ quả của thái-độ này là sẵn-sàng tham-gia vào bất cứ một tổ-chức nào có thể đem lại độc-lập tự-do cho dân-tộc.

Trong tinh-thần đó, đạo Cao-Đài đã hậu-thuần cho Việt-Minh để lên nắm chính-quyền, mặc dầu không đặt trọn niềm tin vào tổ-chức này. Nhưng dần dần Việt-Minh đã để lộ chân tướng là một đảng Cộng-Sản, muốn chiếm địa-vị độc tôn nhằm thiết-lập một chủ nghĩa vô thần tại Việt-Nam. Sự việc này được chứng-minh qua những cuộc tàn sát đẫm máu tín-đồ Cao-Đài, trước thái-độ tráo trở đó, Cao-Đài từ một tổ-chức hậu-thuần cho Việt-Minh đã trở thành lực-lượng thù nghịch.

1)- Giai đoạn hợp-tác :

Sau khi Việt-Minh cướp chính-quyền, để đề-phòng người Pháp trở lại thống-trị dân-tộc Việt-Nam. Cao-Đài cũng như nhiều lực-lượng khác đã tham-gia vào mặt trận Việt-Minh, kết-hợp thành lực-lượng "Dân Quốc".

Ngày 25-8-1945 tại Nam-kỳ, Việt-Minh thành-lập Lâm Ủy Hành-Chánh do Trần-Văn-Giàu là Chủ-Tịch, Cao-Đài không có người trong đó, nhưng đã tích-cực tham-gia vào cuộc biểu-tình ủng-hộ Lâm-Ủy Hành-Chánh tại Saigon ngay trong ngày thành-lập, đồng thời hưởng-ứng quyết-định của Trần-Văn-Giàu thành-lập 4 sư-đoàn Dân-Quân Cách-Mạng tại Nam Bộ, cả 4 sư-đoàn này được đặt dưới quyền chỉ-huy của Trần-Văn-Giàu, Chủ-Tịch Lâm-Ủy Hành-Chánh kiêm Ủy-Trưởng Quân-Sự.

Bốn sư-đoàn gồm :

- Đệ Nhất sư-đoàn, do các cựu chiến-binh hợp lại dưới quyền chỉ-huy của Sư Đoàn Trưởng Kiều-Công-Cung.
- Đệ nhị sư-đoàn, do các chiến-sĩ Cao-Đài hợp thành dưới quyền chỉ-huy của Sư Đoàn Trưởng Đặng-Trung-Chữ.
- Đệ tam sư-đoàn, do các nghĩa dũng quân dưới quyền chỉ-huy của Nguyễn-Hòa-Hiệp và Phạm-Hữu-Đức.
- Đệ tứ sư-đoàn, địa-bàn hoạt-động ở miền Đông, do Lý-Huê-Vinh chỉ-huy.

Ngày 2-9-1945, Phái bộ Đồng-minh đến Saigon để giải giới quân-đội Nhật. Nhân dịp này, để biểu-dương sức mạnh, chính-phủ Hà-Nội đã ra lệnh cho Lâm-Ủy Hành-Chánh tổ-chức cuộc "Biểu-dương lực-lượng Dân-Quân". Cuộc biểu-tình này đã bị người Pháp gây hỗn loạn bằng cách từ lâu cao bán xuống đám biểu-tình. Đây là hành-động chủ tâm của người Pháp, nhằm mở đầu cho kế-hoạch trở lại Đông-Dương. Sau khi giải-giới Nhật, đồng-minh ra lệnh cho Nhật phải giải tán 4 Sư Đoàn Dân-Quân kể trên, Trần-Văn-Giàu ra lệnh các sư-đoàn này rút ra khỏi Saigon và về đồn trú tại vùng phụ cận và lập Ủy Ban Kháng-Chiến hoạt-động chống Pháp. Trong mặt trận này có sự tham-gia của quân-đội Cao-Đài.

Nhật "cay cú" vì bị mất ảnh-hưởng tại Đông-Dương - cũng như bại trận - , đã cho các võ quan Nhật vào Ủy Ban Kháng-Chiến để tìm cách trợ giúp về vũ-khí, chiến-thuật. Nhưng hầu hết những kho vũ-khí tại Đông-Dương đều bị đồng-minh tiếp thu nên Nhật cũng không trợ giúp được nhiều.

Nhận thấy tình-trạng thiếu-thốn vũ-khí đó sẽ càng thêm trầm-trọng nếu như cuộc chiến tiếp-tục kéo dài. Ngày 2-10-1945 ông Trần-Quang-Vinh đứng ra làm trung-gian giữa đồng-Minh và Mặt Trận Kháng-Chiến Việt-Minh, kêu gọi đình-chiến để thương-thuyết. Nhưng đồng-minh nhận thấy ưu thế của mình, nên đã không đồng ý thương-thuyết khiến

cho cuộc dàn xếp này bất thành và cường-độ cuộc chiến ngày càng gia tăng.

2)- Giai-đoạn tàn võ :

Mặc dầu chính Việt-Minh đã qui-tụ các đảng phái Quốc-gia để chống Pháp nhưng trong thâm tâm luôn luôn tìm cách tiêu diệt các đảng phái khác, bằng chứng là những vụ tàn sát tín-đồ Cao-Đài và bắt lãnh-tụ Trần-Quang-Vinh, người đã giúp Việt-Minh không ít để cướp chính-quyền cũng như tạo dựng một Mặt Trận kháng-chiến Việt-Minh hùng-hậu

* Việt-Minh tàn-sát tín-đồ Cao-Đài :

Cuối năm 1945, Việt-Minh mở đầu chiến-dịch tiêu-diệt tôn-giáo nhất là tín-đồ Cao-Đài, bằng những thủ-đoạn tinh-vi và những hành-động tàn ác.

Trước hết Việt-Minh cho những cán-bộ tại địa-phương Tây-Ninh, Long-An, Gia-Định, Quảng-Ngãi... đi tìm những gia-đình có bản thờ để giết hại. Việt-Minh đã tàn-sát dã man các tín-đồ bằng đủ mọi cách : cột tay một nhóm người rồi xô xuống sông, chôn sống tập-thể, chém hay bắn cho bị thương rồi để cho nạn-nhân kiệt sức mà chết trong đau đớn. Trước hành-động đàn áp khủng-khiếp như trên, một số tín-đồ đã cắt dấu bản thờ để tránh bị khủng-bố, Việt-Minh đã áp-dụng thủ-đoạn "vát chanh bỏ vỏ" để tìm ra những tín-đồ này (sau một thời-gian khủng-bố, Việt-minh bắt các cán-bộ tại địa-phương đã thi-hành lệnh tàn-sát lúc trước, đem ra đấu tố trước công-chúng với lý-do : để có những hành-động đàn áp tôn-giáo đi ra ngoài tôn-chỉ của Việt-Minh, và các cán-bộ này bị hành-quyết ngay tại chỗ. Trước sự việc những cán-bộ địa-phương đàn-áp tôn-giáo bị hành quyết và với sự khuyến-kích của Việt-Minh các tín-đồ đã thiết-lập bản thờ tại nhà trở lại. Sau đó, Việt-Minh lại tàn-sát những nhà nào có bản thờ. Với thủ-đoạn tàn-nhân này chỉ có một số ít tín-đồ Cao-Đài thoát khỏi sự tàn-sát mà thôi) Con số tín-đồ bị sát hại vì không được kiểm-kê nên không rõ đích-xác là bao nhiêu, nhưng theo sự ước lượng của các người sống đương thời con số này lên trên 10.000 người.

* Thủ-lãnh Cao-Đài Trần-Quang-Vinh bị Việt-Minh bắt

Quân-đội Cao-Đài lúc đó đặt dưới quyền chỉ-huy của Đặng-Trung-Chữ, Ông Trần-Quang-Vinh tuy không chính-thức nắm quyền chỉ-huy nhưng là "linh-hồn" của quân-đội Cao-Đài.

Ngày 9-10-1945 trên đường đi thăm viếng các đơn-vị kháng-chiến, khi đi qua khu vực của Việt-Minh tại chợ Dệm, Ông Trần-Quang-Vinh bị nhóm Quốc-Gia Tự-Vệ Cuộc dưới quyền chỉ-huy của Nguyễn-Văn-Trần bắt giữ theo lệnh của Việt-Minh.

Trước sự việc quá bất ngờ này, Bộ Tham-Mưu Quân-Đội Cao-Đài họp khẩn-cấp quyết-định thương-thuyết với : Trần-Van-Giàu, Hoàng-Quốc-Việt và Phạm-Văn-Bạch, Chủ-Tịch Ủy Ban Hành-Chánh đương thời và Nguyễn-Văn-Trần Giám-Đốc Quốc-Gia Tự-Vệ Cuộc; để cho công cuộc kháng-chiến khỏi bị gián đoạn vì những chia rẽ nội-bộ.

Thái-độ nhân nhượng này đã không làm Việt-Minh có ý định thả Ông Trần-Quang-Vinh ra, bằng chứng là Việt-Minh đã mang Ông đi nơi khác hầu tránh sự theo dõi của Quân-Đội Cao Đài.

Với thái-độ ngoan cố của Việt-Minh, Bộ Tham-Mưu Cao-Đài đã quyết-định cướp khâm để giải-thoát Ông Trần-Quang-Vinh khi tin tình báo cho biết hiện đang bị giam giữ tại Đổng Tháp Mười. Nhờ sự tổ-chức khéo léo, cuộc cướp khâm đã thành - công. Ông Trần-Quang-Vinh và hơn 200 chiến sĩ Quốc-Gia được giải thoát vào ngày 24-12-1945.

Kể từ khi Ông Trần-Quang-Vinh được giải thoát, Quân-Đội Cao-Đài đã chính-thức trở thành một lực-lượng chống đối Việt-Minh, và cũng chính nguyên do này đã thúc đẩy Cao Đài liên-minh với Pháp.

B.- CAO-ĐÀI LIÊN-MINH VỚI PHÁP

Khi Nhật đầu hàng đồng-minh, Pháp đã đem quân trở lại Đông-Dương nhằm mục-đích tiếp-tục đặt ách đô-hộ lên

dân-tộc Việt-Nam. Ngày 5-10-1945 Tướng Leclerc mang đạo binh đầu tiên của Pháp trở lại Saigon, kể từ khi bị Nhật đảo chánh vào đêm 9-3-1945.

Trong giai đoạn đầu tiên trở lại Đông-Dương, Pháp cần phải văn-hồi an-ninh trật-tự, để từ đó mới có thể đặt hệ-thống cai-trị hưu-hiệu và nhanh chóng. Vì lý-do đó, mà Pháp dồn mọi nỗ-lực lùng bắt các phần-tử Quốc-Gia và tiêu diệt Mặt Trận Kháng Chiến.

1)- Nguyên-nhân :

Trong giai-đoạn này, Đạo Cao-Đài lâm vào cảnh "lương đầu thọ địch" "Phần bị Việt-Minh khủng-bố tàn-sát để chiếm giữ địa-vị độc-tôn, phần thì bị Pháp lùng bắt với mục-đích tiêu-diệt những lực-lượng kháng-chiến.

Hơn nữa, toàn bộ tham-mưu quân-đội Cao-Đài gồm : Ông Trần-Quang-Vinh, Giáo-Sư Thượng-Trí-Thanh, Giáo-Hữu Thái-Đền-Thanh, Võ-Tông-Lục, Nguyễn-Tuấn-Phú, đều bị Pháp bắt giữ.

Sau một thời-gian khai-thác tin-tức, Pháp đổi thái độ tuyên-bố kỳ trở lại Đông-Dương này không phải để bành-trướng chiến-tranh hay đô-hộ, mà chỉ nhằm mục-đích giúp cho các quốc-gia nhược-tiểu tự quyết-định lấy vận mệnh. Nên Pháp đã đề-nghị thương-thuyết với Cao-Đài để tìm một giải pháp ích-lợi cho cả hai phía.

Thật ra, các Chức-Sắc Cao-Đài cũng biết rằng, người Pháp không có thiện ý như trên, sở-dĩ đề-nghị thương thuyết là Pháp muốn Cao-Đài không còn chống đối để rảnh tay đối phó với các lực-lượng khác. Nhưng trong khung-cảnh các Chức-Sắc cao-cấp bị Pháp bắt, tín-đồ bị Việt-Minh khủng-bố, nếu không ngã về một phía thì nguy cơ tiêu-diệt Đạo có thể đến. Với Việt-Minh Đạo Cao-Đài đã có một kinh-nghiệm đau thương, nên chỉ còn một con đường duy-nhất là chấp-thuận hợp-tác với Pháp.

Theo lời yêu-cầu của Ông Trần-Quang-Vinh, Pháp trả tự-do cho hai Ông Võ-Văn-Nhơn và Nguyễn-Tuấn-Phú để liên-lạc với Tổng Chỉ-Huy quân-đội Kháng-chiến Cao-Đài Nguyễn-Văn-Thành. Sau khi nhận được thông-điệp của Nguyễn-Văn-Thành đồng ý thương-thuyết, Pháp trả tự-do Bộ Tham-Mưu Cao-Đài.

Cuộc thương-thuyết đưa đến việc ký-kết bản thỏa-ước giữa quân-đội Cao-Đài và Pháp ngày 9-6-1945 tại Tòa Thánh Tây-Ninh với các điểm chính như sau :

a)- Nội-dung bản thỏa-ước ngày 9-6-1945

* Về phía Quân-Đội Cao-Đài :

- Phải ngưng chiến, chấm dứt hình-thức hoạt-động kháng-chiến lưu-động tại các chiến khu.
- Được giữ nguyên hàng ngũ nhưng phải ra mặt hoạt-động công-khai để liên-minh với quân-đội Pháp trong vấn-đề tái-lập và duy-trì an-ninh trật-tự trên toàn-thể lãnh-thổ Nam-Kỳ.

* Về phía quân-đội Pháp :

- Phải ngưng tất cả những cuộc tấn-công, khủng-bố bắt bớ, giam cầm Chức-Sắc cũng như tín-đồ Cao-Đài.
- Phải trả lại quyền tự-do tín-ngưỡng, tự-do hành đạo truyền bá đạo, mở cửa Tòa Thánh và các Thánh-Thất.
- Phải chính-thức chấp-nhận đạo Cao-Đài được quyền lấy danh nghĩa tôn-giáo để tác tạo tài-sản như trường-hợp Thiên-Chúa-Giáo.
- Đức Hộ Pháp Phạm Công-Tác và các Chức-Sắc cao cấp từ Madagascar trở về Việt-Man và phục-hồi tất cả các quyền công-dân.

b)- Thi-hành thỏa-ước :

Về phía Cao-Đài, quân-đội Cao-Đài rút về Tây-Ninh đặt dưới quyền chỉ-huy của Đại-Tá Nguyễn-Thành-Phương được

tổ-chức lại thành đạo binh phòng thủ Toà Thánh Tây-Ninh và hoạt-động với quân-đội Pháp.

Về phía Pháp, ngày 21 tháng 8 năm 1946 Hộ-Pháp Phạm-Công-Tác cùng các chức-sắc được người Pháp đưa về Saigon và Hộ-Pháp Phạm-Công-Tác tiếp-tục lãnh-đạo Cao-Đài

Thỏa-ước được hai bên thi-hành nghiêm chỉnh cho đến ngày 7-6-1951 một dấu hiệu rạn nứt đầu tiên được biểu lộ qua việc ông Trịnh-Minh-Thế chỉ-huy quân-đội Cao-Đài mang quân vào chiến khu lập Bộ Đội Quốc-Gia Liên-Minh với tôn-chỉ :

- Thực-hiện độc-lập trong chánh-phủ thuần-túy Quốc-Gia;
- Chống thực-dân Pháp, bù nhìn, tay sai, phản-động, Việt-gian;
- Chống Cộng-Sản và bọn chánh-phủ do đế-sức Nga-Sô điều-khiển;
- Chống mọi hình-thức độc-tài.

Địa-bàn hoạt-động của Bộ Đội này ở vùng Tây-Ninh và căn-cứ chính đặt tại núi Bà Đen (Tây-Ninh).

Đoạn 4.- CAO ĐÀI TRONG THỜI KỲ BẢO-ĐẠI TRỞ LẠI CHẤP CHỈNH (1948-1955)

Xung-đột giữa các đảng phái Quốc-Gia và người Pháp ngày càng mãnh-liệt, trong khi đó, chính-phủ Hồ-Chí-Minh sau nhiều lần cải-tổ vẫn chưa đáp-ứng được ước vọng của dân-chúng vì tính-cách thiếu chính-thống và thành-thật

Các đoàn-thể chính-trị nhận thấy cần phải có một giải-pháp chính-trị mới, để giải-quyết xung-đột và cũng để phù-hợp với tình-thế mới. Đó là việc mời Cựu Hoàng Bảo-Đại lại chính-trường.

A.- CAO-ĐÀI VÀ GIẢI-PHÁP BẢO-ĐẠI

Liên-tiếp trong những ngày 12-8-1947 tại Huế, ngày 1-9-1947 tại Hà-Nội và ngày 14-9-1947 tại Saigon, các đảng phái Quốc-Gia đã tổ-chức những cuộc biểu-tình - với sự tham-gia của Cao-Đài - để yêu-cầu Cựu Hoàng Bảo-Đại trở về nước, đồng thời vào ngày 9-9-1947, 24 đại-diện các đảng phái và đoàn-thể sang Hồng-Kông yết-kiến Cựu-Hoàng và yêu-cầu Cựu-Hoàng trở về nước và lời yêu-cầu này đã được chấp-thuận.

Hộ-Pháp Phạm-Công-Tác là một trong những nhân-vật đã chủ-trương giải-pháp yêu-cầu Cựu Hoàng về nước. Chính Ông đã đại-diện Cao-Đài tham-dự trong phái-đoàn tiếp-xúc với Cựu Hoàng. Vào ngày 20-5-1948 đại-diện Cao-Đài gồm có Hộ-Pháp Phạm-Công-Tác, Ông Lê-Văn-Hoạch, Ông Trần-Quang-Vinh tham-gia hội-nghị "Đại-diện các đảng phái" Cuộc hội-nghị này đã phân-tích và thi-hành bức chiếu thư của Hoàng-Đế qua việc thành-lập Chính-phủ Trung-ương Lâm-thời Việt-Nam và bầu Thiếu-Tướng Nguyễn-Văn-Xuân làm Thủ-Tướng.

Thành-phần chính-phủ cũng có nhân-vật Cao-Đài tham dự như Trần-Quang-Vinh chức-vụ Quốc-Vụ-Khanh tủng Bộ Quốc Phòng, Lê-Văn-Hoạch Quốc-Vụ-Khanh.

Ngày 23-5-1948 chính-phủ Pháp ghi nhận thành-lập Chính-Phủ Lâm-Thời Việt-Nam. Sau khi Cựu Hoàng về nước Chính-phủ Lâm-Thời tuyên-bố giải-tán. Sắc-lệnh 1-CP ấn-định thành-phần chính-phủ mới do Bảo-Đại làm Quốc-Trưởng kiêm nhiệm Thủ-Tướng. Cao-Đài tham-gia nội-các này với Ông Trần-Quang-Vinh Bộ-Trưởng Quốc-Phòng và Phan-Khắc-Sửu Bộ-Trưởng Canh-Nông Lao-Động Xã-Hội.

Nhận thấy Pháp không thực tâm trao trả độc-lập cho Việt-Nam như họ đã tuyên-bố, Quốc-Trưởng Bảo-Đại sau khi tham-khảo ý-kiến của Thủ-Tướng lúc bấy giờ là Trần-Văn-Tâm đã ký sắc-lệnh triệu-tập Quốc Dân Đại Hội vào ngày 10-3-1945 tại Toà Đô-Chánh Saigon để góp ý về hai vấn-đề.

- Chủ-quyền Quốc-Gia đạt tới mức độ nào;
- Thể-thức hợp-tác với Pháp.

Thành-phần tham-dự gồm 200 đại-biểu chọn trong các đoàn-thể tôn-giáo, đảng phái. Các nhân-vật quan-trọng tham-dự gồm có : Ông Trần-Trọng-Kim, Linh-Mục Hoàng-Quỳnh, Tướng Lê-Văn-Viễn; về phía Cao-Đài có Hộ-Pháp Phạm-Công-Tác.

B.- CAO-ĐÀI VÀ THỦ-TƯỚNG NGÔ-ĐÌNH-DIỆM

Ngày 16-6-1951 Chính-phủ Bửu-Lộc từ chức, Quốc-Trưởng Bảo-Đại Ủy-Nhiệm Ông Ngô-Đình-Diệm lập chính-phủ. Chính-phủ Ngô-Đình-Diệm từ-chức ngày 7-7-1954, sau đó vào 20-7-1954 hiệp-định Genève được ký-kết, chia đất nước làm đôi và kể từ đây hoạt-động chính-trị của Cao-Đài nói riêng, cũng như của toàn-thể các lực-lượng nói chung, chỉ có tại phần đất tự-do mà thôi.

Ngày 24-9-1954, chính-phủ Ngô-Đình-Diệm cải-tổ với sự tham-gia của một số nhân-vật Cao-Đài như Thiếu-Tướng Nguyễn-Thành-Phương Quốc-Vụ-Khanh Ủy-Viên Quốc-Phòng, Phạm-Xuân-Thái Tổng-Trưởng Thông-Tin và Chiến-Tranh Tâm-Lý, Nguyễn-Manh-Bảo Tổng-Trưởng Xã-Hội và Nguyễn-Van Cát Thứ-Trưởng Nội-Vụ.

Trong giai-đoạn đầu tiên, chính-phủ Ngô-Đình-Diệm cần sự hợp-tác của quân-đội Cao-Đài, nên đã tỏ ra nhiều thiện-cảm đối với tôn-giáo này. Nên ngày 9-10-1954, Thủ-Tướng quyết-định thiết-lập một quân-đoàn Cao-Đài, có một tổ-chức riêng và một Ban Liên-Lạc với Bộ Tổng Tham-Mưu.

Trong lúc này Tướng Trịnh-Minh-Thế còn kháng-chiến trong bưng. Tới ngày 11-1-1955 qua trung-gian Lansdale - Đại-Tá người Mỹ cố-vấn cạnh chính-phủ Ngô-Đình-Diệm và sự khuyến-khích của Ông Trần-Van-Chương - cha vợ ông Ngô-Đình-Nhu - Tướng Trịnh-Minh-Thế mang 5.000 quân về hợp-tác với chính-phủ vô điều-kiện. Ngày 31-1-1955 Thủ-Tướng Ngô

Đình-Diệm viếng thăm Toà Thánh Tây-Ninh và gặp Tướng Trịnh Minh-Thế tại đây. Ngày 13-2-1955 Tướng Trịnh-Minh-Thế được Thủ-Tướng Ngô-Đình-Diệm gán cấp bậc Thiếu-Tướng Quốc Gia trong một buổi lễ long-trọng được tổ-chức tại đường Charner Saigon.

Theo Hộ-Pháp Phạm-Công-Tác thì chính-phủ Ngô-Đình-Diệm chưa thực-thi dân-chủ, chưa thực-hiện đoàn-kết Quốc-Gia, nên Ông đã đứng ra thành-lập Mặt Trận Thống-Nhất Toàn-Lực Quốc-Gia gồm: lực-lượng Cao-Đài do Tướng Nguyễn-Thành-Phương, lực-lượng Bình-Xuyên do Tướng Lê-Van-Viên tức Bảy-Viên và lực-lượng Hoà-Hảo do Tướng Trần-Van-Soái tức Năm Lửa chỉ-huy. Một phái-đoàn đại-diện Mặt Trận do Ông Trần-Van-Ân cầm đầu, tiếp-xúc với Thủ-Tướng Ngô-Đình-Diệm yêu-cầu cải-tổ nội-các. Nhưng cuộc tiếp-xúc này không đạt được kết-quả mong muốn.

Ngày 27-3-1955, Tướng Trịnh-Minh-Thế tuyên-bố rút ra khỏi Mặt Trận, Ông giải-thích sự tham-gia vào Mặt Trận của Ông khi trước chỉ để trung-gian hoà giải tranh-chấp giữa những giáo-phái và chính-quyền; nay Thủ-Tướng Ngô-Đình-Diệm đã hứa sẵn-sàng để những người thân thích rút ra khỏi chính-quyền, thì các giáo-phái cũng nên vì quyền-lợi Quốc-Gia mà giảm-thiểu yêu-sách. Ngày 31-3-1955, Tướng Nguyễn-Thành-Phương và Lê-Van-Tất cùng các sĩ-quan cao-cấp đem lực-lượng về hợp-tác với chính-phủ Ngô-Đình-Diệm và đặt toàn-thể lực-lượng dưới quyền Thủ-Tướng để phục-vụ xử-sở trong hàng ngũ Quân-Đội Quốc-Gia.

Trong lúc đó, trận chiến giữa Quân-Đội Quốc-Gia và Bình-Xuyên vẫn tiếp diễn. Ngày 3-5-1955, Tướng Trịnh-Minh-Thế trên đường thị-sát mặt trận, đã trúng đạn tử-thương tại Nhà Bè (Sau khi Tướng Trịnh-Minh-Thế chết, có dư-luận cho rằng vì e sợ thế-lực của Tướng Thế, nên Thủ-Tướng Ngô-Đình-Diệm đã phái một vị Đại-Úy Thiện-xạ, mai phục dưới gốc cầu và đã thanh toán khi Tướng Thế đi ngang qua đây).

Sau khi Tướng Trịnh-Minh-Thế chết đáng lẽ vị chỉ-huy phó là Nguyễn-Văn-Mạnh lên thay thế. Nhưng Thủ-Tướng Ngô-Đình-Diệm đã gán cấp bậc Thiếu-Tướng Quốc-Gia cho Ông Văn-Thành-Cao trong một buổi lễ được tổ-chức tại Dinh Độc-Lập vài ngày sau khi Quốc táng Tướng Thế và cử vị này thay Tướng Trịnh-Minh-Thế. Điều đó đã làm hàng ngũ Cao-Đài rạn nứt qua việc Tướng Nguyễn-Văn-Mạnh, Nguyễn-Văn-Thành và Đại-Tá Nguyễn-Văn-Đồn cùng một số sĩ-quan cao-cấp rút bộ đội vô núi, hợp-tác với quân-đội Hoà-Hảo của Tướng Trần-Văn-Soái, Lê-Quang-Vinh và quân-đội Bình-Xuyên của Lê-Văn-Viễn chống lại chính-quyền của Thủ-Tướng Ngô-Đình-Diệm.

Trong thời-gian đó một Hội-Đồng Nhân-Dân Cách-Mạng do Ông Nguyễn-Bảo-Toàn làm Chủ-Tịch, liên-tiếp nhóm họp và ra tuyên cáo truất-phế Bảo-Đại, giải-tán chính-phủ Ngô-Đình-Diệm và ủy cho Ngô-Đình-Diệm lập chính-phủ khác. Nhiều đoàn-thể dân-chúng, chính-trị và tôn-giáo đã ủng-hộ lập-trường này của Hội-Đồng Nhân-Dân Cách-Mạng và kết-qua là đưa đến cuộc trưng-cầu dân ý ngày 23-10-1955 quyết-định truất-phế Bảo-Đại và suy-tôn Ông Ngô-Đình-Diệm làm Quốc-Trưởng.

III.- CÁC HÌNH THỨC SINH HOẠT CHÍNH TRỊ KHÁC

Ngoài hình-thức tham-gia vào chính-trị kể trên, Đạo Cao-Đài còn ảnh-hưởng đến chính-trị qua các hình-thức :

Đoạn I.- PHÁT HUY ẢNH HƯỞNG

A.- HÌNH-THỨC THUYẾT-PHÁP

Hình-thức thuyết-pháp có ảnh-hưởng mạnh đối với tín-đồ, vì những lời giảng dạy phát xuất từ vị giáo-chủ có một ma lực làm mọi người chấp nhận và xem đó như là chân lý tuyệt-đối.

Tại Toà Thánh Tây-Ninh những buổi thuyết-pháp do lãnh-tu Phạm-Công-Tác diễn giảng. Phân-tích nội-dung những bài thuyết-pháp này, ngoài phần giảng dạy về giáo-lý, vị lãnh-tu còn đưa ra những quan điểm, những nhận-xét về tình-hình chính-trị của Quốc-Gia. Hình-thức thuyết-pháp có liên-quan đến chính-trị đã chấm dứt từ 1956, khi Hộ-Pháp Phạm-Công-Tác rời Toà Thánh Tây-Ninh tỵ nạn tại Nam-Vang.

Hiện nay các buổi thuyết-pháp của Đạo Cao-Đài chỉ nhằm giảng dạy giáo-lý mà thôi.

B.- THAM-DỰ CÁC ĐẠI-HỘI QUỐC-TẾ VỀ TÔN-GIÁO

Đạo Cao-Đài được thành-lập vào năm 1926, mãi tới ngày 12-3-1965 mới được chính-quyền công-nhận tư-cách pháp nhân. Dầu vậy, Đạo Cao-Đài đã được nhiều tổ-chức ngoại-quốc gián-tiếp công-nhận là một tôn-giáo qua việc mời tham dự các Đại Hội Quốc-Tế về tôn-giáo.

Từ ngày thành-lập đến nay Đạo Cao-Đài đã đáp lời mời của tổ-chức tôn-giáo quốc-tế, cử đại-biểu tham-dự các hội-nghị sau :

- Hội-nghị Quốc-Tế Thần Học Barcelone năm 1934.
- Hội-nghị Quốc-Tế Tôn-Giáo Luân-Đôn năm 1936.
- Hội-nghị Quốc-Tế Tôn-Giáo Lausane năm 1948.
- Hội-nghị Quốc-Tế Thần Học Haywards - Henth năm 1950.
- Hội-nghị Quốc-Tế Tôn-Giáo Stockholm năm 1951.
- Hội-nghị Quốc-Tế Tôn-Giáo Atanis năm 1957.
- Hội-nghị Quốc-Tế Thần-Học Glasgow năm 1957.
- Hội-nghị Quốc-Tế Tôn-Giáo Paris năm 1959.
- Đại-Hội Thần-Linh-Học Thế-Giới Bruxelles năm 1965.
- Hội-Đồng Tôn-Giáo Thế-Giới Genève ngày 22-3-1972.

Trên lý-thuyết những cuộc hội-nghị này chỉ thuần-túy liên-quan đến tôn-giáo. Nhưng trên thực-tế, chính những cuộc Hội-Nghị đã làm tăng uy-thế của Đạo Cao-Đài trên

trường Quốc-Tế. Thật vậy Đạo Cao-Đài đã được bầu giữ chức vụ Phó Chủ-Tịch Ủy Ban Tôn-Giáo Thế-Giới và trong một thông-cáo chung của Đại-Hội khi đề-cập đến Đạo Cao-Đài có những đoạn như sau :

"Đạo Cao-Đài là một Đạo rất khoan hồng rộng-rãi đối với các tôn-giáo khác, tôn-trọng tín-ngưỡng của mỗi người cũng như tôn-trọng chân-lý... không bao lâu nữa Đạo Cao-Đài sẽ chiếm một địa-vị quan-trọng trong các Hội-Nghị Quốc-Tế Tôn-Giáo" (1).

Hơn nữa trong bài thuyết-trình tại Hội-Đồng Tôn-Giáo Giáo Thế-Giới họp tại Genève ngày 22-3-1972 Nghị-sĩ Hồng-Son-Đông đại-diện Cao-Đài, đã kêu gọi hai miền Nam Bắc cũng như hai khối Tự-Do và Cộng-Sản hãy dùng chém giết, giải-quyết tranh-chấp trong tinh-thần "Hoà-Bình Chung Sống" của Đức Hộ-Pháp Phạm-Công-Tác, giáo-chủ Đạo Cao-Đài đề-xướng ra cách đây 17 năm.

Qua phần trình-bày trên, không ai có thể phủ-nhận tính-cách chính-trị - biểu theo nghĩa rộng - của các Đại-Hội Tôn-Giáo mà Đạo Cao-Đài đã tham-dự.

Đoạn 2.- THAM GIA CHÍNH PHỦ

A.- NGUYÊN DO

Trong quá-khứ Đạo Cao-Đài là một quân-đội hùng-hậu ảnh-hưởng mật-thiết đến chính-trường. Do đó, các chính-phủ thời bấy giờ luôn luôn tìm cách mời một vài vị lãnh-tụ Cao-Đài tham-gia vào chính-phủ nhằm mục-đích tìm hậu-thuần hoặc ít ra là thái-độ không chống đối của lực-lượng này.

(1) Võ-Thị-Lựu. 'Hấp-lực Cao-Đài' Đặc-san xuân 1973. Ban Thế Đạo Tòa Thánh Tây-Ninh, trang 25.

B.- SỰ THAM-GIA

Tính-chất ưu-thế về chánh-trị của một đoàn-thể, được thể hiện qua số-lượng nhân-sự tham-chánh dưới danh-hiệu của đoàn-thể đó. Các nhân-vật tham-chánh được coi như đại-diện cho khuynh-hướng chánh-trị, đường lối hoạt-động của đoàn-thể.

Trong giai đoạn 1948-1954, chính-trường Việt-Nam với những biến-chuyển liên-tiếp đã khiến cho không một chính-phủ nào tồn-tại lâu dài. Hầu hết các chính-phủ thành-lập trong thời-gian này đều có sự tham-gia của những lãnh-tụ và nhân-sĩ Cao-Đại. Các nhân-vật này gồm có :

* Hộ-Pháp Phạm-Công-Tắc : (lãnh-tụ đạo Cao-Đại) đã tham-gia vào Hội-Đồng Tư-Van Tối-Cao (Haut Conseil privé) thiết-lập do sắc-lệnh số 6 ngày 25-6-1948, nhiệm-vụ này chấm dứt vào ngày 18-5-1950

* Ông Trần-Quang-Vinh (Giáo-sư, Đại-Biểu kiêm Tổng Tư-Lệnh Quân-Đội Cao-Đại từ 1943 đến 1945) đã tham-chánh với các chức-vụ :

- Quốc-Vụ-Khanh từng Bộ Quốc-Phòng trong chính-phủ Lâm-thời Việt-Nam của Thủ-Tướng Nguyễn-Văn-Xuân ngày 2-6-1948 do sắc-lệnh số 3.

- Tổng-Trưởng Quân-Lực trong chính-phủ Trần-Văn-Hữu ngày 6-5-1950 do sắc-lệnh số 73/CP.

* Ông Lê-Văn-Hoạch, nhân-sĩ Cao-Đại đã tham-chánh với các chức-vụ :

- Tổng-Trưởng Canh-Nông trong chính-phủ Trần-van-Hữu do sắc-lệnh số 21/QT ngày 8-3-1952.

- Tổng-Trưởng Y-Tế trong chính-phủ Nguyễn-Văn-Tâm do sắc-lệnh số 49/QT ngày 6-6-1952.

- Phó Thủ-Tướng kiểm-soát tài-chánh, Kế-hoạch và Kiến-Thiết trong chính-phủ Nguyễn-Văn-Tâm cải-tổ ngày 8-1-1953.

Trong chánh-phủ Ngô-Đình-Diệm cải-tổ, cá các nhân vật Cao-Đài sau đây tham-gia :

* Ông Nguyễn-Thành-Phương : Trung-Tướng Quân-Đội Cao-Đài tham-gia chính-phủ với chức-vụ Quốc-Vụ-Khanh, Ủy viên Quốc-Phòng do sắc-lệnh số 94/CP.

* Ông Nguyễn-Xuân-Thái : nhân-sĩ Cao-Đài tham-gia chính-phủ với chức-vụ Tổng-Trưởng Thông-Tin và Chiến-Tranh Tâm-lý.

* Ông Nguyễn-Mạnh-Bảo : nhân-sĩ Cao-Đài tham-gia chính-phủ với chức-vụ Tổng-Trưởng Xã-Hội.

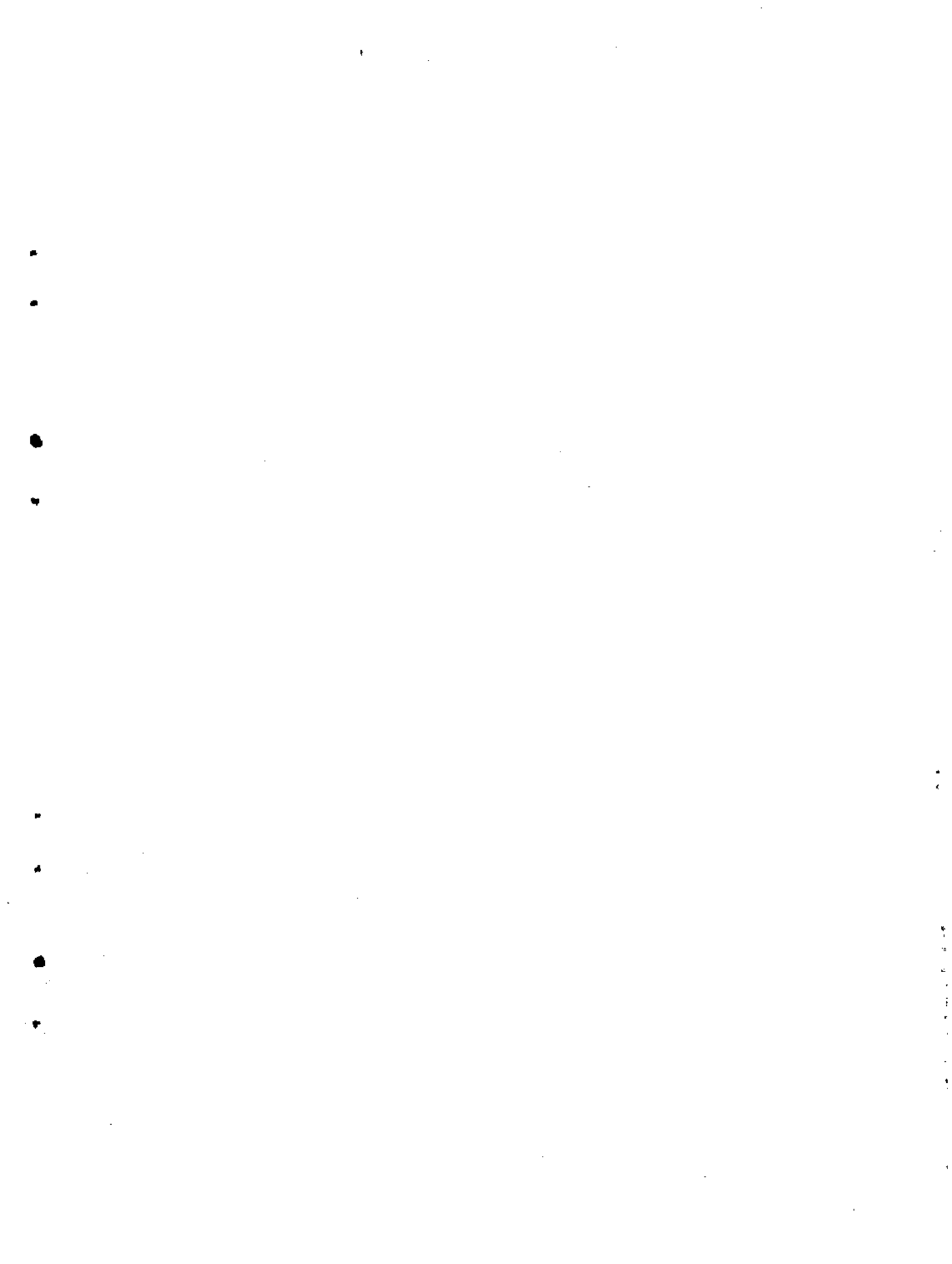
* Ông Nguyễn-Văn-Cát : nhân-sĩ Cao-Đài tham-gia chính-phủ với chức-vụ Thứ-Trưởng nội-vụ.

Ngai hình-thức tham-gia vào chính-phủ một cách trực-tiếp như trên, các nhân-sĩ Cao-Đài còn tham-gia vào các hoạt-động tư-vấn trong giai-đoạn chuyển-tiếp giữa Đệ Nhất và Đệ Nhị Cộng-Hoà.

* Ông Phan-Khắc-Sửu hội-viên Thượng Hội-Đồng Quốc-Gia

* Ông Nguyễn-Hữu-Lương nhân-sĩ Cao-Đài, hội-viên Hội-Đồng Đen-Quan trong Nội-Các Chiến-Tranh của Chủ-Tịch ủy Ban Hành-Pháp Trung-Ương Nguyễn-Cao-Kỳ.

Đặc-biệt hơn hết là một nhân-vật Cao-Đài đã giữ chức-vụ Quốc-Trưởng trong giai đoạn chuyển tiếp này. Trung-Tướng Nguyễn Khánh Tổng Tư-Lệnh Quân-Lực, thừa ủy nhiệm Hội-Đồng Quân-Lực đã ký quyết-định số 5/HĐQL bổ-nhiệm Ông Phan-Khắc-Sửu giữ chức-vụ Quốc-Trưởng vào tháng 2-1965.



CHƯƠNG IV

ẢNH HƯỞNG CAO ĐÀI DƯỚI THỜI CỘNG HÒA

Trong quá-khứ, vì sự hiện-diện của thực-dân Pháp tại Việt-Nam nên có nhiều đảng phái Quốc-Gia xuất-hiện, nhằm mục-dịch đánh đốii người Pháp. Do đó, tình-hình chính-trị thời bấy giờ hỗn-tạp gồm nhiều lực-lượng.

Nhưng từ khi Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm lãnh-đạo quốc-gia, đồng thời với sự ra đi của người Pháp và sự chia đôi đất nước, khung cảnh chính-trị tại phần đất tự-do đã hoàn-toàn đổi khác. Các lực-lượng tôn-giáo, chính-trị không thể lấy danh nghĩa bảo-vệ quốc-gia, dân-tộc mà hoạt-động nữa.

I.- CAO ĐÀI DƯỚI THỜI ĐỆ NHẤT CỘNG HÒA

Sau cuộc trưng-cầu dân ý ngày 23-10-1953, với chức vụ Tổng-Thống, ông Ngô-Đình-Diệm phải đối-phó với một tình trạng hết sức phức-tạp mà một nhà lãnh-đạo không tài ba không thể nào vượt qua nổi. Một mặt phải giải-quyết những khó khăn gây ra do cuộc di-cư khổng-lồ của một triệu dân miền Bắc, mặt khác vì thua trận phải ra đi bất-đắc-dĩ, người Pháp "Cay cú" nên đã ngầm hậu-thuần cho một số đoàn-thể chống đối Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm. Thêm vào đó, một số tôn-giáo vẫn còn giữ thái-độ chống đối hay không hợp-tác với chính-quyền.

Trước tình-trạng đó, Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm đã nhất quyết thống-nhất toàn-thể tiềm-năng đất nước để dễ-dàng đối-phó tình-thế khó khăn cùng thi-hành nghiêm-chỉnh

chánh-sách đã được hoạch-định. Tổng-Thống đã tuyên-bố :
"Phải thống-nhất quân-đội, không thể có những lực-lượng
riêng biệt. Phải thống-nhất hành-chánh, không thể có địa-
phương tự-trị. Phải thống-nhất tài-chánh, không thể để
thâu những sắc thuế do địa-phương tự-động đặt ra".

Với chủ-trương trên, Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm đã
tìm mọi cách mua chuộc, tiêu-diệt để không còn một lực-lượng
đối-lập nào hoạt-động. Trong chiều hướng đó, một khi lực
lượng Cao-Đài một số đã về hợp-tác với chính-quyền, còn lại
vị lãnh-đạo Phạm-Công-Tác ở trong một mặt trận đối-lập, thì
mối tương-quan giữa Toà-Thánh Tây-Ninh và chánh-quyền ngày
càng khó khăn.

Đầu năm 1955, Tướng Nguyễn-Thành-Phương lập Ban
Thanh-Trừng bắt giữ một số người ở Tây-Ninh, trong đó có
hai người con của Hộ-Pháp Phạm-Công-Tác. Tại Tây-Ninh lúc
đó có những cuộc đụng độ giữa hai nhóm Cao-Đài, một nhóm
theo chính-phủ và một nhóm trung-thành với lãnh-tự.

Để tránh cảnh đau lòng, những người cùng Đạo bán
giết nhau và để có môi-trường thích-hợp để nói lên lập-
trường của mình, ngày 5-1 năm Bình-Thân (1956), Hộ-Pháp
Phạm-Công-Tác và một số chức sắc thân cận gồm có : Ngài Bảo
Đạo Hồ-Tấn-Khoa, Giáo-Hữu Thái Cử-Thanh, Chí-Thiện Lê-Thị
Đam, Đạo-Hữu Hồ-Thái-Bạch, Đạo-Hữu-Hiệu và Nguyễn-văn-
Ngọc đã rời Toà Thánh Tây-Ninh sang tỵ nạn tại Thánh Thất
Kim-Biên (Nam-Vang).

Ngày 19-2-1956 Phủ Tổng-Thống ra một thông-cáo :
"Đức Hộ-Pháp Phạm-Công-Tác đã rời bỏ Tây-Ninh, tình-hình
nơi đây rối ren. Nền chính-phủ thể theo lời yêu-cầu của
các vị chức-sắc Cao-Đài và Tướng Văn-Thành-Cao, ra lệnh cho
quân-đội đến bảo-vệ Toà Thánh và trấn-an Tây-Ninh!"

Sau khi Hộ-Pháp Phạm-Công-Tác rời Toà Thánh Tây-
Ninh thì Đạo Cao-Đài đã trở về cương-vị tôn-giáo thuần-túy
Chính thái-độ này đã làm Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm nhìn đạo
Cao-Đài bằng một con mắt thiếu thiện-cảm.

Thật vậy ngay từ lúc ông Ngô-Đình-Diệm giữ chức-vụ Tổng-Thống, mọi tôn-giáo - nhất là Thiên-chúa-giáo - và đoàn-thể đều có thái-độ chống Cộng tích-cực. Trong khi đạo Cao-Đài không có thái-độ đó, nên bị chính-phủ coi như thân Cộng mà hậu-quả đương-nhiên là bị ngăn-cản hoạt-động cũng như sự bành-trướng.

Nhưng thái-độ của đạo Cao-Đài trong giai đoạn này là một thái-độ hoàn-toàn phi chính-trị, có thể tóm tắt đầy đủ qua câu nói : "không chống, không có nghĩa là theo; không theo, không có nghĩa là chống", của một chức-sắc cao cấp.

Sự ra đi của Hộ-Pháp Phạm-Công-Tác đã làm Cao-Đài lâm vào tình-trạng khiếm-khuyết lãnh-đạo. Mãi tới ngày 11-5-1957, Thượng-Sanh Cao-Hoài-Sang được bầu lên điều-khiển Toà-Thánh cho đến khi ông qua đời vào tháng 6-1971.

Trong khi đó, tại Nam-Vang, Hộ-Pháp Phạm-Công-Tác đã bày tỏ thái-độ chính-trị qua lập-trường "Hoà-bình chung sống" nguyên văn như sau :

Đề-nghị của Đức Hộ-Pháp PHẠM-CÔNG-TÁC
Giáo-Chủ Đạo Cao-Đài gửi cho Liên-Hiệp-Quốc
Các cường-quốc và chính-phủ hai miền Nam Bắc Việt-Nam

C Ư Ớ N G - L Ì N H

- I.- Thống-nhất lãnh-thổ và khối dân-tộc Việt-Nam với phương-pháp ôn-hoà.
- II.- Tránh mọi xâm phạm nội quyền Việt-Nam,
- III.- Xây-dựng hoà-bình, hạnh-phúc và tự-do dân-chủ cho toàn dân.

1.- THỐNG-NHẤT LÃNH-THỔ VÀ KHỐI DÂN-TỘC VIỆT-NAM
VỚI PHƯƠNG-PHÁP HOÀ-BÌNH

A. GIAI-ĐOẠN THỨ NHẤT

- 1)- Để hai chính-phủ địa-phương tạm giữ nguyên vẹn nền tự-trị nội bộ mỗi miền theo ranh giới vĩ-tuyến 17.
- 2)- Thành-lập một "Ủy Ban Hoà Giải Dân-Tộc" gồm có các nhân sĩ, trung-lập và một số đại-diện bằng nhau của chính-phủ hai miền để tìm những điểm dung-hợp giữa hai miền.
- 3)- Tổ-chức nước Việt-Nam thống-nhất thành chế-độ liên-bang trung-lập gồm có hai phần liên-kết (Nam và Bắc) theo hình-thức của Thụy-Sĩ với một chính-phủ Liên-bang Lâm-thời để điều-hoà nền kinh-tế trong nước và để thay mặt cho nước Việt-Nam Thống-Nhất đối với Quốc-Tế và Liên-Hiệp-Quốc.
- 4)- Bãi bỏ bức rào vĩ-tuyến 17. Dân-chúng được bảo-đảm sự lưu-thông tự-do trên toàn lãnh-thổ Việt-Nam, để so-sánh và chọn lựa chế-độ sở-thích mà định-cư.
Vĩ-tuyến 17 chỉ là một ranh-giới Hành-Chánh của hai miền hiện-hữu mà thôi, còn dân-tộc Việt-Nam vẫn là một khối duy-nhất, trung-lập và tự-do.

B. GIAI-ĐOẠN THỨ NHÌ

- 1)- Đánh thức tinh-thần dân-tộc đến mức trưởng-thành đủ sức đảm-nhiệm công-việc nước, theo nhịp tiến-triển của thế giới, trong khuôn-khố tự-do và dân-chủ.
- 2)- Khi dân-tộc đã trưởng-thành và khối tinh-thần đã thống nhất thì toàn dân Việt-Nam sẽ tự giải-quyết thể-chế thiệt-thọ theo nguyên-tắc dân-tộc tự-quyết bằng cách mở cuộc tổng tuyên-cử thể theo hiệp-định Genève tháng 7/1954 để lập thành Quốc-Hội duy-nhất cho nước Việt-Nam.

Cuộc tổng tuyển cử này sẽ tổ-chức dưới sự kiểm-soát và trách-nhiệm trọn vẹn của Liên-Hiệp-Quốc để ngăn ngừa mọi điều áp bức dân-chúng.

- 3)- Quốc-Hội này sẽ định thể-chế thiết-thọ và thành-lập một chính-phủ trung-ương nắm trọn chủ-quyền trong nước Việt-Nam.

II.- TRÁNH MỌI XÂM-PHẠM NỘI-QUYỀN VIỆT-NAM

- 1)- Hữu-dụng nền độc-lập của mỗi miền đã thu hồi do hai khối đã nhìn nhận (chính-phủ HỒ-CHÍ-MINH ở miền Bắc và chính-phủ NGŨ-ĐÌNH-DIỆM ở miền Nam.)
- 2)- Nương vào các nước trung-lập như Ấn-Độ, Anh, Miến-Điện, A-Phủ-Hàn v.v... (Inde, Angleterre, Birmanie, Afghanistan etc...) để mở một đường lối thứ ba gọi là "Đường lối Dân-Tộc" căn-cứ trên khối dân-tộc, để làm trung-gian dung-hòa hai chế-độ.
- 3)- Tránh mọi hướng-dẫn, ảnh-hưởng hoặc can-thiệp của một khối nào trong hai khối độc-lập Nga-Mỹ, vì đó là nguyên căn một cuộc tương-tàn có thể gây nên trận Thế-giới chiến-tranh thứ ba.

Gia-nhập vào một trong hai khối Nga hoặc Mỹ tức là chịu làm chư-hầu cho khối ấy và tự nhận là thù địch của khối kia. Như thế "Chánh-sách Hoà-bình Chung sống" không thể thực-hiện được. Bằng chứng là tình-trạng của Đức, Áo, Trung-Hoa, Triều-Tiên và Việt-Nam hiện-tại.

III.- XÂY-DUNG HOÀ-BÌNH HẠNH-PHÚC VÀ TỰ-DO DÂN-CHỦ CHO TOÀN DÂN

- 1)- Kịch-thích và thúc-đẩy "Cuộc thi đua nhơn-nghĩa" giữa hai miền Bắc và Nam để thực-hiện hạnh-phúc cho nhân-dân trong cảnh hoà-bình xây-dựng trên nguyên-tắc Bắc-ái Công-bình và Nhân-đạo.

- 2)- Áp-dụng và thực-hành Bản Tuyên-Ngôn Nhân-Quyền của Liên-Hiệp-Quốc thực-hiện tự-do dân-chủ trên toàn lãnh-thổ Việt-Nam.
- 3)- Thâu-thập tất cả mọi ý-kiến, phát-huy do tinh-thần hiến-triết cơ-truyền của chủng-tộc đưa lên và giao lại cho Liên-Hiệp-Quốc hoà-giải để thi-hành cho dân-chúng nhờ.
- 4)- Dùng tất cả các biện-pháp để thống-nhất tinh-thần dân-tộc trong việc xây-dựng hạnh-phúc với điều hay lẽ đẹp trên căn-bản hy-sinh và phụng-sự.
- 5)- Hai miền phải thành-thật bãi bỏ mọi tuyên-truyền nguy-biện và xuyên-tạc lẫn nhau. Phải để cho nhân-dân đứng trước sự thực-tế mà nhận-xét hành-động của đôi bên rồi lần lần sẽ đi đến chỗ thống-nhất ý-chí.
- 6)- Sự thực-hiện "Chánh-Sách Hoà-Bình Chung Sống" trên đây sẽ đặng thi-hành dưới sự ủng-hộ và kiểm-soát thường-trực của Liên-Hiệp-Quốc và các phần-tử trung-lập trong nước và ngoài nước, hầu ngăn ngừa mọi điều áp-bức nhân-dân do nội quyền độc-tài của địa-phương hay do áp-lực của ngoại-quyền xúi giục./-

Chánh-sách "Hoà-bình chung sống" của Đức Hộ-Pháp Phạm-Công-Tắc được làm ra vào ngày 26-3-1956 đem so-sánh bản hiệp-định Paris ký-kết ngày 27-1-1973 về văn-hội hoà-hình và chấm dứt chiến-tranh tại Việt-Nam, có điều làm mọi người phải ngạc-nhiên là trước đây 17 năm vị lãnh-tụ Cao-Đại đã tìm ra một lối thoát cho cuộc chiến tại Việt-Nam. Nếu như trước đây 17 năm hai bên Việt-Nam đều ý-thức được quyền-lợi quốc-gia, dân-tộc thì đã tránh được cuộc chiến-tranh dai-dẳng và đẫm máu hiện nay. Nước Việt-Nam không bị bao nhiêu bom đạn tàn phá và bao nhiêu người Việt-Nam không gục ngã vì vũ-khí ngoại-bang.

III.- CAO ĐÀI TRONG GIAI ĐOẠN CHUYỂN TIẾP SAU CÁCH MẠNG 1-11-1963

Sự đàn-áp Phật-giáp đưa tới biến-cổ 1-11-1963, lật đổ chế-độ của Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm sau 9 năm trời trị-vì. Theo sau cuộc cách-mạng là một chuỗi những xáo trộn trong mọi tập-thể và mọi lãnh-vực. Đạo Cao-Đài cũng bị ảnh-hưởng bởi biến-cổ lịch-sử này.

Đoạn 1.- XÁO TRỘN NỘI BỘ TÒA THÁNH TÂY-NINH

Dưới chế-độ Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm, đạo Cao-Đài bị "chèn ép" không có cơ-hội phát-triển. Sau cách-mạng 1-11-1963, một số chức-sắc, tín-đồ bị kềm chế dưới chế-độ cũ, muốn đạo Cao-Đài phải vùng dậy, tham-gia tích-cực vào sinh-hoạt- chính-trị. Trong khi đó, Thượng-Sanh Cao-Hoài-Sang - lãnh-tụ đạo Cao-Đài - vẫn giữ lập-trường tôn-giáo thuần-túy, và thái-độ im lặng này đã làm một số chức sắc cho rằng các lãnh-tụ Cao-Đài đã cộng-tác hay ít ra có cảm-tình với chế-độ cũ.

Phối-Sư Trần-Quang-Vinh trong buổi tiếp-xúc với phóng-viên báo Buổi Sáng ngày 19-11-1963 cho là cần phải cải-tổ cấp-bách "Phần-tử chức-vị do quyền đời đặt ra trong giới Thiên-Phong".

Ngày 13-11-1963 một cuộc họp bất thường của Hội Thánh Cửu-Trùng Đài gồm đủ các chức sắc Hiệp-Thiên Đài, đây là cuộc họp Hội Thánh nhằm cải-tổ nội bộ Tòa Thánh Tây-Ninh, thay đổi một số chức sắc.

Ngày 14-11-1963, Thiếu-Tướng Lê-Văn-Tất người đã cùng Đức Hộ - Pháp lưu - vong Cam - Bốt với

một số sĩ-quan trở về Toà-Thánh Tây-Ninh. Trong những ngày sau đó, một số chức-sắc khác cũng lần lượt từ Cam-Bốt về Tây-Ninh.

Những xáo trộn nội bộ lúc đầu rồi cũng qua đi, sự hiểu lầm đã được đánh tan và các chức-sắc này chỉ thấy ở Đức Thượng-Sanh Cao-Hoài-Sang một bậc chân tu có tuổi, sau bao nhiêu kinh-nghiệm ngài không muốn đạo Cao-Đài bị lôi cuốn vào cơn lốc chính-trị nên đã có thái-độ im-lặng trước cũng như sau cuộc cách-mạng.

Sau cuộc cách-mạng, Đạo Cao-Đài dưới sự lãnh-đạo của Đức Thượng-Sanh Cao-Hoài-Sang không trực-tiếp tham-gia vào chính-trị, những nhân-sĩ Cao-Đài tham-chánh chỉ với tư-cách cá-nhân mà thôi.

Đoạn 2.- CAO ĐÀI VÀ CUỘC KHỦNG HOẢNG CHÍNH PHỦ PHAN-HUY-QUÁT

Thừa ủy-nhiệm Hội-đồng Quân-lực, Đại-Tướng Nguyễn Khánh, Tổng Tư-Lệnh Quân-Lực, ký quyết-định số 5/HEQL tuyển-nhiệm ông Phan-Khắc-Sửu làm Quốc-Trưởng Việt-Nam Cộng-Hòa và bổ-nhiệm bác-sĩ Phan-Huy-Quát làm Thủ-Tướng và thành lập nội-các.

Ngày 16-2-1965 Thủ-Tướng Phan-Huy-Quát trình-diện tân Nội-Các lên Quốc-Trưởng Phan-Khắc-Sửu.

Ngày 25-5-1965, Thủ-Tướng Phan-Huy-Quát cải-tổ nội các và chính cuộc cải-tổ này đã đưa đến khủng-hoảng trầm-trọng.

Nguyên do sự khủng-hoảng là do sự bất-đồng quan-điểm giữa Quốc-Trưởng và Thủ-Tướng. Trong chánh-phủ cải-tổ Thủ-Tướng Phan-Huy-Quát đề-nghị bổ-nhiệm ông Trần-Van-Thoàn và Nguyễn-Trung-Trình vào chức-vụ Tổng-Trưởng Nội-Vụ và Tổng-Trưởng Kinh-Tế thay thế ông Nguyễn-Hoà-Hiệp và Nguyễn

Văn-Vĩnh. Trong buổi trình-diện nội-các, Quốc-Trưởng Phan-Khắc-Sửu cho biết không thể ký bổ-nhiệm hai ông Trần Văn-Thoàn và Nguyễn-Trung-Trinh, vì lẽ hai ông Nguyễn-Hoà Hiệp và Nguyễn-Văn-Vĩnh không chịu từ-chức. Theo Thủ-Tướng Phan-Huy-Quát, tinh-thần hiến-chương 20-10-1964 Thủ-Tướng có quyền thay thế các Bộ-Trưởng, không phải đợi có từ-chức.

Hai quan-điểm trái ngược này đã làm cuộc khủng-hoảng kéo dài và lôi cuốn nhiều đoàn-thể tham-dự.

Trong những ngày sau đó, có nhiều đoàn-thể tôn-giáo, sinh-viên yết-kiến, trình kiến-nghị yêu-cầu giải-tán chính-phủ Phan-Huy-Quát hay yêu-cầu sớm giải-quyết cuộc khủng-hoảng.

Ngày 2-6-1956 một kiến-nghị mang chữ ký của khối Công-dân Công-giáo (Linh-Mục Hoàng-Quỳnh), khối công-dân Cao-Đài (Chí-Thiện Lê-Văn-Trung), khối Công-dân Hoà-Hảo (Lương-Trọng-Tường) và khối Công-dân Tổng Giáo hội Phật-giáo (Thích-Chân-Bổn) tố thối-độ bất tín-nhiệm chính-phủ Phan-Huy-Quát.

Cùng một ngày, phái đoàn đại-diện khối quốc-gia chống Cộng do cựu Trung-Tướng Cao-Đài Nguyễn-Thành-Phương hướng-dẫn, yết-kiến Quốc-Trưởng và đưa kiến-nghị buộc Thủ-Tướng Phan-Huy-Quát thành-lập một chính-phủ quốc-gia thật sự chống Cộng, chống trung-lập hoặc giải-tán chính-phủ Phan-Huy-Quát.

Sau nhiều cuộc hoà giải bất thành và trước áp-lực của nhiều đoàn-thể trong đó có Cao-Đài, Quốc-Trưởng và Thủ-Tướng phải từ-chức vào ngày 11-6-1956, giao trả quyền lại cho quan-đội..

Đoạn 3.- BAN HÀNH HIẾN CHƯƠNG 21-11-1965

Sau việc tranh-đấu thành-công của Phật-giáo với bản hiến-chương 4-1-1964 thiết-lập giáo-hội Phật-giáo Việt Nam Thống-Nhất. Ngày 21-1-1965 bản hiến-chương Đại Đạo Tam Kỳ Phổ-Độ được Toà Thánh Tây-Ninh soạn-thảo, và được duyệt-y bởi sắc-luật 003/65 ngày 12-7-1965 của chủ-tịch Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc-Gia. Sắc luật này cũng nhìn nhận tư-cách pháp-nhân của Toà Thánh Tây-Ninh. Các chi-phái khác muốn được hưởng tư-cách này phải sáp nhập vào Toà Thánh Tây-Ninh, nếu không sẽ tiếp-tục bị chi-phối bởi dụ số 10 ngày 6-8-1950 về qui-chế hiệp-hội.

III.- CAO ĐÀI DƯỚI THỜI ĐỆ NHỊ CỘNG HÒA

Sau khi sắc-luật 003/65 được ban-hành chính-thức công-nhận đạo Cao-Đài là một tôn-giáo trên phương-diện pháp-lý. Đáng lẽ ra với sự che-chở của luật-pháp, Đạo Cao-Đài phải tích-cực tham-gia vào chánh-trị như các tôn-giáo khác. Nhưng các vị lãnh-đạo Cao-Đài không muốn Đạo bị cuốn vào cơn lốc chính-trị như trong quá-khứ, nên đã tiếp-tục có một thái-độ tôn-giáo thuận-tuy.

Điều đó đã được nhận thấy qua thái-độ đạo Cao-Đài trong sinh-hoạt chính-trị. Khi các biến-cổ chính-trị xảy ra thì Cao-Đài luôn giữ một thái-độ im lặng. Như những ngày sau cuộc ngưng chiến 28-1-1973, Thánh Địa Cao-Đài đã bị chiến trận làm thiệt-hại nặng-nề. Trước sự thiệt-hại đó, đạo Cao-Đài đã không quy trách-nhiệm cho bên nào, mà chỉ kêu gọi chính-quyền đoàn-thể và tư-nhân trợ-giúp để xoa dịu phần nào những thiệt-hại. Trong những cuộc bầu-cử Cao-Đài đã chính-thức lên tiếng không ủng-hộ một liên-danh hay cá-nhân nào và cũng không chính-thức đưa người ra tranh cử. Nhưng trên thực-tế ảnh-hưởng đạo Cao-Đài trong những cuộc bầu-cử - nhất là tại Thánh Địa - không ai có thể phủ nhận được.

Đoạn 1.- THAM GIA BẦU CỬ

Trong các cuộc bầu-cử, đạo Cao-Đài luôn luôn tuyên-bố giữ thái-độ vô-tư, không ủng-hộ một ứng-viên nào hoặc không chính-thức đưa người ra tranh cử.

Mặc dầu với một thái-độ vô-tư như thế, nhưng ảnh hưởng của đạo Cao-Đài trong những cuộc bầu-cử - nhất là bầu-cử tại địa-phương - không ai có thể phủ nhận được.

A.- CUỘC BẦU-CỬ TỔNG-THỐNG VÀ PHÓ TỔNG-THỐNG NGÀY 3-9-67

Trước cuộc bầu-cử, ngày 18-7-1967, các đoàn-thể Cao-Đài đã đưa hai ông Phan-Khắc-Sửu và Hoàng-Chu-Ngọc ra lập liên-danh ứng-cử. Có sự bất đồng quan-điểm trong sự lựa chọn này, cho nên cuối cùng cả hai ông đều ra tranh cử. Sau đó, đơn của liên-danh Hoàng-Chu-Ngọc bị bác nên chỉ còn một liên-danh Cao-Đài của Phan-Khắc-Sửu.

Vì sự bác đơn nên vào ngày 27-7-1967 trên tờ Saigon Post Hoàng-Chu-Ngọc tuyên-bố không tham-gia và kêu gọi đạo-hữu tẩy-chay cuộc bầu-cử. Trong khi đó, Tòa Thánh Tây-Ninh phủ nhận tính-cách đại-diện của các ứng-cử-viên và chỉ xem họ ứng-cử với tư-cách cá-nhân, Tòa Thánh tuyên bố : "Giới-hạn việc đem Giác-hội ra làm chính-trị và không hậu-thuần cho các ứng-cử-viên."

Kết-quả cuộc bầu-cử với sự dẫn đầu của liên-danh Nguyễn-văn-Thiệu - Nguyễn-Cao-Kỳ bằng một số phiếu khiêm tốn đã chứng tỏ phần nào ảnh-hưởng của các liên-danh - trong đó có liên-danh Cao-Đài - đối với cuộc bầu-cử này.

B.- CUỘC BẦU-CỬ DÂN-BIỂU HẠ-NGHI-VIÊN

Đây là cuộc bầu-cử các vị đại-diện cho địa-phương nên đạo Cao-Đài đã chứng tỏ thế-lực của mình một cách mạnh mẽ.

Trong Quốc-Hội Lập-Hiến, đạo Cao-Đài chỉ chiếm một thiểu-số, nhưng thiểu-số này đã nắm giữ những chức-vụ quan-trọng trong văn-phòng quốc-hội.

- Ông Phan-Khắc-Sửu đơn-vị Saigon, Chủ-Tịch quốc hội Lập-Hiến.

- Ông Nguyễn-Hữu-Lương đơn-vị Tây-Ninh Đệ nhị Phó Tổng-Thơ-Ký.

- Ông Lê-Minh-Chiếu đơn-vị An-Xuyên.

Cuộc bầu-cử 137 dân-biểu pháp nhiệm một (1967-1971) tổ-chức vào ngày 22-10-1967, đạo Cao-Đài đã dễ-dàng chiếm trọn 3 ghế tại đơn-vị Tây-Ninh. Trong cuộc bầu-cử Dân-Dân-biểu pháp-nhiệm hai (1971-1975) một lần nữa, đạo Cao-Đài đã chứng tỏ uy thế của mình bằng cách chiếm trọn 3 ghế tại Tây-Ninh.

Tại các đơn-vị khác trên toàn quốc, Cao-Đài không thu lượm được kết-quả một phần vì ảnh-hưởng chỉ có tính-cách địa-phương, một phần vì Đạo không chính-thức ủng-hộ một ứng-cử viên nào. Do đó, trong số 157 dân-biểu Hạ-Nghị Viện, đạo Cao-Đài chỉ chiếm một thiểu-số không đáng kể.

C.- CUỘC BẦU-CỬ NGHỊ-SĨ THƯỢNG-NGHỊ-VIÊN

Trong cuộc bầu-cử Thượng-viện pháp nhiệm đầu tiên, Cao-Đài không chánh-thức thành-lập một liên-danh nào. Tuy nhiên, trong 6 liên-danh ứng-cử có sự hiện-diện của Cao-Đài trong 3 liên-danh gồm các ông :

- Nguyễn-Mạnh-Bảo trong liên-danh Trời Việt.
- Hồng-Sơn-Đông trong liên-danh Nông-Công-Binh.
- Nguyễn-Ngọc-Kỹ và Võ-Văn-Truyện trong liên-danh Bông Lúa.

Vào năm 1973 trong cuộc bắt thăm chọn 30 Nghị-Sĩ nhiệm-kỳ 6 năm, các nhân-vật Cao-Đài trên đã ở trong thành phần các nghị-sĩ có nhiệm-kỳ 6 năm (1970-1976).

Cuộc bầu-cử bổ-túc bán-phần Thượng-Nghị-Viện ngày 30-8-1970 với 16 liên-danh ứng-cử, trong đó 2 liên-danh có nhân-vật Cao-Đài tham-dự.

- Ông Nguyễn-Hữu-Lương, Hiệu-Trưởng trường Đạo-Đức Học Đường trong liên-danh "Mặt Trời" do ông Huỳnh-Vân-Cao thụ-ủy.

- Ông Hộ-Đắc-Trung, nguyên Tỉnh-Trưởng Tây-Ninh, Tổng Thư-Ký Ban Thế Đạo trong liên-danh "Mẹ Bồng Con" ông Trương-Công-Cừu thụ-ủy.

Tại Tây-Ninh, liên-danh "Mẹ Bồng Con" đã dẫn đầu với 29.506 phiếu, liên-danh "Mặt Trời" về nhì với 27.392 phiếu và liên-danh Bông-Huệ - do ông Nguyễn-Văn-Huyền thụ-ủy có sự tham-dự của ông Trần-Hữu-Phương quê-quán tại Tây Ninh - về ba (1). Hai liên-danh sau trong số 3 liên-danh đã đắc-cử, đưa thêm vào Thượng-Nghị-Viện một nhân-vật mới nữa, đó là ông Nguyễn-Hữu-Lương, nâng số Nghị-Sĩ Cao-Đài tại Thượng-Nghị-Viện lên 5 người.

Đoạn 2.- NHẬN XÉT

A.- KẾT-QUẢ CÁC CUỘC BẦU-CỬ

Qua kết-quả những cuộc bầu-cử, phải thành thật công nhận rằng đạo Cao-Đài chưa đủ thế-lực để thiết-lập một liên-danh ứng-cử trong một cuộc bầu-cử ở phạm-vi quốc-gia nếu như không liên-kết với các tôn-giáo và đảng phái khác.

Trong cuộc bầu-cử Tổng-Thống ngày 3-9-1967, liên-danh Phan-Khắc-Sửu được mọi người biết tới là do uy-tín cá-nhân, tạo-lập bởi cả cuộc đời cách-mạng của ông chứ không phải do đạo Cao-Đài hậu-thuần. Trong những cuộc bầu-cử có tính-cách địa-phương, đạo Cao-Đài chỉ có ảnh-hưởng mạnh tại vùng Thánh-Địa mà thôi (Tại Tây-Ninh tất cả 11 nghị-viên và 3 dân-biểu là người Cao-Đài), còn ở những đơn-vị khác trên toàn quốc đạo Cao-Đài không có ảnh-hưởng.

(1) Tạ-Văn-Tài, 'Các Khuy-nh-hướng chính-trị tại Việt-Nam qua cuộc bầu-cử bán phần Thượng-nghị-viện ngày 30-8-1970', Nghiên-cứu Hành-Chánh, tập 14 số 2 (tháng 4,5,6/71) tr 134.

B. - LÝ DO KHÔNG ĐẠT ĐƯỢC KẾT-QUẢ KHẢ-QUAN

Thật ra đạo Cao-Đại có một lực-lượng mạnh-mẽ là số đông-đạo tín-đồ nhưng chưa được sử-dụng. Trong các cuộc bầu-cử tương - lai nếu muốn có kết-quả khả-quan hơn, đạo Cao-Đại cần phải tìm phương-thức khai-thác tiềm lực này để có một số đông viên-chức dân-cử hậu-thuần cho Đạo.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN ĐẠO CAO ĐÀI

Quá-trình tham-gia vào sinh-hoạt chính-trị của đạo Cao-Đài chứng tỏ rằng, sở-dĩ tôn-giáo này có một vai trò chính-trị quan-yếu trong quá-khứ là nhờ tinh-thần quốc-gia cao độ của vị lãnh-tụ cùng với sự hậu-thuần của một quân-đội hùng mạnh. Do đó, từ khi vị lãnh-tụ phải lưu-vong và quân-đội bị giải-tán sáp nhập vào quân-đội quốc-gia, thế-lực chính-trị đạo Cao-Đài giảm sút rất nhiều. Sự tham-chánh của một vài nhân-vật Cao-Đài với tư-cách cá-nhân không diễn-tả khuynh-hướng chánh-trị của Đạo qua lập trường các nhân-vật đó.

Với khối tín-đồ đông đảo, tất cả các tôn-giáo đều được quan-niệm như một đoàn-thể áp-lực, nhưng đạo Cao-Đài là một đoàn-thể áp-lực yếu kém so với hai tôn-giáo khác là Phật-giáo và Thiên-chúa-giáo. Sự yếu kém này do nhiều nguyên do đưa tới.

I.- LÝ DO KÉM ẢNH HƯỞNG

* Vật-chất :

Với thái-độ duy-linh cực đoan cho rằng vật-chất là tạm bợ mà chỉ có tinh-thần là vĩnh-cửu, đạo Cao-Đài đã không có một cơ-quan nào phụ-trách việc kinh-tài, tất cả những chi-phí điều-hành guồng máy hành-chánh đạo đều do sự đóng góp của tín-đồ. Thêm vào đó vì lo ngại bị chi-phối, đạo Cao-Đài đã từ-chối sự giúp-đỡ bằng hiện-kim hiện vật của các quốc-gia và đoàn-thể ngoại-quốc, sự lo ngại này đã làm đạo Cao-Đài không có những số tiền lớn do

chính-phủ Mỹ tặng cũng như định chỉ chương-trình xây-cất cho Đạo một bệnh-viện tối-tân của chính-phủ Đức; ngày 25-3-1973 một phái-đoàn Toà Đại-Sứ Đức đến Tây-Ninh nghiên-cứu dự-án thiết-lập một trường kỹ-thuật cho Đạo, không biết dự-án này có đi vào vết xe cũ hay không ?

* Thái-độ chính-trị :

Bên cạnh những sinh-hoạt chính-trị sôi nổi của các tôn-giáo - nhất là Phật-giáo và Thiên-chúa-giáo - trong những năm gần đây, đạo Cao-Đài vẫn giữ thái-độ thụ-động và khép kín trước mọi biến-chuyển chính-trị. Đành rằng tôn-giáo không nên trực-tiếp tham-dự và chánh-trị, nhưng không vì thế mà không nên ảnh-hưởng gián-tiếp để bành-trướng thế-lực.

Ý-thức được sự liên-hệ mật-thiết giữa chính-trị và tôn-giáo, đạo Cao-Đài đã thiết-lập Ban Thế Đạo vào ngày 11-3-1965, thâu nhận nhân-tài để phát-triển về cả hai phương diện Đạo và Đời. Nhưng vì là tổ-chức mới được thành-lập, những người mới gia-nhập vào, dĩ-vãng của họ không gắn liền với Đạo, nên phải thành-thật công-nhận đa-số những người này vào Ban Thế Đạo mong để tìm một hậu-thuần cho hoạt-động chính-trị cũng như củng-cố vị-thế cá-nhân hơn là để phát-trien Đạo.

* Nhân-sự :

Đạo Cao-Đài không có một chánh-sách nhân-sự nhằm đào tạo những người có khả-năng phục-vụ Đạo và để thay thế những chức sắc cao cấp lớn tuổi đã hành đạo từ nhiều chục năm qua một khi họ mệnh một.

Thật vậy, tại tất cả cơ-sở giáo-dục từ trung-học đến đại-học các học-sinh, sinh-viên được huấn-luyện theo chương-trình phổ-thông và mỗi tuần chỉ học 1 giờ giáo-lý. Với lối sống ngoại-trú và sự hướng-dẫn không đúng mức về giáo-lý, đạo Cao-Đài đã không tạo được tinh-thần phục-vụ đặc-lục nơi lớp người trẻ này.

Trong khi đó, các khóa huấn-luyện tu-nghiệp các chức sắc chỉ được tổ-chức một vài lần từ ngày lập Đạo đến nay đã không giúp các vị này theo sát những diễn-biến của thời cuộc.

* Phân chia chi-phái :

Đạo Cao-Đài qui-tụ khoảng 3 triệu tín-đồ phần lớn tập-trung ở các tỉnh Nam-phần, nhưng lại có trên 30 chi-phái, mỗi chi-phái có cơ-sở và hệ-thống tổ-chức riêng, với một số tín-đồ và lãnh-vực hoạt-động khác biệt. Giữa các chi-phái có sự bất phục, không thừa nhận tính-cách chính thống lẫn nhau, vì thế mối liên-hệ giữa các chi-phái rời rạc, lỏng lẻo. Mặc dầu trong quá-khứ và hiện-tại có những nỗ-lực nhằm thống-nhất các chi-phái, nhưng thành-quả đạt được chỉ là sự thống-nhất về tinh-thần - giáo-lý, tôn-chỉ - chứ sự thống-nhất lãnh-đạo chưa thực-hiện được. Chính sự phân-hóa này đã làm suy yếu khả-năng tập hợp lực-lượng và thống-nhất ý-chí của các tín-đồ, tạo thành một đoàn-thể áp-lực hữu-hiệu cần-thiết cho sự tham-gia vào chính-trị.

II.- ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN ĐẠO CAO ĐÀI

Sau khi phân-tích những yếu-tố khiến cho đạo Cao-Đài chỉ có một vị-trí khiêm nhường trong sinh-hoạt chính-trị, để phát-huy ảnh-hưởng trên phương-diện này, đạo Cao-Đài cần phải có những sự cải-tổ trong các lãnh-vực.

* Tách biệt Đạo và Đời :

Sự thất-bại của các tôn-giáo khác qua các cuộc tranh-chấp chính-trị bởi đã sử-dụng tín-đồ như những cán-bộ chính-trị và giáo hội như một cơ-quan đầu não trực-tiếp chỉ-huy mọi hoạt-động; là một kinh-nghiệm cho thấy rằng cần phải có sự tách biệt giữa Đạo và Đời, Đạo phải đứng trên và ngoài sinh-hoạt chính-trị.

Như thế đạo Cao-Đài có thể ảnh-hưởng đến chính trị một cách gián-tiếp qua các tổ-chức thế-tục. Các tổ-chức này được hình thành và đặt dưới sự bảo-trợ của Hội Thánh. Các tổ-chức này có thể hoạt-động mạnh-mẽ về phương-diện kinh-tài cũng như thể hiện khuynh-hướng chính trị của tôn-giáo mà không gặp nhiều trở ngại và phản-ứng của dư-luận. Đạo Cao-Đài có Ban Thế Đạo nhưng cơ-quan này phần nào đã không làm tròn nhiệm-vụ vì thành-phần nhân-sự có nhiều khuyết điểm.

* Nhân-sự :

Sẵn có cơ-sở giáo-dục từ bậc tiểu-học đến bậc đại học, Đạo Cao-Đài có đủ điều-kiện để thiết-lập một kế-hoạch đào-tạo nhân sự lâu dài.

Việc huấn-luyện phải được bắt đầu từ khi các học sinh bước chân vào Trung-học. Đạo sẽ lựa chọn những học-sinh có ý định phục-vụ cho Đạo, những học-sinh này phải sống nội-trú, được huấn-luyện kiến-thức tổng-quát tại các trường-học như những người khác. Ngoài ra cần phải giáo dục đặc-biệt những học-sinh này về giáo-lý và đức-hạnh; tất cả các chi-phí do Đạo đài-thọ. Sau 7 năm ở bậc trung học và 2 năm hoặc 4 năm ở bậc đại-học, các sinh-viên sau khi tốt-nghiệp sẽ hoạt-động cho đạo. Với một dĩ-vãng gắn liền với Đạo cùng với một trình-độ học-vấn, đạo-đức cao độ chắc chắn lớp người này sẽ giúp cho Đạo hoạt-động một cách hữu-hiệu hơn hiện tại.

Đồng thời cũng cần phải mở những khóa huấn-luyện tu nghiệp định kỳ để các chức sắc theo sát được những biến chuyển của khung-cảnh xã-hội, ngõ hầu có thể chấp nhận hoặc hỗ-trợ cho những đề-nghị cải-tiến cho phù-hợp với tình-thế của Ban Thế Đạo nếu có.

* Thống-nhất các chi-phái :

Đây là điều quan-trọng nhất để quyết-định uy-thế của Đạo Cao-Đài. Thật vậy tất cả những chánh-sách, những

hoạt-dộng của Đạo sẽ không hữu-hiệu một khi trong nội-bộ còn có sự bất-đồng ý-kiến do sự phân chia chi-phái. Một khi tất cả những chi-phái đều thống-nhất về tinh-thần cũng như về lãnh đạo thì ảnh-hưởng của khối tín-đồ đông đảo sẽ được điều hướng để hỗ-trợ cho hoạt-dộng của Cao-Đài.

Trong tương-lai nếu những khuyết điểm trên được vượt qua, Đạo Cao-Đài sẽ là một đoàn-thể áp-lực quan-trọng có ảnh-hưởng quyết-định đến các cuộc bầu-cử cơ-chế điều-hành guồng máy quốc-gia và Đạo Cao-Đài sẽ tìm lại được thế đứng vững mạnh của mình như trong quá-khứ.

THƯ TỊCH

A.- SÁCH

1. Nguyễn-văn-Bông. Luật Hiến-pháp và Chính-trị-học. Saigon : kt, 1970.
2. Nguyễn-thị-Hoài-Trần. Chánh đảng. Saigon : kt, 1972.
3. Nguyễn-Phút-Tấn. Tư-tưởng chính-trị Đông-Tây khảo-luận. Saigon : Khai-Trí, 1967.
4. Tạ-văn-Tài. Phương-pháp các khoa-học xã-hội. kt, 1972.
5. Nguyễn-Thái-Lai. Tập chỉ-dẫn về sưu-tầm và khảo-luận. Hội nghiên-cứu hành-chánh, 1971.
6. Đoàn-Thêm
 - Hai mươi năm qua, việc từng ngày. Nam-chi từng thơ, 1966.
 - Những ngày chưa quên (1939-1945) Nam chi từng thơ kn.
 - Những ngày chưa quên (1954-1963) Nam chi từng thơ kn.
 - Việc từng ngày 1965. Phạm-quang-Khải, 1968.
 - Việc từng ngày 1966. Phạm-quang-Khải, 1968.
 - Việc từng ngày 1967. Phạm-quang-Khải, 1968.
 - Việc từng ngày 1968. Phạm-quang-Khải, 1968.
7. Đại Đạo Tam Kỳ Phổ-Độ.
 - Thánh giáo sưu-tập (1968-1969). Cơ-quan phổ-thông giáo-lý Cao-Đại-Giáo Việt-Nam, 1972.

- Pháp-Chánh-Truyền. Toà Thánh Tây-Ninh, 1966
- Tân-Luật. Tòa Thánh Tây-Ninh, 1966.
- Lược-giải Toà Thánh Tây-Ninh. Toà Thánh Tây-Ninh, 1972.
- Thánh-Ngôn hiệp tuyên. I. Toà Thánh Tây-Ninh, 1957.
- Thánh-Ngôn hiệp-tuyên.II. Toà Thánh Tây-ninh, 1963.
- 8. Huệ-Lương. Đại Đạo Tam Kỳ Phổ-Độ. Thanh-Hương tùng thư, 1963.
- 9. Trần-Văn-Rạng. Đại Đạo Sử-Cương. Tác-giả xuất-bản, 1970.
- 10. Lê-Văn-Trung. Phương-châm hành đạo. Tòa Thánh Tây-Ninh, 1969.
- 11. Phạm-Công-Tác. Lời thuyết Đạo của Đức Hộ-Pháp. I, II, III, IV, V, VI, VII, Tòa Thánh Tây-Ninh, kn.

B.- BÁC-CHÍ

- 1. Võ-Thị-Lựu. "Hấp-lực Đạo Cao-Đài". Thế Đạo Xuân 1973 tr 21.
- 2. Cơ-quan phát-thanh phổ-thông giáo-ly "Lược ghi lại chuyện xây bàn" Thông Tin Xuân 1973, tr 33-40.
- 3. Thanh-Long. "Văn-đề thống-nhất chi-phái Đạo" Liên Giáo hành đạo xuân 1973, tr 13-16.
- 4. Tạ-Văn-Tài. "Các khuynh-hướng chính-trị tại Việt-Nam qua cuộc bầu-cử bán phân Thượng-Nghị-Viện ngày 30-8-1970" Nghiên-Cứu Hành-Chánh, số 2/1971, tr 99-147

C.- GIẢNG-VAN

- 1. Tạ-Văn-Tài. Các văn-đề chính-trị. Giảng-Van. Saigon Học-viện Quốc-Gia Hành-Chánh, DS 18, 1970. —
- 2. Nguyễn-Văn-Tương. Tư-tưởng chính-trị. Giảng-van. Saigon : HVQGHC. DS 18, 1970. —

3. Nguyễn-Thị-Hoài Trần. "Đoàn-thể áp-lực" Giảng-thuyết Saigon : Đại-học Luật-Khoa CP/3, 1973.
4. Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Tài-liệu khóa Hạnh-Đường huấn luyện Giáo-Hữu. Giảng-văn. Tây-Ninh, 1972.

D.- PHÔNG-VẤN

1. Hồ-Tấn-Khoa. Bảo Đạo Hiệp-Thiên-Đài. Phông-vấn. Tây-Ninh, 3 tháng 4 1973.
2. Nguyễn-Lễ-Bộ. Thái Đầu-Sư Cửu-Trùng Đài. Phông-vấn. Tây-Ninh, 3 tháng tư 1973.
3. Trần-Minh-Nhật. Thừa-Sử Bộ-Pháp-Chánh. Phông-vấn. Tây-Ninh, 4 tháng tư 1973.
4. Nguyễn-Hữu-Lương. Nghị-Sĩ Thượng-Nghị-Viện. Phông-vấn. Saigon, 12 tháng tư 1973
5. Trần-Van-Hoàng. Phó Tổng Thư-Ký Ban Chấp-Hành Trung-Ương Đại Đạo Thanh-Niên Hội. Phông-vấn. Tây-Ninh, 4 tháng tư 1973.